

CÔNG TY TNHH DV VÀ TM AN PHÚ HIỆP

-----SỞ-----

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: KHAI THÁC, THU HỒI ĐẤT SAN LẤP PHỤC VỤ
CẢI TẠO MẶT BẰNG ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN TRANG TRẠI
CHĂN NUÔI GÀ AN TOÀN SINH HỌC TẠI THÔN MỸ HÓA,
XÃ CÁT HANH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

(DIỆN TÍCH: 49.597 M²)

Bình Định, năm 2024

CÔNG TY TNHH DV VÀ TM AN PHÚ HIỆP

-----SỞ-----

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: KHAI THÁC, THU HỒI ĐẤT SAN LẤP PHỤC VỤ
CẢI TẠO MẶT BẰNG ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN TRANG TRẠI
CHĂN NUÔI GÀ AN TOÀN SINH HỌC TẠI THÔN MỸ HÓA,
XÃ CÁT HANH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.

(DIỆN TÍCH: 49.597 M²)

CHỦ DỰ ÁN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN



Bình Định, năm 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG.....	6
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	7
1. Xuất xứ của dự án.....	8
1.1. Thông tin chung về dự án.....	8
1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.....	9
1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.	9
2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM.....	9
2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM	9
2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền về dự án.....	10
2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM.	11
3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường.....	11
4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường	12
5. Tóm tắt các vấn đề môi trường chính của dự án	13
5.1. Thông tin về dự án.....	13
5.1.1. Thông tin chung:.....	13
5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:	13
5.1.3. Công nghệ sản xuất:	14
5.1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động dự án:	14
5.1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:(nếu có)	14
5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường	15
5.3. Các tác động môi trường chính của dự án.....	15
5.3.1. Các tác động môi trường chính của dự án:.....	15
5.3.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án:.....	15
5.3.3. Các tác động môi trường khác.....	17
5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	17
5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án	21

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Chương 1	22
THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN	22
1.1. Thông tin về dự án:	22
1.1.1. Tên dự án: Khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học.....	22
1.1.2. Tên chủ dự án, địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án; người đại diện theo pháp luật của chủ dự án; tiến độ thực hiện dự án.....	22
1.1.3. Vị trí địa lý	22
1.1.3.1. Vị trí dự án	22
1.1.3.2. Đặc điểm khu vực dự án.....	23
1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án.....	24
1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường	24
1.1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất dự án	24
1.1.6.1. Mục tiêu của dự án	24
1.1.6.2. Loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án.....	25
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	35
1.2.1. Xây dựng hệ thống đường vận chuyển	35
1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ.....	35
1.2.3. Các hoạt động của dự án.	36
1.2.4. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	36
1.2.5. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường	36
1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án	37
1.3.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước.....	37
1.3.2. Các sản phẩm của dự án.....	37
1.3.3 Máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động thu hồi.....	38
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành.....	38
1.5. Biện pháp tổ chức thi công.....	39
1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án.....	40
1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án:.....	40
1.6.2. Vốn đầu tư:.....	40
1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án	41
Chương 2	42

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN	42
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	42
2.1.2. Điều kiện khí hậu, khí tượng	45
2.1.3. Điều kiện thủy văn, hải văn	47
2.1.4. Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận nước thải	48
2.1.5. Điều kiện kinh tế - xã hội	48
2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án ..	49
2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường nước mặt, không khí xung quanh	49
2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án	50
2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án	50
Chương 3	52
ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ ...	52
MÔI TRƯỜNG.....	52
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai thu hồi khối lượng đất thừa	52
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành	52
3.2.2. Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải.....	52
3.2.1.2. Các tác động khác đến môi trường	66
3.2.1.3. Đối tượng và quy mô bị tác động trong giai đoạn thu hồi	69
3.2.2 Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường	71
3.2.2.3. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn thu hồi	77
3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	78
3.3.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:	78
3.3.2. Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường:	81
3.3. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo	81
3.3.1. Các phương pháp ĐTM	81
3.3.2. Các phương pháp khác	82

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Chương 4	83
PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC	83
4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án thu hồi khoáng sản	83
4.1.1. Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường	83
4.1.1.2. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường	83
4.1.2. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường	86
4.1.3. Kế hoạch thực hiện.....	87
4.1.3.1. Sơ đồ tổ chức quản lý cải tạo, phục hồi môi trường:	87
4.1.3.2. Tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch giám sát chất lượng công trình:	88
4.1.3.3. Kế hoạch tổ chức giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường	89
4.1.3.4. Giải pháp quản lý, bảo vệ các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận	89
4.1.3.5. Bảng tiến độ thực hiện cải tạo phục hồi môi trường:	90
4.1.4. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường	91
Chương 5	97
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.....	97
5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án	98
5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án.....	100
Chương 6	101
KẾT QUẢ THAM VẤN	101
I. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG	101
6.1. Quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng	101
6.2. Kết quả tham vấn cộng đồng.....	102
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT.....	107
1. Kết luận	107
2. Kiến nghị	107
3. Cam kết.....	107
Phụ lục 1. Chi phí đo vẽ địa hình	110
Phụ lục 2 – Các văn bản pháp lý liên quan	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	: Nhu cầu oxy sinh hóa
BTNMT	: Bộ Tài nguyên Môi trường
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
COD	: Nhu cầu oxy hóa học
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
NĐ-CP	: Nghị định – Chính phủ
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
TT	: Thông tư
UBMTTQ	: Ủy ban mặt trận Tổ quốc
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Tọa độ các điểm khép góc khu vực thu hồi đất	22
Bảng 1.2. Tính khối lượng san nền mặt bằng lô và san nền mặt bằng taluy	25
Bảng 1.3: Thông số kỹ thuật của máy xúc XE265C	26
Bảng 1.4. Bảng tổng hợp chỉ tiêu công tác vận tải.....	38
Bảng 1.5. Tổng hợp các thông số đào thu hồi đất	35
Bảng 1.6: Công trình bảo vệ môi trường	36
Bảng 1.7: Tổng hợp nhu cầu các thiết bị chủ yếu	38
Bảng 1.8. Tiến độ và khối lượng thu hồi từng tháng	40
Bảng 1.9. Tổng mức đầu tư.....	40
Bảng 2.1. Bảng thống kê nhiệt độ trung bình trong năm (Đơn vị: °C)	45
Bảng 2.2. Bảng thống kê độ ẩm trung bình trong năm (Đơn vị: %).....	46
Bảng 2.3. Bảng thống kê tổng lượng bốc hơi năm.....	46
Bảng 2.4. Bảng thống kê lượng mưa các tháng trong năm (Đơn vị:mm).....	47
Bảng 2.5. Bảng thống kê số giờ nắng các tháng trong năm (Đơn vị:giờ).....	48
Bảng 2.6. Vị trí lấy mẫu hiện trạng	49
Bảng 2.7. Kết quả phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh.....	49
Bảng 3.1. Tác hại của một số khí trong chất thải.....	55
Bảng 3.2: Thành phần và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn.....	50
Bảng 3.3 Nồng độ ô nhiễm bụi từ hoạt động đào, xúc đá.....	60
Bảng 3.4. Mức ồn thi công lan truyền ra môi trường (Dba)	64
Bảng 3.5. Mức rung phát sinh của các thiết bị, máy móc thi công.....	65
Bảng 3.6. Tóm tắt các đối tượng bị tác động và qui mô bị tác động trong quá trình thi công xây dựng dự án	
Bảng 3.7. Đánh giá tổng hợp các tác động môi trường trong quá trình xây dựng	
Bảng 3.8. Các nguồn gây tác động trong giai đoạn hoạt động dự án.....	52
Bảng 3.9. Tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt.....	53
Bảng 3.10. Nồng độ bụi phát tán trong không khí do hoạt động thu hồi.....	56
Bảng 3.11. Tải lượng và nồng độ các khí ô nhiễm tại khu vực Dự án	60
Bảng 3.12. Chất thải phát sinh trung bình trong năm tại dự án	63
Bảng 3.13. Mức ồn từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thiết bị.....	64 Error!
Bookmark not defined.	
Bảng 3.14. Khối lượng đất rửa trôi trên đất trống và các thảm phủ thực vật.....	66
Bảng 3.15. Bảng phân cấp mức độ xói mòn theo TCVN 5299:2009	68

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Bảng 3.16. Tóm tắt các đối tượng bị tác động và quy mô bị tác động trong giai đoạn thu hồi	70
Bảng 3.17. Tóm tắt các tác động môi trường tổng hợp trong giai đoạn vận hành	70
Bảng 3.18. Danh mục các công trình xử lý môi trường	79
Bảng 4.1. Các công trình và khối lượng công việc thực hiện	86
Bảng 4.2. Các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai sử dụng	87
Bảng 4.3. Tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường	88
Bảng 4.4. Tiến độ, khối lượng thực hiện cải tạo phục hồi môi trường	90
Bảng 4.5: Tổng hợp chi phí các công trình phục hồi môi trường	92
Bảng 5.1. Chương trình quản lý môi trường của Dự án	98

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1. Vị trí địa lí khu vực dự án.....	23
Hình 1.3. Quy trình cải tạo tại khu vực dự án	39

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Trong những năm gần đây huyện Phù Cát nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế xã hội, mạng lưới giao thông được nâng cấp, đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng ổn định. Nhu cầu sử dụng đất san lấp cho các công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định là rất cần thiết. Nhằm đáp ứng nhu cầu san lấp cho các công trình trên địa bàn huyện Phù Cát và để khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân. Sau đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3241/STNMT-TNKS ngày 27/09/2023, về việc chủ trương khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân.

Dự án đã được UBND tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương cho Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân tại Công văn số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023 về việc khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát để phục vụ các dự án hạ tầng đại phương. Để đảm bảo tiến độ thi công dự án đi vào hoạt động, Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân đã phối hợp với đơn vị thi công là Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp là đơn vị có năng lực và phương tiện khai thác và vận chuyển đất làm vật liệu san lấp đề nghị được khai thác đất phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Bên cạnh những lợi ích về kinh tế - xã hội, các hoạt động của Dự án sẽ không tránh khỏi ảnh hưởng bất lợi nhất định đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Dự án thuộc nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại điểm d khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường (dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của UBND tỉnh Bình Định) theo quy định tại phần III mục số 9 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Dự án thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Nhằm thực hiện các quy định và luật bảo vệ môi trường của Nhà nước Việt Nam, Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp đã tiến hành lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát” với sự tư vấn của

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương. Trên cơ sở đó, dự báo các ảnh hưởng, các sự cố có thể xảy ra đồng thời đưa ra các biện pháp hạn chế và khắc phục những tác động tiêu cực trong suốt quá trình thực hiện dự án.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

Văn bản số 2129/UBND-NN ngày 07/12/2022 của UBND huyện Phù Cát về việc thống nhất chủ trương thành lập trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

Văn bản số 3241/STNMT-TNKS ngày 27/09/2023 của Sở TNMT về việc chủ trương khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có văn bản số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023 về việc khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh.

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Văn bản số 3116/SXD-QLXD&VL ngày 15/9/2023 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân.

2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM

2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM

- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010 có hiệu lực ngày 01/07/2011 thay thế luật khoáng sản 20/3/1996 và Luật Khoáng sản sửa đổi, bổ sung ngày 14/6/2005;

- Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10, thông qua ngày 17 tháng 01 năm 2020, có hiệu lực từ 01/01/2022;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 20/2009/TT-BCT ngày 07/7/2009 của Bộ Công Thương quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (Mã hiệu QCVN 04:2009/BCT);

- Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc “Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường”;

❖ Các tiêu chuẩn quy chuẩn Việt Nam

- QCVN 02:2008/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

- QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại;

- QCVN 04:2009/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên;

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

- QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

- QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- TCXD 33:2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.

2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền về dự án

- Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện Phù Cát.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Quyết định số 6587 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Phù Cát về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM.

- Phương án thi công thu hồi, vận chuyển lượng đất thừa trong quá trình xây dựng dự án trang trại gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

- Kết quả phân tích môi trường không khí tại khu vực triển khai dự án;

- Bản đồ vị trí, bản đồ địa hình, bản đồ mặt bằng tổng thể khu mỏ, bản đồ thu hồi, bản đồ kết thúc, bản đồ hoàn thổ và các bản đồ thu hồi.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường

❖ Các bước tiến hành triển khai đánh giá tác động môi trường

Bước 1: Xây dựng đề cương chi tiết.

Bước 2: Thu thập tài liệu và các văn bản liên quan đến Báo cáo.

Bước 3: Khảo sát, điều tra hiện trạng các thành phần môi trường như: điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, quan trắc hiện trạng chất lượng môi trường nước mặt, nước ngầm, không khí, hệ sinh thái trong khu vực của dự án.

Bước 4: Chủ đầu tư và cơ quan tư vấn trao đổi, thảo luận.

Bước 5: Tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Bước 6: Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thông qua báo cáo ĐTM lần cuối.

Bước 7: Bảo vệ trước hội đồng thẩm định.

Bước 8: Chỉnh sửa và hoàn thiện Báo cáo.

Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp là cơ quan chủ trì xây dựng Báo cáo ĐTM; Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương là cơ quan chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu, phân tích, xác định các thông số môi trường và tư vấn cho chủ đầu tư những giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ Dự án.

Địa chỉ cơ quan tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Tên cơ quan: Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương

Đại diện: Ông Nguyễn Cao Phương Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số 22 Nguyễn Hồng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256). 3749891

Các thành viên tham gia xây dựng báo cáo:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

TT	Tên người tham gia	Chức vụ/học vị	Nội dung phụ trách	Số năm kinh nghiệm	Chữ ký
I	Chủ đầu tư	Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp			
01.	Chế Thị Hà Giang	Chủ tịch hội đồng thành viên	ĐD chủ đầu tư phối hợp thực hiện ĐTM		
II	Đơn vị tư vấn	Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương			
01.	Nguyễn Cao Phương	Giám đốc/ cử nhân	Quản lý chung	22	
02.	Lê Võ Văn Hậu	Kỹ sư môi trường	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu	12	
03.	Nguyễn Thị Minh Hoa	Kỹ sư môi trường	Tổng hợp, xử lý số liệu viết báo cáo	06	
04.	Nguyễn Văn Cường	Kỹ sư khai thác mỏ	Chịu trách nhiệm nội dung về lĩnh vực khai thác trong ĐTM	14	

Trong quá trình thực hiện dự án, chúng tôi nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ và phối hợp của các cơ quan sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định;
- UBND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Phòng TN & MT huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- UBND xã Cát Hanh: đại diện chính quyền địa phương.

4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường

Phương pháp thống kê: Sử dụng phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin số liệu cơ bản và xử lý các số liệu, tài liệu liên quan đến tình hình: Điều kiện tự nhiên, khí tượng thủy văn, kinh tế - xã hội của khu vực thực hiện dự án;

Phương pháp liệt kê mô tả và đánh giá mức độ tác động: Nhằm liệt kê các tác động đến môi trường do hoạt động thu hồi đất gây ra bao gồm các tác động từ nước thải, khí thải, chất thải rắn, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, bệnh nghề nghiệp. Đây là phương pháp tương đối nhanh, đơn giản và là công việc đầu tiên chúng tôi áp dụng cho công việc thực hiện báo cáo ĐTM;

Phương pháp lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm: Nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường không khí, môi trường nước, độ ồn tại khu vực dự án. Tập hợp các số liệu đã thu thập và lấy mẫu nước, đo đặc không khí, sau đó phân tích trong phòng thí nghiệm. Trên cơ sở đó, dự báo những tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc so sánh với các Quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Phương pháp đánh giá nhanh: Trên cơ sở hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thiết lập nhằm tính tải lượng các chất ô nhiễm từ các hoạt động của dự án và đề xuất các biện pháp khống chế. Các thông số và kết quả từ tổ chức (WHO) là đáng tin cậy, phục vụ đặc lực trong công tác đánh giá và dự đoán các tác động xấu có thể xảy ra;

Phương pháp điều tra xã hội học: Được sử dụng trong quá trình tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương tại khu vực thực hiện dự án;

Phương pháp so sánh: Phương pháp này dùng để đánh giá các tác động môi trường trên cơ sở so sánh giữa số liệu đo đạc, tính toán đánh giá dự báo diễn biến chất lượng môi trường với tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành;

Phương pháp kế thừa: Kế thừa các kết quả nghiên cứu ĐTM của các dự án thu hồi đất san lấp đã được thẩm định, phê duyệt;

Phương pháp tổng hợp: Tổng hợp các kết quả có được từ các phương pháp thực hiện trên để đưa ra các biện pháp tối ưu cho việc bảo vệ môi trường của dự án.

Các phương pháp trên là đáng tin cậy và đủ các tài liệu có liên quan, phù hợp với quy trình thực hiện ĐTM.

5. Tóm tắt các vấn đề môi trường chính của dự án

5.1. Thông tin về dự án

5.1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học.

- Địa điểm: thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

- Chủ dự án: Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp

+ Địa chỉ liên hệ: 63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định;

+ Đại diện: Bà Chế Thị Hà Giang, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Diện tích dự án: 4,9597 ha (49.597 m²);

- Khối lượng đất phát sinh trong quá trình thu hồi, vận chuyển: 169.351 m³;

- Công suất:

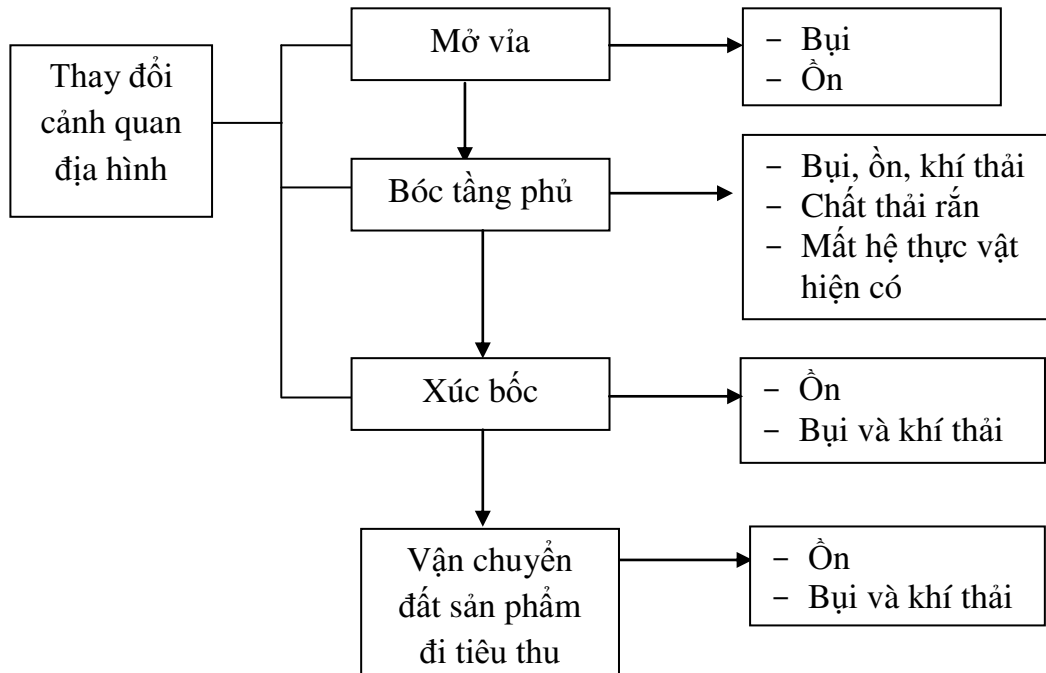
+ Năm 2024 : 115.000 m³ đất/năm;

+ Năm 2025 (đến hết tháng 3): 40.874 m³ đất/năm.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2 năm (đến hết tháng 3 năm 2025).

5.1.3. Công nghệ sản xuất:

Quy trình thu hồi được tóm tắt theo sơ đồ công nghệ sau:



Hình 1.1. Quy trình thu hồi đất thừa tại khu vực dự án

5.1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động dự án:

- Các hạng mục công trình chính phục vụ dự án:

+ Xây dựng tuyến đường kết nối từ đường hiện trạng đến diện khai thác ban đầu: Công ty sẽ xây dựng tuyến đường đất được thiết kế đầu nối từ tuyến đường có sẵn có +33 vào diện công tác ban đầu +43 tạo tuyến đường dài 415m, rộng khoảng 6m đảm bảo quá trình vận chuyển.

+ Xây dựng hố giảm tốc: Công ty xây dựng hố giảm tốc phía Tây Nam và Nam nhằm mục đích thu gom nước mưa.

+ Xây dựng hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh khai trường, tổng chiều dài khoảng 643m (kích thước: rộng 2,0 m x sâu 1,0m), mương thu gom nước dọc tuyến đường chiều dài khoảng 415 m (kích thước: rộng 0,5 x sâu 0,5m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo. Xây dựng mương thoát nước khai trường để thu gom triệt để lượng nước mưa chảy về hố giảm tốc trước khi thải ra môi trường.

- Hoạt động của dự án: là thu hồi khối lượng đất thừa. Do đặc điểm địa hình khu vực thu hồi đất là dạng đồi hoàn toàn trên mặt dự án, công nghệ thu hồi áp dụng tại mỏ là sử dụng máy xúc thủy lực gầu ngược 1,25 m³ xúc bốc trực tiếp và vận chuyển bằng ô tô tự đổ 10 tấn. Trên tầng công tác sử dụng máy xúc thủy lực gầu ngược xúc trực tiếp đổ vào ô tô đứng cùng mức.

5.1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:(nếu có)

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các hoạt động giai đoạn thu hồi của dự án có khả năng gây tác động xấu:
 - + Quá trình đào xúc đất;
 - + Hoạt động vận chuyển đất đi tiêu thụ;
 - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân tại khu vực dự án;
 - + Hoạt động sửa chữa nhỏ các thiết bị khi bị hư hỏng.

5.3. Các tác động môi trường chính của dự án

5.3.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

Quá trình thu hồi khối lượng đất thừa trong quá trình thi công xây dựng công trình trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học sẽ có các tác động chính cụ thể như sau:

- Tác động đến môi trường không khí:
 - + Bụi khí thải từ quá trình đào, xúc đất;
 - + Bụi cuốn lên mặt đường do quá trình vận chuyển đất.
- Tác động của nước thải: là nước thải sinh hoạt phát sinh do hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án;
- Tác động của chất thải rắn: chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt do hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án;
- Tác động của chất thải nguy hại: với lượng phát sinh rất ít chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang;
- Tác động của tiếng ồn: tiếng ồn gây ra chủ yếu là do các loại phương tiện như máy đào và các phương tiện giao thông vận chuyển.

5.3.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án:

*** Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải:**

- **Quy mô, tính chất của nước thải sinh hoạt**
 - + Quy mô: Khi dự án đi vào hoạt động có khoảng 15 công nhân thường xuyên làm việc. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của mỗi công nhân theo bảng 3.1 của TCXDVN 33 - 2006 đối với vùng nông thôn lấy trung bình là 100 lít/người.ngày. Vậy lượng nước cấp cho sinh hoạt khoảng 1500 lít/ngày, suy ra lượng nước thải sinh ra chiếm khoảng 80% lượng nước cấp, khoảng 1200 lít/ngày = 1,2 m³/ngày.
 - + Tính chất: Nước thải sinh hoạt có chứa cặn bã, các chất lơ lửng, các thành phần hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh;
 - + Vùng có thể bị tác động: nếu không có biện pháp thu gom và xử lý thì đây sẽ là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí tại khu vực dự án và là nguyên nhân gây dịch bệnh.

- **Quy mô, tính chất của nước mưa chảy tràn**

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

+ Quy mô: lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án ước tính khoảng 6.852m³/ngày.

+ Tính chất: chứa một lượng lớn đất thu hồi trên bề mặt, các chất ô nhiễm dầu mỡ,....

+ Vùng có thể bị tác động: làm tăng độ đục, cặn lơ lửng, gây sa bồi, thủy phá và ảnh hưởng đến vùng hạ lưu phía Nam dự án nếu không có biện pháp giảm thiểu. Đây là thành phần gây ô nhiễm đáng kể đối với loại hình thu hồi đất và có khả năng ảnh hưởng lớn.

*** Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải:**

- Bụi khí thải từ quá trình đào, xúc đất:

Khoáng sản thu hồi tại khu vực dự án là đất, do vậy quá trình đào đất phát sinh bụi, quá trình xúc đất chuyển lên thùng xe vận chuyển vào ngày gió sẽ có bụi đất từ gàu xúc đất phát tán ra các khu vực xung quanh, bám vào cây ảnh hưởng đến quá trình quang hợp và phát triển của cây.

- Bụi cuốn lên mặt đường do quá trình vận chuyển đất

Quá trình hoạt động của dự án có sự tham gia của các phương tiện giao thông (xe tải) để vận chuyển đất từ mỏ thu hồi đi san lấp công trình. Các loại phương tiện này sử dụng nhiên liệu chủ yếu là dầu DO, thành phần khói thải chủ yếu là các khí SO₂, NO_x, CO, VOC,... và bụi khói. Lượng khí thải này sinh ra không tập trung vì xe di chuyển liên tục trên đường do đó khó có thể khống chế chặt chẽ được.

Đối tượng chịu tác động là công nhân làm việc tại khu công nghiệp Long Mỹ, người dân lưu thông trên đường, nhà dân và các loại cây trồng dọc hai bên tuyến đường vận chuyển.

*** Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:**

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của 15 công nhân.

Lượng thải trung bình từ 0,3 – 0,6 kg rác/người/ngày (Nguồn WHO 1993), với khoảng 15 công nhân viên làm việc trong 1 ngày tại khu vực thì lượng chất thải sinh hoạt là:

$$M \text{ (kg/ngày)} = 15 \times (0,3 - 0,6) = (4,5 - 9) \text{ kg/ngày}$$

Rác thải phát sinh từ hoạt động của công nhân khu mỏ có thành phần ô nhiễm hữu cơ cao (>60%) dễ bị phân hủy sinh học gây ô nhiễm.

*** Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:** Chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực dự án rất ít chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang.

*** Tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn phát sinh: tiếng ồn gây ra chủ yếu là do các loại phương tiện như máy đào và các phương tiện giao thông vận chuyển.

5.3.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động tới giao thông vận tải khu vực

Quá trình hoạt động của dự án sẽ gây gia tăng áp lực lên tuyến đường vận chuyển và tuyến đường đất hiện trạng. Các tác động chủ yếu: xuống cấp đường giao thông, gia tăng lưu lượng xe lưu thông trên đường gây ách tắc giao thông, gia tăng bụi gây ảnh hưởng tới các hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tác động tới cảnh quan địa hình

Hoạt động thu hồi sẽ thay đổi hoàn toàn cảnh quan trong khu vực khai trường, địa hình hiện trạng và hệ sinh thái trong diện tích khu vực dự án cũng sẽ bị thay đổi hoàn toàn.

- Tác động tới sức khỏe của công nhân viên và dân cư xung quanh

Hoạt động của mỏ phát sinh bụi, tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân viên làm việc trong mỏ và dân cư xung quanh khu vực. Các bệnh thường gặp do các tác nhân ồn, bụi và khí thải chủ yếu là các bệnh về đường hô hấp, thần kinh, hệ tim mạch, tiêu hóa,...

- Tác động tới an ninh xã hội

Việc tập trung số đông lao động sẽ gây tác động về mặt vệ sinh môi trường và an ninh khu vực, lượng lao động này khi không quản lý chặt chẽ rất dễ phát sinh những tệ nạn xã hội hoặc gây mâu thuẫn xung đột với nhân dân địa phương, làm mất an ninh trật tự cho khu vực.

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

*** Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:**

- *Nước thải sinh hoạt:* tại khu vực thu hồi, Công ty sẽ sử dụng 01 nhà vệ sinh di động có hầm chứa phân cạnh lán trại. Sau khi dự án kết thúc, bùn tự hoại sẽ được hút và đem đi xử lý.

- *Nước mưa chảy tràn:* Xây dựng mương thu gom nước khai trường để thu gom triệt để lượng nước mưa chảy về hố giảm tốc xử lý trước khi thải ra môi trường.

*** Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:**

- *Giảm thiểu ô nhiễm khu vực thu hồi:*

+ Phương án thu hồi tuân thủ theo đúng quy trình đã đưa ra; thu hồi đến đâu giải phóng mặt bằng, phát quang rừng đến đó;

+ Công ty sẽ đầu tư xe chuyên dụng tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất đi tiêu thụ, cụ thể là tuyến đường đất hiện trạng (từ đường DT638 vào đường đất hiện trạng) vào mùa nắng với tần suất 04 lần/ngày vào đầu giờ làm việc, tần suất này có thể tăng khi trời nắng gắt;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

+ Định kỳ bố trí công nhân quét dọn đất vương vãi trên tuyến đường nhằm đảm bảo mỹ quan và giảm phát sinh bụi trên đường vận chuyển;

+ Trang bị khẩu trang cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực.

- *Giảm thiểu ô nhiễm từ các phương tiện vận chuyển:* Xây dựng chế độ vận hành của xe vận chuyển và điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nâng cấp chất lượng mặt đường, phủ bạt thùng xe, tưới ẩm về mùa khô, ...

*** Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:**

- *Chất thải sinh hoạt:*

+ Công ty sẽ đề nghị các công nhân làm việc tại khu vực thu hồi làm công tác thu gom hằng ngày, đưa rác thải về khu vực đã được quy định và tiến hành phân loại rác thải;

+ Công ty sẽ trang bị 01 thùng đựng rác sinh hoạt 660L đặt tại một vị trí thích hợp trong khu vực lán trại tạm;

+ Hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương, tiến hành thu gom rác thải định kỳ và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- *Chất thải nguy hại:* Với lượng chất thải nguy hại phát sinh tại dự án là rất ít (chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ và bóng đèn huỳnh quang). Do đó, khi có phát sinh chất thải rắn nguy hại tại khu vực thu hồi công ty sẽ lưu chứa tại 01 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng (đặt tại một góc của khu vực lán trại tạm). Sau khi kết thúc thu hồi, Công ty sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

*** Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung động**

+ Biện pháp hữu hiệu nhất để hạn chế tiếng ồn tác động đến người lao động là trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc trực tiếp. Đây là biện pháp mà Dự án có thể thực hiện. Tuy nhiên, tiếng ồn phát sinh trong quá trình thu hồi là không đáng kể.

+ Bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn và rung;

+ Các thiết bị, phương tiện vận tải không hoạt động vào các giờ nghỉ trưa từ 11h30’ - 13h30’ và ban đêm sau 18h;

+ Quy định tốc độ 5km/h đối với xe ra vào Dự án trên tuyến đường từ khu vực thu hồi ra đường giao thông liên xã;

+ Ngoài ra, Chủ Dự án sẽ thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, bôi trơn vào các chi tiết chuyển động như: Trục quay, ổ bi.

*** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các rủi ro, sự cố môi trường:**

+ Cắm các biển cảnh báo nguy hiểm cho người dân được biết tránh đến gần khu vực thu hồi;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

+ Khi sự cố xảy ra lập tức dừng mọi hoạt động thu hồi, báo động sự cố cho toàn mỏ. Tập trung toàn bộ lao động và thiết bị để ứng cứu sự cố. Di dời lao động, thiết bị ra vùng an toàn, tìm hiểu nguyên nhân khắc phục sự cố. Báo cáo kịp thời sự cố cho cơ quan chức năng địa phương để có phương án hỗ trợ giải quyết.

- Các công trình, biện pháp khác: Công ty cam kết khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình hoạt động dự án và bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

*** Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:**

- Thông tin chính về phương án cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn thực hiện. Sau khi kết thúc hoạt động dự án, chúng tôi thực hiện các vấn đề sau:

- + San gạt lại khu vực dự án do quá trình thu hồi tạo hầm, hố đào;
- + San lấp hố giảm tốc và hệ thống mương thu nước;
- + Tháo dỡ lán trại, vận chuyển tất cả máy móc, thiết bị nhà vệ sinh di động phục vụ thu hồi về nhà kho của Công ty;
- + Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Danh mục khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch thực hiện thể hệ cụ thể tại bảng sau:

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Lắp đặt biển báo	cái	04	253.065	1.012.260	Trước khi triển khai dự án và giữ lại sau khi kết thúc thu hồi		
2	San gạt lại khu vực dự án do quá trình thu hồi tạo hầm, hố đào	100 m ³	44,64	178,613	7.973.284	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án		
3	San lấp hệ thống mương thoát nước, hố giảm tốc	100 m ³	27,09	3.111.542	84.291.673	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc thu hồi		
4	Tháo dỡ công trình phụ trợ và di chuyển nhà vệ sinh di động về nhà kho	m ²	40		2.075.866			
5	Đo vẽ bản đồ địa hình	ha	4,9597	857.428	4.252.587	Hàng năm	Trước 30/12	

Vậy tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường của dự án là: $M_{dt} = 178.689.000$ (đồng).

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Lập kế hoạch quản lý, triển khai các công tác bảo vệ môi trường khu vực mỏ; Đào tạo, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường; Giám sát việc thực thi các công trình xử lý: Bờ bao, cây xanh, hồ giảm tốc và hiệu quả thực hiện; Phòng ngừa sự cố, an toàn lao động và an toàn cháy nổ; Lập quỹ cải tạo môi trường.

Chương 1

THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án:

1.1.1. Tên dự án: Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học.

1.1.2. Tên chủ dự án, địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án; người đại diện theo pháp luật của chủ dự án; tiến độ thực hiện dự án

a. Tên chủ dự án, địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án

- Chủ dự án: Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp

- Địa chỉ: 63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: 0256.3847 222

b. Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án

- Đại diện: Chế Thị Hà Giang

- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

c. Tiến độ thực hiện dự án: 02 năm (đến hết tháng 3 năm 2025).

1.1.3. Vị trí địa lý

1.1.3.1. Vị trí dự án

Khu vực cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học có diện tích 49.597 m² (4,9597ha) thuộc địa phận tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, được giới hạn bởi các điểm mốc có tọa độ hệ VN2000 kinh tuyến trực 108⁰15' múi chiều 3⁰ như sau:

Bảng 1.1. Tọa độ các điểm khép góc khu vực thu hồi đất

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 múi chiều 3 ⁰ , KTT 108 ⁰ 15'		Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 múi chiều 3 ⁰ , KTT 108 ⁰ 15'	
	X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)
1	1554349,91	587134,64	14	1554440,54	587450,45
2	1554364,47	587135,13	15	1554425,71	587451,03
3	1554382,48	587167,38	16	1554354,81	587400,98
4	1554472,39	587098,69	17	1554328,65	587424,74
5	1554505,70	587121,16	18	1554297,40	587406,82
6	1554474,95	587182,55	19	1554298,15	587390,03
7	1554495,50	587200,41	20	1554309,71	587349,66
8	1554490,68	587202,53	21	1554302,95	587330,98
9	1554495,14	587234,49	22	1554339,92	587314,13
10	1554468,37	587239,96	23	1554327,07	587264,85

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

11	1554491,76	587336,49	24	1554328,65	587178,60
12	1554515,72	587369,34	25	1554331,29	587167,08
13	1554492,00	587411,33			

(Nguồn: Phương án khai thác khoáng sản)

Các giới cận xung quanh khu vực dự án như sau:

- + Phía Bắc giáp với rừng trồng cây Điều;
- + Phía Nam giáp với rừng trồng cây Bạch Đàn và cách nhà dân khoảng 500m;
- + Phía Tây giáp với rừng trồng Bạch Đàn và cây Điều và cách mỏ đá của Công ty CP Xây dựng công nghiệp Đức Minh khoảng 200m;
- + Phía Đông giáp với rừng trồng cây Điều và Bạch Đàn, cách dự án khoảng 500m có hồ Hóc Cau.

Dân cư gần nhất cách mỏ khoảng 500m về Phía Nam.



Hình 1.1. Vị trí địa lý khu vực dự án

Do đó, trong quá trình thu hồi Công ty sẽ có biện pháp giảm thiểu bụi, ồn, thu gom và thoát nước đảm bảo cho các khu vực trên.

1.1.3.2. Đặc điểm khu vực dự án

* Đặc điểm địa hình

Diện tích khu thu hồi nằm ở chân và sườn núi phía đông nam, thuộc khu vực xã Cát Hanh, huyện Phù Cát tỉnh Bình Định. Diện tích nằm ngang sườn gần sát chân núi, độ cao thay đổi từ +30m đến +54m.

* Đặc điểm sông suối

Trong khu vực nghiên cứu có các sông như sông Đồng Lâm và một số ít suối nhánh nhỏ nằm về phía đông nam diện tích khu mỏ, chảy ra theo hướng đông bắc và

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

gần bắc. Riêng khu mỏ nhỏ nên hệ thống khe suối không phát triển, phần lớn là khe rãnh nhỏ và ngắn có chức năng thoát nước trong mùa mưa lũ.

*** Hiện trạng thực vật tại khu vực dự án**

Trong khu vực thu hồi đất và trên các đồi núi chủ yếu là rừng trồng điều và bạch đàn.

*** Hệ thống giao thông**

Khu vực khảo sát có điều kiện giao thông thuận lợi. Phía đông là đường ven biển ĐT 639 cách mỏ khoảng 1,3 km, phía Tây có đường QL1A, phía bắc có đường ĐT 633 và ĐT 640. Để đến được khu mỏ, từ ngã ba chợ Gồm trên QL1A đi theo đường ĐT 633 về phía đông bắc khoảng 15,0 km, rẽ phải theo đường ĐT 640 khoảng 1,5 km, sau đó tiếp tục rẽ phải theo đường ĐT 639 khoảng 1,5 km về phía nam, sau đó rẽ phải theo đường đất khoảng 1,3 km là tới diện tích mỏ.

Hệ thống đường liên huyện, liên xã khá phát triển. Nhìn chung mạng lưới giao thông khu vực khảo sát đất san lấp rất thuận lợi.

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

- Tổng diện tích dự án là: 49.597 m² thuộc thửa đất số 79 của tờ bản đồ số 2 tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát đã được UBND huyện Phù Cát cho Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thành lập trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học.

1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

Trong khu vực dự kiến thực hiện dự án không có cư dân sinh sống. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư cụ thể như sau:

- Phía Đông, phía Bắc và phía Nam khu vực dự án giáp với rừng trồng bạch đàn;
- Phía Tây giáp với rừng bạch đàn và cách mỏ đá của Công ty CP Xây dựng công nghiệp Đức Minh;
- Phía Đông cách dự án khoảng 500m có hồ Hóc Cau.
- Trong khu vực thực hiện dự án không có cư dân sinh sống. Vị trí dự án cách khu dân cư khoảng 500m về phía Nam.

Hiện trạng khu vực Dự án không có các khu vực có yếu tố nhạy cảm môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

1.1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất dự án

1.1.6.1. Mục tiêu của dự án

- Khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng cho để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học;
- Tạo công việc và tăng thu nhập ổn định cho người lao động trong công ty và lao động địa phương;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Góp phần vào việc quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, chấm dứt tình trạng thu hồi tự do không đúng quy định ở khu vực.

1.1.6.2. Loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

a. Loại hình dự án

Dự án “Khai thác đất san lấp cải tạo mặt bằng xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, tỉnh Bình Định.

Loại và cấp công trình:

+ Loại công trình: Chăn nuôi gà an toàn sinh học (Khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng (không sử dụng vật liệu nổ))

+ Cấp công trình: Cấp III;

b. Quy mô dự án

Căn cứ theo Văn bản số 3241/STNMT-TNKS ngày 27/09/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường khối lượng thu hồi, vận chuyển lượng đất thừa trong quá trình xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy mô dự án cụ thể như sau:

- Diện tích thu hồi: 49.597 m²
- Tổng khối lượng thu hồi và vận chuyển ra ngoài công trình là 155.874 m³.
- Hướng dốc san nền từ trên xuống dưới cao độ thiết kế trung bình cos +33m – +50m, tận dụng đất đào san nền tại chỗ.
- Mặt bằng san nền cao độ +33m.

Bảng 1.2. Tính khối lượng san nền mặt bằng lô và san nền mặt bằng taluy

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÁC LÔ					
STT	Tên lô	Diện tích (m ²)		Khối lượng (m ³)	
		S đào	S đắp	V đào	V đắp
1	Nền	37552,3	2819,82	-108926,26	1377,73
2	Taluy Hồ	526,77	0	-4284,81	0
3	Nền Hồ	2690,35	0	-25463,72	0
4	Taluy 1	3125,24	5,06	-10714,81	1,89
5	Nền Taluy 1	284,717	35,85	-792,65	3,01
6	Nền Taluy 2	704,51	25,72	-1405,80	6,43
7	Taluy 3	886,95	36,83	-1248,26	7,24
8	Taluy 4	902,91	0	-4433,81	0
Tổng		46673,747	2923,280	-157270,120	1396,300

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Hệ số nở ròi:

Căn cứ theo Bảng C.1 – Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất tơi (hệ số tơi xốp của cát), Phụ lục C, Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4447:2012 Công tác đất – thi công và nghiệm thu: Hệ số chuyển từ tự nhiên sang tơi của đất pha cát nhẹ nhưng lẫn cuội sỏi, đá dăm là 1,26 đến 1,32. Chọn hệ số trung bình làm hệ số chuyển từ tự nhiên sang tơi của đất là 1,29.

b. Công suất của dự án

Căn cứ trữ lượng đất thu hồi tại khu vực dự án và căn cứ vào năng lực hiện tại của Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực và vật tư để mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và địa phương. Căn cứ vào nhu cầu đất và tiến độ để phục vụ thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. Dự án dự kiến thực hiện với thời gian 02 năm (kể từ ngày cấp phép).

- Năm 2024: 115.000 m³ đất địa chất (thi công cải tạo đến cos + 33m, thời gian thực hiện là 9 tháng, số ngày làm việc là 270 ngày)

- Năm 2025: 40.874 m³ đất địa chất (thi công hoàn thành dự án, thời gian thực hiện là 3 tháng, số ngày làm việc là 90 ngày)

Từ Công suất dự kiến nêu trên Công ty chúng tôi sẽ đầu tư các thiết bị như sau:

* *Tính toán số lượng máy đào:*

Công ty sử dụng máy đào một gầu, bánh xích với dung tích gầu 1,25m³ hoặc loại tương tự, thông số kỹ thuật của máy thể hiện dưới bảng bảng sau:

Bảng 1.3: Thông số kỹ thuật của máy xúc XE265C

Trọng lượng vận hành		Kilôgam	25500
Dung tích gầu		m ³	1,25
Động cơ	Mô hình	Động cơ	ISUZU
			CC-6BG1TRP-05
	Số lượng xi lanh	---	6
	Công suất ra	kW /r /phút	135,5/2150
	mô-men xoắn / tốc độ	Nm	637/1800
Sự dịch chuyển		L	6.494
Hiệu suất chính	Tốc độ di chuyển (H / L)	km / h	5,9 / 4,0
	Tốc độ quay	r / phút	11.3
	Khả năng tốt nghiệp	°	≤35
	Áp đất	kPa	50.1
	Lực đào gầu	kN	179
	Lực lượng đào cánh tay	kN	125
	Lực kéo tối đa	kN	194

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Hệ thống thủy lực	Máy bơm chính	-	2
	Lưu lượng định mức của máy bơm chính	L / phút	2 × 256
	Áp suất của van chính	MPa	34,3 / 37
	Áp lực của hệ thống du lịch	MPa	34.3
	Áp lực của hệ thống xoay	MPa	28
	Áp lực của hệ thống thí điểm	MPa	3,9
Dung tích dầu	Dung tích thùng nhiên liệu	L	400
	Dung tích bình thủy lực	L	240
	Dung tích dầu động cơ	L	25
Kích thước ngoại hình	Tổng chiều dài	mm	10160
	Chiều rộng tổng thể	mm	3190
	Chiều cao tổng thể	mm	3100
	Chiều rộng của nền tảng	mm	2830
	Chiều dài của bánh xích	mm	4640
	Chiều rộng tổng thể của khung gầm	mm	3190
	Chiều rộng của trình thu thập thông tin	mm	600
	Cơ sở bánh xe của bánh xích	mm	3842
	Máy đo bánh xích	mm	2590
Phạm vi làm việc	Min.giải phóng mặt bằng	mm	485
	Min.bán kính xoay đuôi	mm	2985
	Tối đa chiều cao đào	mm	9662
	Tối đa chiều cao đổ	mm	6810
	Tối đa độ sâu đào	mm	6895
	Tối đa độ sâu đào ở phạm vi cấp 8 feet	mm	6750
	Tối đa chiều sâu đào tường thẳng đứng	mm	5480
	Tối đa tầm với đào	mm	10240
	Min.bán kính xoay	mm	3850

(Nguồn: Máy xúc XE265C, 1,25 m³ của Henan Harvest Machinery & Truck Co., Ltd (<https://vietnamese.road-constructionmachinery.com>))

+ Năng suất ca máy xúc được tính như sau:

Căn cứ theo cẩm nang công nghệ và thiết bị mỏ (quyển 1 – khai thác mỏ lộ thiên) ta tính toán được năng suất và số lượng máy xúc cụ thể như sau:

Năng suất ca máy xúc được tính như sau:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

$$Q_c = \frac{3.600 \times E \times K_d \times T \times \eta}{t_{ck} \times K_r}, m^3/ca$$

Trong đó:

E: dung tích gầu xúc, $E = 1,25m^3$;

K_d : hệ số xúc đầy gầu, $k_d = 0,85$ (theo thực tế tại mỏ để đảm bảo an toàn công ty chọn hệ số xúc đầy gầu là 0,85);

T: thời gian 1 ca, $t = 8$ giờ;

η : hệ số sử dụng thời gian, $\eta = 0,3$ (thời gian máy đào hoạt động ước tính khoảng 30% thời gian làm việc của ca);

t_{ck} : thời gian chu kỳ xúc, với chế độ làm việc bình thường, $t_c = 35$ giây (thời gian chu kỳ của máy xúc với chế độ làm việc bình thường);

K_r : hệ số nở rời của đất, $k_r = 1,29$.

$$Q_c = \frac{3600 \cdot 1,25 \cdot 0,85 \cdot 8 \cdot 0,3}{35 \cdot 1,29} = 203 m^3/ca$$

Năng suất năm của máy xúc:

$$Q_n = Q_c \cdot N \cdot n, m^3/năm$$

Trong đó:

N: số ngày làm việc trong năm, $N = 270$ ngày;

n: số ca làm việc trong ngày, $n = 1$ ca/ngày

$$Q_n = 203 \times 270 \times 1 = 54.810 m^3/năm$$

+ Tính số máy xúc cần thiết phục vụ mỏ

Số máy xúc cần thiết được xác định theo công thức sau:

$$N = \frac{A}{Q_N} \times K \text{ (xe)}$$

Trong đó:

A: công suất thu hồi mỏ, $A = 155.874 m^3/năm$

k: hệ số dự trữ công suất, $k=1,2$;

Q_n : năng suất máy xúc.

Từ công thức tính toán nêu trên. Số lượng máy xúc cần phục vụ mỏ được thể hiện tại bảng sau:

Bảng 1.4. Bảng tổng hợp chỉ tiêu công tác xúc bốc

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị theo năm thu hồi	
			Năm 2024	Năm 2025
I	Kế hoạch thu hồi			
1	Khối lượng đất san lấp hàng	$m^3/năm$	115.000	40.874

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

	năm thu hồi (A)			
II	Nhu cầu máy xúc			
1	Năng suất ca máy xúc (Q_c)	m^3/ca	203	203
2	Số ngày làm việc trong năm (N)	ngày/năm	270	90
3	Số ca làm việc trong ngày (n)	ca/ngày	1	1
4	Năng suất năm của máy xúc (Q_n)	$m^3/năm$	54.810	18.270
5	Hệ số dự trữ công suất (K)		1,2	1,2
6	Số máy xúc tính toán (N_x)	Chiếc	2,52	2,68
7	Số máy xúc yêu cầu (N_{yc})	Chiếc	3	3

- Số lượng Ô tô vận chuyển

Để đảm bảo cho thiết bị vận tải làm việc hiệu quả, phù hợp với đồng bộ thiết bị thu hồi và quy mô, sản lượng mỏ, trên cơ sở cung độ vận chuyển lớn nhất từ khu thu hồi về đến nơi tiêu thị. Dự án lựa chọn ô tô tự đổ tải trọng 10 tấn - 1 Cầu DFAC của Cửu Long hoặc loại thiết bị tương đương. Thông số kỹ thuật của ô tô vận tải được trình bày sau:

Tên thông số	Trị số	Trị số
Thông tin chung		
Loại phương tiện	Ô tô tải (tự đổ)	
Nhãn hiệu số loại phương tiện	CUULONG DFA9670DA-1	CUULONG DFA9670DA-2
Công thức bánh xe	4x2R	
Thông số kích thước		
Kích thước bao (DxRxH) (mm)	5970x2500x2800	6340x2500x2810
Chiều dài cơ sở (mm)	3350	3650
Vết bánh xe trước/sau (mm)	1900/1800	
Vết bánh xe sau phía ngoài (mm)	2130	
Khoảng sáng gầm xe (mm)	255	265
Góc thoát trước/sau (độ)	35/39	36/37
Kích thước trong thùng hàng (DxRxH) (mm)	3855x2260x900	
Thông số về trọng lượng		
Trọng lượng bản thân (kG)	5895	6045
Trọng tải (kG)	6800	
Số người cho phép chở kể các người lái (người)	03	
Trọng lượng toàn bộ (kG)	12890	13040
Thông số về tính năng chuyển động		

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Tốc độ lớn nhất của ô tô (km/h)	74	73
Độ dốc lớn nhất ô tô vượt được (%)	38,8	38,3
Bán kính quay vòng nhỏ nhất theo vết bánh xe trước phía ngoài (m)	7,22	7,86
Động cơ		
Kiểu loại	YC4D130-20	
Loại nhiên liệu, số kỳ, số xi lanh, cách bố trí xi lanh, cách làm mát	Diesel, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước	
Dung tích xi lanh (cm ³)	4214	
Tỷ số nén	17,5 : 1	
Đường kính xi lanh , hành trình piston (mm)	108x115	
Công suất lớn nhất (kW)/ Tốc độ quay (v/ph)	96/2800	
Mô men xoắn lớn nhất(N.m)/ Tốc độ quay (v/ph)	380/1800	
Ly hợp	Một đĩa ma sát khô, dẫn động thuỷ lực, trợ lực khí nén	
Hộp số		
Hộp số chính		
Kiểu hộp số	Hộp số cơ khí	
Dẫn động	Cơ khí	
Số tay số	5 số tiến + 01 số lùi	
Tỷ số truyền	7,31; 4,31; 2,45; 1,54; 1,00; R7,660	
Mô men xoắn cho phép (N.m)	470	
Hộp số phụ	Liên hộp số chính	
Tỷ số truyền số phụ	1; 1,67	
Bánh xe và lốp xe		
Trục 1 (02 bánh)	11.00-20 (10.00-20)	
Trục 2 (04 bánh)	11.00-20 (10.00-20)	
Hệ thống phanh		
Phanh đỗ xe	Phanh tang trống dẫn động khí nén + lò xo tích năng tác dụng lên các bánh sau	
Hệ thống lái		
Kiểu loại	Trục vít ê cu bi, trợ lực thuỷ lực	
Khung xe		
Kích thước tiết diện (mm)	250x75x(8+5)	
Hệ thống điện		

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Ắc quy	2x12Vx100Ah
Cabin	
Kiểu loại	Cabin lật

Năng suất ô tô vận tải được xác định theo công thức sau:

$$Q_{\text{ô}} = \frac{3600 \cdot q \cdot n \cdot T \cdot k_t \cdot \eta_c}{T_C} ; T/\text{ngày}.$$

Trong đó:

- + q: tải trọng ô tô, q = 10 tấn;
- + T: thời gian làm việc trong ca, T = 8 h;
- + k_t: hệ số sử dụng tải trọng, k_t = 0,9;
- + n: số ca làm việc trong ngày, n = 1;
- + η_c: hệ số sử dụng thời gian trong ngày, η_c = 0,85;
- + T_C: thời gian chu kỳ xe chạy: T_C = t_x + t_d + t_c + t_k + t_m;
- + t_x: thời gian xúc đầy xe, $t_x = \frac{q \cdot k_r \cdot t'_c}{\gamma_d \cdot E \cdot k_d}$;

- + γ_d: trọng lượng thể tích của đất, γ_d = 1,9T/m³;

(Căn cứ theo Bảng 33 – Độ ẩm không chế tương ứng với khối lượng thể tích của một số loại đất, Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4447:2012 Công tác đất – thi công và nghiệm thu: Khối lượng thể tích lớn nhất của đất khi đầm nén của loại đất cát pha là 1,85 đến 1,95. Chọn khối lượng trung bình làm khối lượng thể tích lớn nhất của đất khi đầm nén là 1,9)

- + E: dung tích gầu xúc, E = 1,25 m³;
- + k_d: hệ số xúc đầy gầu, k_d = 0,85;
- + k_r: hệ số nở rời của đất, trong gầu xúc, k_r = 1,29;
- + t'_c: thời gian chu kỳ xúc, t'_c = 35 giây;

$$t_x = \frac{10 \times 1,29 \times 35}{1,9 \times 1,25 \times 0,85} = 224 \text{ giây}$$

- + t_d: thời gian dỡ hàng, t_d = 45 sec;

- + t_c: thời gian chạy có tải: $t_c = \frac{L_C}{V_C} = \frac{3}{25} \times 3600 = 432 \text{ giây}$;

- + t_k: thời gian chạy không tải: $t_c = \frac{L_C}{V_C} = \frac{3}{30} \times 3600 = 360 \text{ giây}$;

- + L_c, L_k: chiều dài quãng đường chạy có tải và không có tải lớn nhất: 3000m;

- + V_c, V_k: tốc độ xe chạy có tải và không tải, đường bằng phẳng, chọn tốc độ xe: 25 km/h; 30 km/h

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

t_m : thời gian trao đổi ở bãi chứa và gương xúc: 120 giây;

$$T_C = 224 + 45 + 432 + 360 + 120 = 1.181 \text{ giây};$$

$$Q_0 = \frac{3600 \times 12 \times 8 \times 1 \times 0,9 \times 0,85}{1.181} \cong 224 \text{ tấn/ngày}$$

Số lượng ô tô vận tải cần thiết:

Được xác định theo công thức sau:

$$N_x = (m/(Q_0.N))$$

Trong đó:

m: khối lượng đất san lấp cần vận chuyển hàng năm (tấn/năm);

Q_0 : năng suất ô tô,

N: số ngày làm việc trong năm,

Từ công thức tính toán năng suất và số lượng ô tô vận tải cần thiết nêu trên. Công ty tính được số xe ô tô cần thiết sử dụng cho từng năm cụ thể tại bảng sau:

Bảng 1.4a. Bảng tổng hợp chỉ tiêu công tác vận tải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị theo năm thu hồi	
			Năm 2024	Năm 2025
I	Kế hoạch thu hồi			
1	Sản lượng đất san lấp thu hồi theo nguyên khai	m ³ /năm	148.350	52.727
2	Sản lượng đất san lấp thu hồi theo địa chất	m ³ /năm	115.000	40.874
3	Sản lượng đất san lấp thu hồi (m)	tấn/năm	218.500	77.661
4	Tỷ trọng trung bình	tấn/m ³	1,9	1,9
5	Cung độ vận tải đất san lấp	km	3	3
6	Số ngày làm việc trong năm	ngày/năm	270	90
7	Số ca làm việc trong ngày	ca/ngày	1	1
II	Thiết bị vận tải			
1	Tải trọng ô tô	Tấn	10	10
2	Thời gian làm việc trong ca	h	8	8
3	Hệ số sử dụng tải trọng		0,9	0,9
4	Hệ số sử dụng thời gian trong ngày		0,85	0,85
5	T_C : thời gian chu kỳ xe chạy: $TC = t_x + t_d + t_C + t_k + t_m$	giây	1.181	1.181
6	t_x - thời gian xúc đầy xe: $t_x = (q.kr.t'c)/(gd.E.kd)$	giây	224	224
7	Dung tích gầu xúc	m ³	1,25	1,25

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

8	Hệ số xúc đầy gàu		0,85	0,85
9	Hệ số nở rời của đất san lấp trong gàu xúc		1,29	1,29
10	Thời gian chu kì xúc	giây	35	35
11	Thời gian dỡ hàng td	giây	45	45
12	t_c : thời gian chạy có tải: $t_c = L_c/V_c$	giây	432	423
13	t_k : thời gian chạy không tải: $t_k = L_k/V_k$	giây	360	360
14	V_c, V_k : Tốc độ xe chạy có tải và không tải, đường bằng phẳng, chọn tốc độ xe:	có tải	25	25
		không tải	30	30
15	t_m : thời gian trao đổi ở bãi chứa hoặc bãi thái và gương xúc	giây	120	120
16	Công thức tính năng suất ô tô $Q_0 = (3600.q.n.T.kt.hc)/T_c$			
17	Năng suất ô tô chở đất san lấp	T/ngày	187	187
18	Năng suất ô tô chở đất san lấp trong năm	T/năm	50.384	16.795
19	Tính số ô tô chở đất san lấp	Chiếc	5	6

c. Công nghệ (giải pháp kỹ thuật công nghệ)

(1). Công tác chuẩn bị

a. Giải phóng mặt bằng

Chặt, đào hết gốc, rễ cây ... ra khỏi khu vực thi công.

Sau khi nhổ lên phải vận chuyển ngay gốc cây ra ngoài phạm vi công trình để không làm trở ngại thi công.

b. Định vị và cắm mốc công trình

Trước khi thu hồi phải tiến hành bàn giao cọc mốc và cọc tim và đóng thêm những cọc phụ cần thiết cho việc thi công.

c. Tiêu thoát nước

Trước khi thực hiện công tác đào phải làm hệ thống tiêu nước, trước hết là tiêu nước mặt (nước mưa) bảo vệ mái dốc khỏi bị sạt lở. Tiết diện và độ dốc tất cả những mương rãnh tiêu nước phải đảm bảo thoát nhanh, không làm ngập úng, xói lở đất và công trình. Độ dốc theo chiều nước chảy của mương rãnh tiêu nước không được nhỏ hơn 0,003.

d. Bảo vệ nền và mái đào

Để đảm bảo an toàn ổn định mái và bề mặt đào không bị phá hoại, các thiết bị thi công nặng như máy ủi, máy xúc không được hoạt động trong khoảng 0,3m tính từ đường biên đào hoặc cao độ cuối cùng trong khu vực đào.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Các mái đào phải được xây dựng hệ thống thoát nước mưa trên mái, rãnh thu nước ở chân. Công tác xây dựng hệ thống thoát nước mưa được thực hiện ngay sau khi hoàn thành tầng đào giữa các cơ.

(2). Bóc tầng phủ phạm vi thu hồi

a. Biện pháp và trình tự thi công

- Xác định vị trí, kích thước cần đào tại thực địa, cắm tim mốc chính xác. Vị trí các tim tuyến, cao độ các cọc, mốc.

- Thi công đào bằng biện pháp cơ giới với dây chuyền chính là: máy đào 1,25m³, ô tô vận chuyên 10tấn, san ủi đất thải bằng máy ủi 110CV.

- Vật liệu thải được vận chuyển ra khỏi công trình.

b. Công nghệ thi công bóc tầng phủ

Thực hiện khi công từ trên xuống. Tiến hành bắt đầu thi công tại 2 vị trí phía Tây Bắc (tại cos +50m) và phía Tây Nam (tại cos +42m).

+ Năm 2024 thực hiện thi công đến cos +34m.

+ Năm 2025 hoàn thành công trình. Kết thúc quá trình thi công cải tạo được chia thành 03 tầng cụ thể như sau:

. Tầng 1: Từ +33 đến +38;

. Tầng 2: Từ +38 đến +43;

. Tầng 3: Từ +43 đến +48;

Do địa hình mái dốc nên từ đỉnh dùng máy đào 1,25 m³ xúc bốc trực tiếp để tạo mặt bằng. Tổ hợp máy đào 1,25 m³ + máy ủi 110cv để mở các đường công vụ trong phạm vi khu vực thi công. Sau đó tiến hành đào hạ cao độ theo mái đào thiết kế và dùng ô tô 10 tấn vận chuyển đến nơi san lấp cách khu vực phạm vi khoảng 1km.

Sau khi thu hồi xong đất đào nền, mặt bằng +33 sẽ được sử dụng để xây dựng “Dự án Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

(3). Công nghệ (quy trình) thu hồi

- Thực hiện thu hồi bằng phương pháp lộ thiên.

- Thu hồi tuần tự các khối trữ lượng theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ chỗ có địa hình cao xuống chỗ có địa hình thấp.

- Bắt đầu thu hồi theo phương pháp khấu sút theo lớp đứng, lấy sản phẩm triệt để từ trên xuống dưới để tránh lãng phí tài nguyên, chiều cao tầng trung bình 10,0m. Thu hồi tuần tự các khối trữ lượng theo thứ tự từ chỗ có địa hình cao xuống chỗ có địa hình thấp. Đất dư được xúc lên phương tiện vận chuyển chở đi thi công san lấp công trình bằng máy xúc.

(4). Hệ thống thu hồi

Căn cứ điều kiện thực tế khu thu hồi có chiều dày lớp thân khoáng không lớn. Để phù hợp với điều kiện thực tế dự án chọn hệ thống cải tạo theo phương pháp khấu sút theo lớp đứng, vận tải trực tiếp bằng ô tô, máy xúc và ô tô đứng cùng mức.

Ưu điểm của hệ thống thu hồi theo lớp đứng vừa đảm bảo an toàn mỏ và tận dụng lớp bằng để vận tải. Nó có ưu điểm là cơ động, linh hoạt, chi phí thấp.

Các thông số hệ thống thu hồi được thể hiện chi tiết tại bảng 1.5.

Bảng 1.5. Tổng hợp các thông số đào thu hồi đất

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng công tác	H	m	5
2	Chiều cao tầng kết thúc thu hồi	Hkt	m	5
3	Bề rộng tối thiểu mặt tầng công tác	α	độ	45
4	Góc nghiêng sườn tầng công tác so với phương ngang	α_{kt}	độ	45
5	Góc nghiêng sườn tầng kết thúc	A	độ	3

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Xây dựng hệ thống đường vận chuyển

- Xây dựng tuyến đường mở mở kết nối từ đường đất hiện trạng đến diện công tác ban đầu: Công ty sẽ xây dựng tuyến đường đất mở mở được thiết kế đầu nối từ tuyến đường có sẵn có +33 vào diện công tác ban đầu +48 tạo tuyến đường dài 415m, rộng khoảng 6m đảm bảo quá trình vận chuyển.

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

➤ Nhà tạm

Do hệ thống thu hồi mở lộ thiên đối với mỏ đất tại Công ty tương đối đơn giản, nên khu vực phụ trợ của dự án chỉ xây dựng 1 lán trại khoảng 15 m² tại mặt bằng sân công nghiệp để công nhân nghỉ ngơi và tập kết các phương tiện thu hồi.

➤ Nhà vệ sinh công nhân:

Trang bị 1 nhà vệ sinh di động đặt tại vị trí lán trại.

➤ Kho chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại:

Chất thải rắn:

- Bố trí 01 thùng đựng rác sinh hoạt 660 lít đặt tại khu vực nhà bảo vệ để lưu chứa và hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương để xử lý theo quy định.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Chất thải nguy hại: Trang bị các thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn theo quy định (bố trí tại khu vực nhà bảo vệ) để lưu chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

1.2.3. Các hoạt động của dự án.

Là phương án thu hồi khối lượng đất thừa. Do đặc điểm địa hình khu vực thu hồi đất lộ thiên, công nghệ thu hồi mỏ sử dụng là xúc bốc thu hồi trực tiếp bằng máy xúc TLGN, cải tạo khẩu tầng lần lượt từ trên xuống dưới theo chiều dày của lớp đất.

1.2.4. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

Bảng 1.6 Công trình bảo vệ môi trường

STT	Các hạng mục, công trình	Kết cấu	Khối lượng
1	Hố giảm tốc phía Tây Nam +30	Đào bằng đất	Dài x Rộng x sâu = 28 m x 7 m x 3,0 m = 588 m ³
2	Hố giảm tốc phía Nam +30	Đào bằng đất	
3	Mương thu gom nước mưa tuyến đường nội bộ	Đào bằng đất	Dài x Rộng x sâu = 415 m x 0,5 m x 0,5 m
4	Mương thu gom nước khai trường	Đào bằng đất	Dài x Rộng x sâu = 643 m x 2,0 m x 1,0 m

1.2.5. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Đánh giá việc lựa chọn công nghệ cải tạo của dự án: đặc điểm phương pháp thu hồi đất lộ thiên. Do đó, công nghệ thu hồi mỏ sử dụng là xúc bốc thu hồi trực tiếp bằng máy xúc TLGN, thu hồi khẩu tầng lần lượt từ trên xuống dưới theo chiều dày của lớp đất là phù hợp so với thực tế và quy trình thu hồi đất giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Các công trình phục vụ thu hồi:

+ Tuyến đường vận chuyển chính kết nối từ tuyến đường nhựa trong khu công nghiệp đến khu vực thu hồi. Đường thi công nội bộ để vận chuyển máy móc, thiết bị và đất cải tạo trong khu vực cải tạo là phù hợp với thực tế hiện trạng tại khu vực.

+ Tuyến đường nội bộ mỏ: công ty sẽ tiến hành cải tạo tuyến đường nội bộ mở lên khu vực mở moong thu hồi để phục vụ công tác thu hồi mỏ là phù hợp thực tế hiện

trạng tại khu vực.

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

1.3.1. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước

a. Nhu cầu nguyên liệu

Nguyên liệu chính của dự án là đất san lấp tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

b. Nhu cầu nhiên liệu

❖ Nhu cầu về dầu máy

Nhiên liệu chính là dầu diesel, dầu nhớt, mỡ bôi trơn dùng cho phương tiện thu hồi và vận chuyển đất xây dựng, lượng dầu sử dụng cụ thể như sau:

+ Dầu diesel cho máy đào một gầu, bánh xích dung tích gầu 1,25m³ (3 máy đào): 67.230 lít/năm (định mức theo Công bố số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 là 83 lít/ca, số ca làm việc trong năm là 270 ca – năm công suất cao nhất).

+ Dầu diesel cho ô tô vận chuyển 10tấn (5 chiếc): 76.950 lít/năm (định mức theo Công bố số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 là 57 lít/ca, số ca làm việc trong năm là 270 ca – năm công suất cao nhất).

+ Dầu nhớt, mỡ bôi trơn tính bằng 3% tiêu hao dầu diesel: 4.326 lít/năm.

Nguồn cung cấp: được Chủ đầu tư mua trực tiếp tại các cửa hàng xăng dầu trong khu vực lân cận.

(Nguồn: Phương án khai thác dự án)

❖ Nhu cầu về nước

Nhu cầu dùng nước sinh hoạt của 15 công nhân theo bảng 3.1 của TCXD 33-2006 của Bộ xây dựng là 100 lít/người/ca. Tổng lượng nước sử dụng trong 01 ngày:

$$Q = 15 \text{ người/ngày} \times 100 \text{ lít/người} = 1500 \text{ lít/ngày} = 1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

Vậy lượng nước dùng cho sinh hoạt của Dự án khoảng 1,2 m³/ngày.

Nguồn cung cấp: nước uống được mua trực tiếp nước uống đóng chai của đơn vị sản xuất nước đóng chai trên địa bàn, nước sinh hoạt được mua từ xe bồn dự kiến 3m³.

❖ Nhu cầu về điện

Hoạt động thu hồi đất san lấp của dự án chỉ sử dụng máy xúc, xe tải vận chuyển. Do đặc điểm khai trường mỏ nhu cầu sử dụng điện là không cần thiết. Do đó, dự án sẽ sử dụng điện từ nguồn điện dân sinh của địa phương hoặc sử dụng máy phát điện để phục vụ cho Dự án.

1.3.2. Các sản phẩm của dự án

Sản phẩm sau thu hồi là đất làm vật liệu san lấp công trình.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

1.3.3 Máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động thu hồi

Danh mục máy móc thiết bị phục vụ dự án được trình bày cụ thể tại bảng sau:

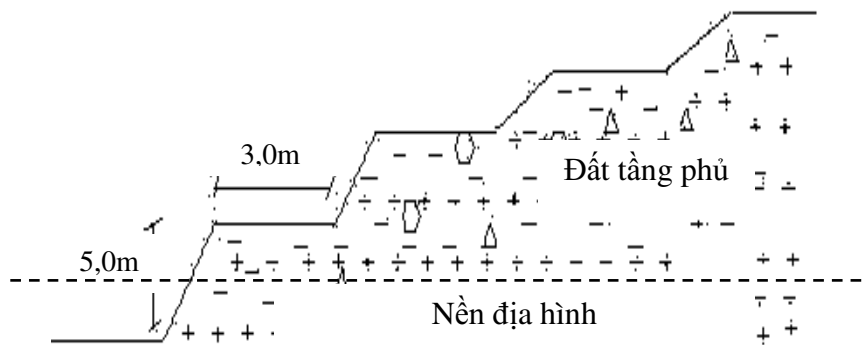
Bảng 1.7: Tổng hợp nhu cầu các thiết bị chủ yếu

TT	Tên thiết bị và đặc tính KT	Đơn vị	Số lượng
1	Máy đào, xúc gàu 1,25 m ³	Chiếc	03
2	Ô tô tự đổ 10 tấn	Chiếc	10
3	Máy ủi công suất 110 CV	Chiếc	03

[Nguồn: phương án khai thác dự án]

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

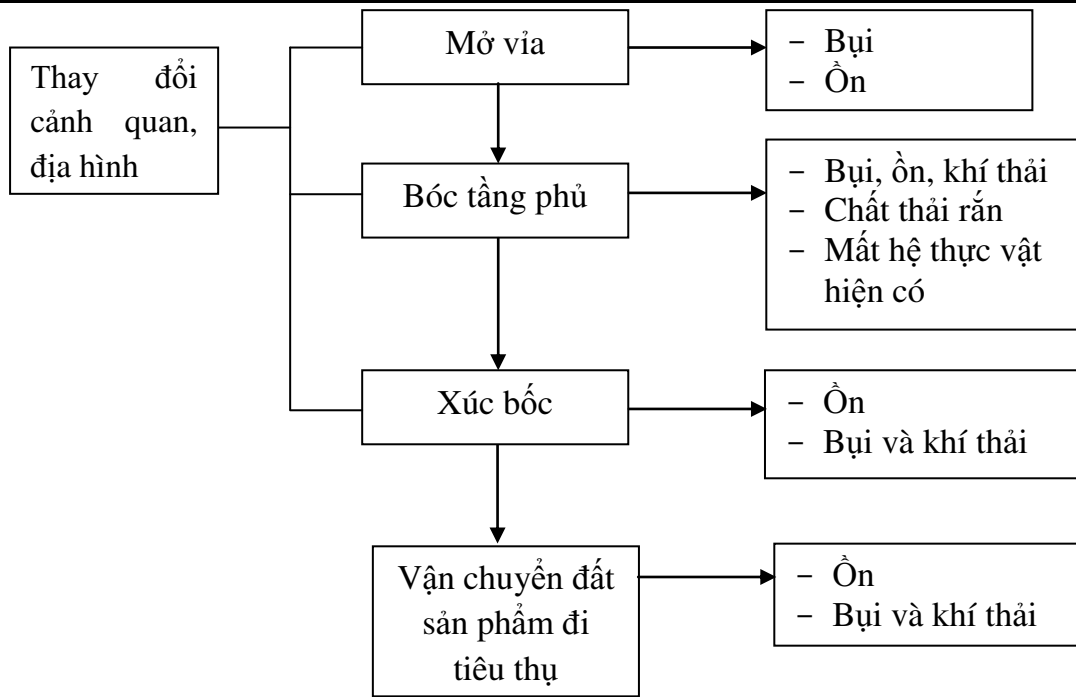
- **Biện pháp thu hồi đất:** Biện pháp thu hồi đất lựa chọn là cải tạo theo phương pháp khấu suốt theo lớp đứng, lấy sản phẩm triệt để từ trên xuống dưới để tránh lãng phí tài nguyên, độ sâu thu hồi đất 5,0m. Đất dư được xúc lên phương tiện vận chuyển chở đi thi công san lấp các công trình.



- Quy trình cải tạo kèm theo dòng thải:

Quy trình cải tạo được tóm tắt theo sơ đồ công nghệ sau

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hạnh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”



Hình 1.2. Quy trình thu hồi tại khu vực dự án

Thuyết minh

- Trước khi tiến hành thu hồi chủ dự án sẽ tiến hành xây dựng công tác xây dựng cơ bản như mở moong cải tạo đầu tiên, xây dựng mặt bằng sân công nghiệp, đào mương, đào hố giảm tốc, mở đường giao thông.

- Sau đó công ty sẽ tiến hành bóc tầng phủ tại một số khu vực, công ty sẽ thu hồi đến đâu và sẽ tiến hành bóc tầng phủ đến đấy, đất san lấp được xúc lên xe và vận chuyển đến các công trình.

- Sau khi kết thúc quá trình thu hồi sẽ tiến hành công tác cải tạo môi trường và phục hồi cảnh quan cho khu mỏ như, san lấp mương thoát nước, san lấp hố giảm tốc.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

Công tác bố trí tổng mặt bằng bãi đã có sẵn dựa trên những nguyên tắc cơ bản:

- + Phù hợp với phương pháp thu hồi.
- + Phù hợp với tiến độ thu hồi.
- + Phù hợp với phương án vận tải và tiêu thụ đất.
- + Phù hợp điều kiện địa hình khu vực.
- + Đảm bảo vệ sinh môi trường.

* Hệ thống đường vận chuyển:

Đất san lấp được Đơn vị lấy trực tiếp tại khu vực thu hồi được vận chuyển về khu vực đường vào bãi vật liệu bằng xe tải 10 tấn. Tuyến đường được lu lèn chặt, đảm bảo độ cứng, độ phẳng tránh trường hợp sụp lún chứa nước gây ảnh hưởng đến công tác vận tải sau này.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

*** Xây dựng khu vực thu hồi**

Đơn vị thu hồi sử dụng máy đào 1,25 m³ để thực hiện các hạng mục trên, đất sau khi được đào sẽ được đổ lên xe vận tải 10 tấn sẽ tiến hành vận chuyển ra ngoài để làm vật liệu san lấp để thi công công trình.

Chiều cao tầng thu hồi 5,0m.

Chiều rộng đai an toàn 3,0m, có độ dốc nghiêng vào chân tầng 1-2%

Đai bảo vệ bố trí mương hở thoát nước, đảm bảo để nạo vét mương, thu dọn, vận chuyển đất tạt lở từ các tầng trên xuống và đưa ra ngoài.

Tại khu vực tiếp giáp giữa khu đất thu hồi với khu đất hiện trạng sẽ thiết kế góc nghiêng sườn kết thúc là $\alpha_{kt} = 50^0$. Kết thúc quá trình thu hồi sẽ được đầm chặt ổn định đảm bảo chống gây sạt lở bờ, mái taluy sau khi kết thúc quá trình thu hồi.

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án:


a. Thời gian làm việc

- Thời gian thực hiện cải tạo là 09 tháng kể từ ngày được cấp phép.
- Số ngày làm việc trong tháng là 30 ngày. Vậy tổng thời gian thu hồi dự kiến là 270 ngày.
- Thời gian làm việc trong ngày là 8 giờ cụ thể như sau: buổi sáng từ 7h30’ đến 11h30’, buổi chiều từ 13h30’ đến 17h30’.

b. Tiến độ thu hồi:

Tiến độ cải tạo theo từng tháng được thể hiện ở bảng 1.8.

Bảng 1.8. Tiến độ và khối lượng thu hồi từng tháng

TT	Hạng mục công trình	Thời gian thực hiện
		Tháng 1/2024-Tháng 3/2025
1	Thu hồi	

1.6.2. Vốn đầu tư:

Tổng chi phí thực hiện phương án: 8.244.768.000 đồng

Bảng 1.9. Tổng mức đầu tư

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Hạng mục	Giá trị trước Thuế	Thuế VAT	Giá trị sau Thuế
1	Chi phí xây dựng	242.925	24.292	267.217
2	Chi phí thiết bị	6.265.000	626.500	6.891.500
3	Chi phí QLDA	146.245	14.625	160.870
4	Chi phí tư vấn đầu tư	182.434	18.243	200.677

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

5	Chi phí khác	309.755	30.976	340.731
6	Dự phòng (5%)	348.884	34.888	383.733
	Tổng mức đầu tư	7.495.243	749.524	8.244.768

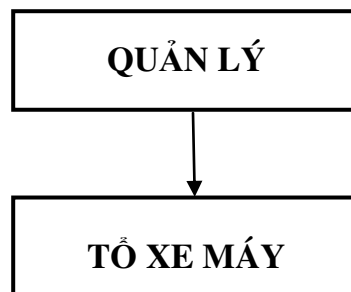
1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

a. Nhu cầu nhân lực.

Theo Phương án, tổ thi công thu hồi gồm có 15 người, trong đó:

- + Quản lý, điều hành: 01 người;
- + Công nhân lái máy đào: 03 người;
- + Công nhân lái ô tô: 10 người
- + Kế toán bán hàng: 02 người

b. Sơ đồ tổ chức thu hồi.



Chương 2

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

2.1.1. Điều kiện về địa lý, địa chất

(1). Điều kiện địa hình

Địa hình: Diện tích khu thu hồi nằm ở chân và sườn núi phía đông nam, thuộc khu vực xã Cát Hanh, huyện Phù Cát tỉnh Bình Định. Diện tích nằm ngang sườn gần sát chân núi, độ cao thay đổi từ +30m đến +54m.

Thực vật: Trong khu vực dự án là rừng trồng điều.

(2). Điều kiện địa chất

(2.1). Đặc điểm địa chất khoáng sản

Từ kết quả nghiên cứu của các công trình giai đoạn trước cho thấy khoáng sản trong khu vực có nhiều loại như: Cát xây dựng, đá xây dựng, sét gạch ngói, titan zircon, nước khoáng, đất san lấp,.....

- Đá xây dựng: Phân bố chủ yếu ở các xã Cát Nhơn, Cát Khánh, Cát Thành trên các dãy núi Gành, núi Hàm Sướng, núi Đá Giăng và thung lũng Sơn Rái với các điểm có số hiệu (XD 80, XD 82,...).

- Cát xây dựng: Phân bố chủ yếu bãi bồi lòng sông trong khu vực và các dải cát ven biển.

- Sa khoáng titan - zircon (Ti81): tập trung các xã Cát Khánh, Cát Thành,... Các thân quặng titan - zircon chủ yếu nằm trong trầm tích bờ rời hệ Đệ Tứ, thống Holocen giữa -trên, nguồn gốc thành tạo hỗn hợp biển - gió (mvQ_2^3 và mvQ_2^{2-3}).

+ Khu Cát Hanh: Trữ lượng cấp 121: KVN có ích 31,35 nghìn tấn; Zircon: 0,84 nghìn tấn. Trữ lượng cấp 122: KVN có ích: 316,33 nghìn tấn; zircon: 9,09 nghìn tấn.

+ Khu Cát Thành: Trữ lượng cấp 122: KVN có ích 37,13 nghìn tấn; Zircon: 0,794 nghìn tấn. Tài nguyên cấp 333: KVN có ích: 59,34 nghìn tấn; zircon: 2,69 nghìn tấn.

- Nước khoáng: trong vùng nước khoáng còn được phát hiện tại đồng ruộng phía tây bắc núi Gành (NK 69) và thượng nguồn suối Đập Làng (NK 86).

- Đất san lấp: có ở chân núi Gành xã Cát Hanh, Phù Cát.

❖ Địa tầng

Giới Kainozoi - Hệ Đệ Tứ (Q)

- Trầm tích hỗn hợp biển, đầm lầy - Pleistocen giữa (mbQ_2^2): Các trầm tích biển đầm lầy holocen muộn, phân bố ở phía đông bắc khu vực nghiên cứu, đoạn cửa

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

sông Đồng Lâm đổ vào Vịnh Nước Ngọt. Thành phần gồm: Bùn sét cát, có chứa mùn thực vật màu xám tro.

- *Trầm tích hỗn hợp sông-biển (mQ_2^{2-3}):* Trầm tích nguồn gốc sông biển hỗn hợp tuổi Holocen giữa - muộn phân bố chủ yếu dọc hai bên bờ sông Đồng Lâm đoạn sắp chảy ra vịnh, tạo nên đồng bằng ven biển phía nam tỉnh lộ TL633. Thành phần bao gồm: cát, sạn sỏi lẫn bột màu xám vàng. Chiều dày 2,5 ÷ 15m.

- *Thống Holocen dưới - giữa, trầm tích biển (mQ_2^{1-2})*

Thành tạo này phân bố chủ yếu hai bên bờ sông Đồng Lâm, phía đông khu mỏ và ven chân các đồi núi thấp như núi Cả, núi Một và phía tây nam khu vực thăm dò... Thành phần bao gồm: cát, sạn sỏi lẫn bột màu xám vàng. Chiều dày 2,5 ÷ 15m.

- *Thống Pleistocen thượng, trầm tích biển (mQ_1^3)*

Thành tạo này gặp ở các lỗ khoan ở độ sâu chừng 20 ÷ 40,0 mét và tập trung chủ yếu trung tâm xã Cát Hanh kéo dài đến khu mỏ (chân núi), thành phần cát hạt nhỏ trung lẫn ít bột màu nâu vàng, sét kaolin màu trắng loang lổ. Cát, cuội dăm bị laterit hóa, loang lổ đỏ, kết tảng, rất nghèo khoáng vật nặng.

Thành tạo này gặp ở ven rìa các chân núi Gành và kéo dài đến Hồ Hóc Seo,... Thành phần cát hạt nhỏ lẫn ít bột màu xám trắng. Cát sạn dăm lẫn cuội bị laterit hóa, loang lổ đỏ, kết tảng. Theo lỗ khoan tầng này có chiều dày khoảng 5 ÷ 7 mét.

- *Thống Pleistocen muộn – trầm tích hỗn hợp sông biển (amQ_1^3):* Các trầm tích sông biển Pleistocen muộn phân bố chủ yếu dọc theo đồng bằng phía tây bắc khu vực. Thành phần bao gồm: sét, bột màu vàng, loang lổ, sét xám đen, xám xanh phân bố chủ yếu ở phía đông. Chiều dày 3,5 ÷ 15m.

❖ **Kiến tạo**

Tham khảo tại báo cáo “Tổng hợp, biên hội bản đồ địa chất - khoáng sản; đề xuất giải pháp đầu tư thăm dò, khai thác, sử dụng hợp lý một số loại tài nguyên khoáng sản có thể mạnh tại tỉnh Bình Định - Nguyễn Văn Thuận; Năm 2008”. Lưu trữ Liên đoàn Địa chất Trung Trung bộ cho thấy trong khu vực có các đứt gãy chính như sau:

Đứt gãy Cát Trinh – Cát Hanh (F5)

Đứt gãy kéo dài từ xã Nhơn Phúc, Nhơn Mỹ thị xã An Nhơn theo hướng đông bắc qua các xã Cát, Cát Trinh và cuối cùng là xã Cát Hanh và bị phủ bởi các trầm tích bờ rời Hệ Đệ Tứ, phần tây nam chuyển dần sang á kinh tuyến. Dọc theo đứt gãy là các đới dập vỡ, cà nát phát triển trên các đá xâm nhập phức hệ Đèo Cả và bị phủ bởi các phân vị trầm tích Đệ tứ khác.

Đứt gãy phương á kinh tuyến (F13)

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Đứt gãy phương á kinh tuyến kéo dài từ Đèo Cù Mông cho đến Xã Cát Hanh, đoạn đi qua khu vực nghiên cứu kéo dài từ địa phận thôn Trung từ kéo dài qua xã Cát Hanh về phía bắc khoảng 5.500m

Do ảnh hưởng của 2 hệ thống đứt gãy này và các hệ thống đứt gãy nhỏ kéo theo khiến cho đá trong vùng bị đập vỡ, nứt nẻ, phong hóa mạnh, đây là đối tượng chính tạo nên vỏ phong hóa cung cấp nguồn đất san lấp cho địa phương.

❖ **Magma**

Phức hệ Định Quán (Di/K₁đq)

+ Pha 1 (Di/K₁đq₁): Trong khối Phù Cát thì các đá xâm nhập của pha 1 có diện tích nhỏ, không đáng kể so với toàn vùng; phân bố ở phần phía bắc và phía đông núi Bà, chiếm diện tích khoảng 0,3 km². Khối có dạng thấu kính kéo dài, gồm các đá gabrodiorit, diorit hạt nhỏ. Màu xám, xám phớt xanh. Cấu tạo khối, kiến trúc hạt nửa tự hình.

+ Pha 3 (Di/K₁đq₃): Đây là thành tạo magma xâm nhập chiếm toàn bộ diện tích thăm dò (khoảng 7 km²). Thành phần chủ yếu là đá granit biotit hạt nhỏ trung; màu xám trắng lốm đốm đen; đá có cấu tạo khối, kiến trúc hạt nửa tự hình. Thành phần khoáng vật (%): Plagioclas 24÷39; felspat kali 23÷40; thạch anh 26÷34; biotit 6÷12; muscovit 0÷6, khoáng vật phụ gặp apatit, granat, orthit, zircon, turmalin.

Phức hệ Đèo Cả - Pha 2 (G/Kđc)

Thành tạo xâm nhập thuộc phức hệ Đèo Cả, chiếm diện tích chủ yếu trong toàn bộ khối Phù Cát; gồm pha 2 và pha 3.

Pha 2 phức hệ Đèo cả (G/Kđc₂): Chiếm chủ yếu diện tích khoảng 12,5 km², tạo thành dải kéo dài từ bắc xuống nam xuyên cắt các đá pha 3 phức hệ Định Quán. Quá trình biến đổi thứ sinh chủ yếu là sericit hóa, thạch anh hóa, clorit hóa v.v... ở mức độ yếu không đáng kể. Phần vỏ đá gốc bị nứt nẻ, phong hoá mạnh đồng thời bị rửa lũa cuốn trôi, đôi chỗ để lại những khối tảng đá gốc trơ trọi. Trong quá trình phong hóa đã tạo ra đới phong hóa phía trên lớp đá gốc:

- Lớp đá granit phong hoá hoàn toàn (đất san lấp): dày 7 – 10mét, chưa quan sát được bề dày tầng phong hóa này. Thành phần chủ yếu là cát, bột sét lẫn dăm sạn. Đây là đối tượng thăm dò trong đề án này.

- Lớp đá granit bán phong hoá: Chuyển tiếp xuống dưới là đá granit màu hồng, đá bị phong hoá nứt nẻ mạnh, bề dày lớp này chưa được nghiên cứu hết.

- Đá gốc có thành phần gồm granit hạt trung đến lớn dạng porphy. Đá có màu xám, xám hồng, cấu tạo khối, kiến trúc hạt thô dạng porphy, ban tinh felspat kali màu xám hồng. Thành phần khoáng vật chủ yếu gồm: Plagioclas 12÷44%, felspat kali

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

5÷15%, thạch anh 8÷35%, biotit 4÷6%, hornblend ít, pyroxen và apatit, sphen, zircon, magnetit .

+ *Pha 3 (G/Kđc₃)*: gồm những khối nhỏ granit biotit hạt nhỏ, granit, phân bố với diện tích nhỏ 0,44 km² ở phía đông nam khu thăm dò, chúng xuyên cắt các đá pha 2 cùng phức hệ. Đá có màu xám trắng phớt hồng, độ hạt từ nhỏ đến vừa. Đá có thành phần khoáng vật gồm: thạch anh 31÷37%, feldspat kali 32÷39%, plagiocla 30÷33%, biotit ít, khoáng vật quặng ít, kiến trúc hạt nhỏ, cấu tạo khối. Đá bị nứt nẻ, đập vỡ mạnh.

2.1.2. Điều kiện khí hậu, khí tượng

Điều kiện khí tượng của khu vực Dự án tại trạm An Nhơn được Trung tâm khí tượng thủy văn Bình Định thống kê như sau:

Khu vực Dự án được đặc trưng bởi khí hậu nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á, chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới, chế độ mưa ẩm phong phú và có hai mùa: mùa mưa và mùa khô, sự khác biệt giữa các mùa khá rõ rệt, mùa mưa từ tháng 10 đến tháng 1, mùa ít mưa (mùa khô) từ tháng 2 đến tháng 9.

❖ Nhiệt độ:

Nhiệt độ trung bình hàng năm là 26,3°C. Vào mùa đông, các tháng lạnh nhất là tháng 11, 12, 1, 2, 3 nhiệt độ trung bình tháng là 23,3 – 25,8°C. Vào mùa hạ, các tháng nóng nhất là tháng 5, 6, 7, 8, 9 nhiệt độ trung bình trong tháng là 27,6 – 29,5°C.

Bảng 2.1. Bảng thống kê nhiệt độ trung bình trong năm (Đơn vị: °C)

	2017	2018	2019	2020	2021	2022
CẢ NĂM	26,7	26,7		26,6	26,4	26,3
Tháng 1	24,1	23,3	23,6	23,6	21,3	23,6
Tháng 2	23,3	22,1	24,4	23,2	22,2	23,3
Tháng 3	24,9	24,3	26	25,8	24,9	25,3
Tháng 4	27,1	26,2	-	26,9	27,0	26,2
Tháng 5	28,9	29,0	30	29,0	29,3	28,4
Tháng 6	30,0	29,3	31	29,2	30,5	29,5
Tháng 7	28,8	30,0	30,4	28,6	29,1	28,5
Tháng 8	29,1	29,4	30,5	28,9	29,2	28,3
Tháng 9	28,6	28,4	28,1	28,4	27,4	27,6
Tháng 10	26,8	26,7	26,8	26,5	27,2	25,9
Tháng 11	25,7	25,8	25,3	25,5	25,2	25,8
Tháng 12	23,5	25,6	23,5	23,5	23,5	23,2

(Nguồn: Trạm khí tượng An Nhơn – Năm 2022)

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

❖ Độ ẩm:

Độ ẩm trung bình năm là 84%. Ba tháng mùa hạ (6,7,8) có độ ẩm thấp nhất trong năm, độ ẩm trung bình cao 81-87% vào các tháng (1,4,5,10,11,12).

Bảng 2.2. Bảng thống kê độ ẩm trung bình trong năm (Đơn vị: %)

	2017	2018	2019	2020	2021	2022
CẢ NĂM	83	81	-	83	82	84
Tháng 1	85	86	83	84	83	87
Tháng 2	85	83	86	84	84	86
Tháng 3	86	86	85	85	87	86
Tháng 4	83	85	-	82	85	83
Tháng 5	82	79	77	81	79	81
Tháng 6	76	75	72	80	72	79
Tháng 7	78	70	71	82	76	82
Tháng 8	80	72	70	78	76	81
Tháng 9	83	80	78	82	86	84
Tháng 10	86	84	85	87	86	86
Tháng 11	89	86	84	85	89	87
Tháng 12	82	85	79	84	82	83

(Nguồn: Trạm Khí tượng An Nhơn – Năm 2022)

❖ Khả năng bốc hơi:

Khả năng bốc hơi không đồng đều cho mọi thời gian trong năm. Lượng bốc hơi cao nhất là từ 104,3 – 109,8 mm (tháng 4, 6). Lượng bốc hơi thấp nhất là từ 55,5 mm (tháng 11).

❖ Năng:

Biến trình số giờ nắng trong năm ghi ở bảng sau:

Bảng 2.3 Phân phối số giờ nắng trong năm

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
S(giờ)	167,7	104,0	209,0	196,3	218,6	298,1	225,8	214,0	179,4	134,4	154,6	93,0

(Nguồn: Trạm khí tượng An Nhơn - Năm 2022)

❖ Lượng mưa:

Các tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm: tháng 9,10,11; lượng mưa trung bình 302,4 - 485 mm/tháng. Vào các tháng ít mưa nhất trong năm (tháng 2, 6), lượng mưa trung bình 5,3 – 31,5 mm/tháng.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Bảng 2.3. Bảng thống kê lượng mưa các tháng trong năm (Đơn vị: mm)

Tháng Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
2017	83,2	68,0	13,6	24,5	83,2	17,6	91,5	123,8	75,7	343,3	887,8	414,9	2227,1
2018	57,4	6,8	10,1	11,4	10,0	100,8	14,6	93,3	139,2	335,7	325,2	455,8	1560,3
2019	72	-	0,8	-	52,1	-	57,2	142,3	211,9	709,9	295,9	37,3	
2020	55	17	36	38	83	69	58	99	219	502	468	201	1835
2021	12	2,8	12	21,2	23,9	7,3	63,6	57,6	374,8	564,7	1139,6	176,2	2355,7
2022	59,8	31,5	146,8	57,3	142	5,3	156,9	102,2	302,4	485	321,4	212,0	2022,6

(Nguồn: Đài khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định – Năm 2022)

❖ Gió:

Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa hoạt động hàng năm. Khu vực dự án chịu tác động của hai hướng gió chính:

Mùa Đông là hướng Đông Bắc với tốc độ gió trung bình khoảng 2,6 m/s.

Mùa hè là hướng Tây Nam với tốc độ gió trung bình là 2,4 m/s.

Tốc độ gió trung bình hàng năm là 2,4 m/s.

Bảng 2.5 Vận tốc gió trung bình các tháng trong năm 2019

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
V(m/s)	2,2	2,4	2,1	2,8	2,1	1,9	1,6	1,6	1,8	2,3	1,9	3,7	2,2

(Nguồn: Trạm khí tượng An Nhơn – Năm 2022)

* **Các loại thời tiết đặc biệt:** Nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão và áp thấp nhiệt đới.

- **Bão:** thường đem đến những thiệt hại nghiêm trọng cho mùa màng cũng như tài sản của người dân. Thời gian có bão hoạt động từ tháng 5 đến tháng 11, nhiều nhất từ tháng 9 đến tháng 11, trung bình hàng năm có 1 đến 4 cơn bão. Bão thường kèm theo những trận mưa lớn gây lụt lội, xói mòn.

- **Hội tụ nhiệt đới:** là dạng nhiễu động đặc trưng của gió mùa mùa Hạ. Nó thể hiện sự hội tụ giữa gió tín phong Bắc bán cầu và gió mùa mùa hạ. Hội tụ nhiệt đới gây ra những trận mưa lớn, thường thấy từ tháng 9 đến tháng 11 và đôi khi vào các tháng 5 đến tháng 8.

- **Giông:** là hiện tượng phóng điện trong khí quyển, thường kèm theo gió mạnh và mưa lớn. Mùa có giông từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm.

2.1.3. Điều kiện thủy văn, hải văn

Trong khu vực nghiên cứu có các sông như sông Đồng Lâm và một số ít suối nhánh nhỏ nằm về phía đông nam diện tích khu mỏ, chảy ra theo hướng đông bắc và

gần bắc. Riêng khu mỏ nhỏ nên hệ thống khe suối không phát triển, phần lớn là khe rãnh nhỏ và ngắn có chức năng thoát nước trong mùa mưa lũ.

2.1.4. Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận nước thải

Công ty sẽ sử dụng khe rãnh hiện trạng này để thoát nước trong mùa mưa lũ. Để đảm bảo khả năng thu gom nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án Công ty sẽ xây dựng mương dẫn nước khai trường và mương dẫn dọc tuyến đường nội bộ để dẫn nước về hố giảm tốc. Nước sau khi về hố giảm tốc sẽ thoát ra khe rãnh hiện trạng về Phía Nam.

2.1.5. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.1.5.1. Điều kiện về kinh tế

Diện tích khu vực thuộc xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, cách trung tâm thành phố Quy Nhơn khoảng 45 km về phía bắc theo đường ĐT 639. Phía Bắc giáp xã Cát Minh, phía tây giáp xã Cát Tài, phía nam giáp xã Cát Thành. Dân cư trong vùng chủ yếu là người Kinh sinh sống, tập trung thành thôn xóm dọc theo hai bên các tuyến bê tông nông thôn và trung tâm cụm xã. Dân sống bằng nghề chính là làm ruộng và đánh cá biển, một số ít nuôi trồng thủy sản, làm muối và buôn bán nhỏ. Nhìn chung, kinh tế khá phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm. Công tác văn hóa, giáo dục tương đối phát triển, trường học và các công trình phúc lợi khác được phân bố đều khắp, do vậy trình độ dân trí khá cao, trật tự, an ninh được giữ gìn rất tốt.

Hệ thống giao thông, trường học, bệnh viện, chợ, điện thắp sáng, thủy lợi... đã được đầu tư xây dựng kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng hiệu quả của nhân dân địa phương như xây mới chợ Đồng Lâm, kiên cố hóa kênh mương,... Ngoài ra đường ĐT 639 đang được xây dựng mở rộng, sẽ rất thuận lợi cho kết nối giao thông, phát triển kinh tế của vùng.

2.1.5.2. Điều kiện về xã hội

• Thực hiện các chế độ chính sách:

Thực hiện cấp phát các chế độ Người có công đầy đủ, kịp thời. Thực hiện các chế độ chính sách cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Tuyên truyền các chế độ chính sách, chế độ cho người lao động về học nghề và việc làm. Rà soát đối tượng người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người cao tuổi và đối tượng người già neo đơn, bà mẹ đơn thân nghèo nuôi con nhỏ. Theo dõi tình hình biến động tăng giảm, điều chỉnh mức hưởng trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng qui định.

• Về giáo dục - đào tạo

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục được tăng cường, các điều kiện cơ sở vật chất, trang bị phục vụ cho dạy và học được bồi dưỡng.

Các trường học tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đầu tư trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu công tác giáo dục.

- **Về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình**

- Trạm y tế xã đã thực hiện tốt chương trình y tế dự phòng, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng: các chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm phòng cho bà mẹ và trẻ em cũng như khám sức khỏe cho người già, học sinh được tổ chức và quan tâm đúng mức.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình: triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - KHHGD.

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án

2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường nước mặt, không khí xung quanh

Để đánh giá hiện trạng môi trường không khí tại khu vực dự án trước khi thực hiện, Chủ đầu tư phối hợp với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tiến hành khảo sát và lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường tại một số vị trí đặc trưng trong khu vực dự án nhằm đưa ra các số liệu môi trường nền chuẩn xác, trên cơ sở đó đánh giá mức độ ô nhiễm khi dự án đi vào hoạt động.

Bảng 2.6. Vị trí lấy mẫu hiện trạng

STT	Vị trí lấy mẫu	Kí hiệu	Tọa độ VN 2000 múi 3 ⁰	
			X (m)	Y(m)
1	Khu vực trung tâm Dự án	KK1	1.554.413	587.293
2	Nhà dân phía Tây đầu đường vào dự án	KK2	1.554.480	585.864

Ngày lấy mẫu: ngày 20/10/2023 Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tiến hành lấy mẫu khảo sát cụ thể như sau:

Kết quả khảo sát môi trường không khí xung quanh tại khu vực dự án được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 2.7. Kết quả phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT QCVN 24:2016/BYT
			KK1	KK2	
1	Bụi lơ lửng	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	71	85	300
2	Độ ồn	-	60,6	61,7	70 (*)

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

3	SO ₂	µg/m ³	49	53	350
4	CO	µg/m ³	<6000	<6000	30.000
5	NO ₂	µg/m ³	21	24	200

(Nguồn: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT: Chất lượng không khí - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh - Giá trị giới hạn của các thông số cơ bản trong không khí xung quanh trung bình trong 01 giờ.

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, mức ồn tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (*).

Nhận xét:

So sánh kết quả đo đạc môi trường không khí tại Khu vực trung tâm dự án, nhà dân phía Tây đầu đường dự án, với các quy chuẩn hiện hành nêu trên cho thấy, hầu hết các chỉ tiêu ô nhiễm không khí đều nằm trong giới hạn cho phép.

Như vậy, tại thời điểm lập báo cáo khu vực dự án, Khu vực trung tâm dự án, Phía Tây cách dự án, chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

Thực vật: Toàn bộ diện tích của dự án chủ yếu là rừng trồng điều

Động vật: Khu vực thu hồi chưa phát hiện các động vật quý hiếm, cần bảo tồn. Động vật ở đây chủ yếu là gia cầm, gia súc do người dân địa phương chăn thả theo quy mô nhỏ lẻ. Các loại chim: sẻ, chào mào,...các loại côn trùng.

2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

Vận chuyển đất đi tiêu thụ: quá trình vận chuyển đất đi tiêu thụ gây ảnh hưởng đến chất lượng đường giao thông, phát sinh bụi ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống hai bên tuyến đường vận chuyển. Nếu không có biện pháp giảm thiểu hợp lý.

Khu vực thực hiện dự án không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án

Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện Dự án với đặc điểm môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội. Theo văn bản số 3116/SXD-QLXD&VL ngày 15/9/2023 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thì:

- Về quy hoạch xây dựng: Qua đối chiếu với đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Cát Hanh đã được duyệt, vị trí khu vực dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học được định hướng là đất chăn nuôi tập trung nên phù hợp

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

với quy hoạch. Tuy nhiên, hiện nay UBND huyện Phù Cát đang tổ chức lập quy hoạch điều chỉnh nên đề nghị phối hợp với địa phương để đảm bảo đúng định hướng quy hoạch xây dựng trong thời gian tới.

- Về quy hoạch khoáng sản: Khu vực xin cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học có diện tích 5,0ha, thuộc xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Căn cứ Quyết định số 4046/2013/QĐUBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh, khu vực này thuộc quy hoạch khoáng sản của tỉnh, điểm mỏ số hiệu 132.

- Theo báo cáo của UBND huyện Phù Cát thì vị trí khu đất nêu trên có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Phù Cát được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 08/7/2022; UBND huyện Phù Cát đã đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Về quy hoạch rừng: Thuộc khoảnh 5, tiểu khu 231, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát. Diện tích thực hiện dự án: 5,0 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất theo Quyết định 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Hiện trạng rừng trồng. Dự án đã được thông qua UBND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại buổi họp ngày 26/4/2023, chủ dự án đang lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Chương 3

ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai thu hồi khối lượng đất thừa

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

Các hoạt động và nguồn gây tác động môi trường trong giai đoạn hoạt động của dự án được tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 3.8. Các nguồn gây tác động trong giai đoạn hoạt động dự án

TT	Các hoạt động	Nguồn gây tác động
I	Nguồn phát sinh thường xuyên: Các hoạt động sản xuất và các hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động.	
01	Mở đường lên vị trí cải tạo, phát quang khu vực cần thu hồi, bóc lớp tầng phủ.	Bụi, tiếng ồn, cành cây, bụi.
02	Hoạt động đào, xúc đất vận chuyển đến nơi cần san lấp.	Bụi, tiếng ồn, khí thải.
03	Thoát nước tại khu vực.	Nước mưa chảy tràn cuốn theo đất cát.
04	Sinh hoạt của công nhân.	Nước thải sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt.
II	Nguồn phát sinh gián đoạn và không thường xuyên: các hoạt động bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, máy móc và điều kiện thời tiết.	
01	Sửa chữa, bảo dưỡng xe, máy, vệ sinh.	Nước thải, nước mưa chảy tràn, dầu nhớt thải, chất thải rắn.
02	Điều kiện thời tiết: trời có mưa.	Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khai trường cuốn theo đất cát, bụi nguyên liệu, dầu nhớt trên mặt đất trở thành dòng nước thải gây ô nhiễm.

3.2.2. Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải

1./ Đánh giá, dự báo tác động của nước thải

** Nước thải sinh hoạt*

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Số người tập trung cao độ nhất khi dự án mới đi vào hoạt động hết công suất ước tính là 15 người.

Theo tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt của công nhân theo TCXDVN 33-2006 của Bộ xây dựng là 100 lít/người/ca. Như vậy nhu cầu nước cấp sinh hoạt sẽ là:

$$Q = 15 \text{ người/ngày} \times 100 \text{ lít/người} = 1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

Nước thải phát sinh chiếm 80% lượng nước cấp: $Q = 1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

Nước thải sinh hoạt chủ yếu từ khu vực nhà ăn, văn phòng, các nhà vệ sinh có chứa cặn bã, các chất lơ lửng, các thành phần hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh.

Bảng 3.9. Tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

TT	Chỉ tiêu ô nhiễm	Hệ số ô nhiễm (*) (g/người.ngày)	Tải lượng các chất ô nhiễm của 15 người (g/ ngày)	Nồng độ chất thải (mg/l)	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B
1	Chất lơ lửng (SS)	70 - 145	1.050 ÷ 2.175	875 ÷ 1.812,5	100
2	BOD ₅	45 - 54	675 ÷ 810	562,5 ÷ 675	50
3	COD	72-102	1.080 ÷ 1.530	900 ÷ 1.275	-
3	Amoni (tính theo nitơ)	6 - 12	90 ÷ 180	75 ÷ 150	10
4	P-PO ₄	0,8 - 4,0	12 ÷ 60	10 ÷ 50	10
5	Dầu mỡ	10 ÷ 30	150 ÷ 450	125 ÷ 375	20
6	Tổng Coliform (MPN/100ml)	106 ÷ 109	-	-	5.000

(Nguồn: Rapid inventory technique in environmental control, WHO 1993).

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Tải lượng các chất ô nhiễm (g/ngày) = Hệ số ô nhiễm x số người.
- Nồng độ các chất ô nhiễm (mg/l) = Tải lượng các chất ô nhiễm/lưu lượng nước thải.

Mặc dù nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn này ít nhưng chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi trùng cao hơn nhiều lần so với QCVN 14:2008/BTNMT Cột B đối với nước thải sinh hoạt rất nhiều lần. Các thành phần này dễ bị phân hủy dưới tác dụng của vi sinh vật gây mùi hôi thối và ảnh hưởng đến công nhân lao động.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Do đó, nếu không có biện pháp thích hợp để thu gom và xử lý loại nước thải này thì đây sẽ là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí tại khu vực dự án và là nguyên nhân thu hút ruồi, nhặng gây mất mỹ quan khu vực.

*** Nước mưa chảy tràn**

Lưu lượng nước mưa chảy tràn được tính toán tương tự như trong giai đoạn xây dựng. Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất mang theo chất ô nhiễm cần xử lý là lượng mưa được tính trên phần diện tích sau:

Căn cứ vào địa hình khu vực dự án là một dạng đồi độc lập, thì diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án là toàn bộ khu vực dự án ước tính khoảng 6,5ha. Theo tính toán như phần xây dựng các công trình phụ trợ ước tính tổng lượng nước mưa chảy tràn cần xử lý là 6.852m³/ngày.

Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực này không có lớp đất tầng phủ sẽ mang theo một lượng lớn đất thu hồi trên bề mặt, các chất ô nhiễm dầu mỡ làm tăng độ đục, cặn lơ lửng, đây là thành phần gây ô nhiễm đáng kể đối với loại hình thu hồi đất san lấp và có khả năng ảnh hưởng lớn, gây bồi lấp mương thoát nước, ngăn cản sự thoát nước trong mùa mưa, gây ngập úng, bồi lấp tại các khu vực trũng và ảnh hưởng đến khu vực hạ lưu, có khả năng gây sạt lở khu vực ven đồi núi và vùng bờ đê thu hồi, nếu không có biện pháp giảm thiểu. Tuy nhiên, Công ty sẽ xây dựng hệ thống mương thoát nước và hồ lắng để xử lý lượng nước mưa này.

*** Đánh giá hiện trạng khả năng thoát nước mưa của dự án**

- Hiện trạng thoát nước mưa tại dự án: Khu vực dự án địa hình thoải dần từ hướng Tây theo hướng Đông, có cao độ từ +48 đến +32. Nước mưa tại khu vực dự án chảy tràn theo địa hình tự nhiên, trong đó một phần nước mưa sẽ được thấm vào lòng đất, phần còn lại sẽ chảy theo 02 lưu vực như sau:

Lưu vực 01: Hướng nước mưa tại khu vực dự án sẽ chảy tràn tự nhiên hướng Bắc của dự án theo mương thu gom nước mưa phía Tây Nam dẫn về hồ giảm tốc phía Tây Nam thoát ra khe rãnh hiện trạng.

Lưu vực 02: Hướng nước mưa tại khu vực dự án sẽ chảy tràn tự nhiên hướng Bắc của dự án theo mương thu gom nước mưa phía Đông Bắc và phía Đông Nam dẫn về hồ giảm tốc phía Nam theo mương thoát nước dọc tuyến đường dẫn ra mương hiện trạng.

b. Nguồn gây ô nhiễm không khí

*** Ô nhiễm do bụi**

➤ **Nguồn phát sinh**

Nguồn phát sinh bụi bao gồm: nguồn cố định và nguồn di động

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Nguồn cố định chủ yếu từ khâu đào và bốc xúc đất lên xe vận chuyển.
- Nguồn di động chủ yếu từ khâu vận chuyển bên trong khu vực dự án (tuyến đường vận chuyển) và vận chuyển bên ngoài (từ khu vực tập trung đến vị trí cần san lấp).

➤ **Tính toán tải lượng**

Hoạt động thu hồi

Với lượng đất thu hồi cho nhu cầu san lấp cao nhất 155.874 m³ đất/năm. Tỷ trọng tự nhiên trung bình của đất là 1,9 tấn/m³. Như vậy, khối lượng đất là 296.161 tấn.

Theo tài liệu hướng dẫn ĐTM của Ngân hàng thế giới (Environmental Assessment Sourcebook, Volume II, Sectoral Guidelines, Environment, World Bank, Washington D.C) thì hệ số ô nhiễm bụi (E) được tính toán theo công thức sau:

$$E = k \cdot 0,0016 \cdot (U/2,2)^{1,4} / (M/2)^{1,3}$$

Trong đó: E: Hệ số ô nhiễm, kg bụi/tấn;

k: Cấu trúc hạt có giá trị trung bình là 0,3;

U: Tốc độ gió trung bình 2,2 m/s;

M: Độ ẩm trung bình khoảng 20%.

$$E = 0,3 \times 0,0016 \times \left(\frac{2,2}{2,2}\right)^{1,4} \div \left(\frac{0,2}{2}\right)^{1,3} = 0,0096 \text{ kg bụi/tấn}$$

Với hệ số ô nhiễm bụi là 0,0096 kg/tấn thì tổng tải lượng bụi phát sinh là:

$$296.161 \text{ tấn} \times 0,0096 \text{ kg/tấn} = 2.844 \text{ kg}$$

Tải lượng bụi (kg/ngày) = Tổng tải lượng bụi (kg)/ Số ngày thi công (ngày).

Số ngày làm việc trong năm là 270 ngày. Do đó, tải lượng bụi (kg/ngày) là:

$$2.844 \text{ kg}/270 \text{ ngày} = 10,5 \text{ kg/ngày}$$

Bụi sinh ra trong quá trình thu hồi phát tán trên diện tích rộng nên có thể áp dụng mô hình khuếch tán nguồn mặt để tính toán nồng độ bụi. Khối không khí tại khu vực thi công được hình dung như một hình hộp với các kích thước chiều dài L (m), chiều rộng W (m) và chiều cao H (m), một cạnh đáy của hình hộp không khí song song với hướng gió. Giả sử luồng gió thổi vào hộp là sạch và không khí tại khu vực vào thời điểm chưa thu hồi là không ô nhiễm thì nồng độ bụi phát sinh trung bình trong 1 giây được tính theo công thức:

$$C = \frac{E_s \times L}{u \times H} (1 - e^{-uH/L})$$

(Nguồn: *Rapid inventory technique in environment control, WHO, 1993*)

Trong đó:

C: Nồng độ bụi phát sinh trung bình trong 01 giây (mg/m³)

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

E_s : Lượng phát thải ô nhiễm tính trên đơn vị diện tích $E_s = M_{bụi}/(L \times W)$ ($mg/m^2.s$)

T: thời gian bụi phát tán, $t = 1s$

$M_{bụi}$: tải lượng bụi (mg/s); $M_{bụi} = 10,5 \text{ kg/ngày} = 122 \text{ mg/s}$

u: Tốc độ gió trung bình thổi vuông góc với một cạnh của hộp không khí (m/s), lấy $u = 2,2 \text{ m/s}$

H: Chiều cao xáo trộn (m), lấy $H = 10 \text{ m}$

L, W: Chiều dài và chiều rộng của hộp khí (m)

Kết quả tính toán nồng độ bụi phát tán theo chiều dài (L) và chiều rộng (W) của hộp không khí được trình bày trong bảng sau:

Bảng 3.10. Nồng độ bụi phát tán trong không khí do hoạt động thu hồi

L (m)	W (m)	E_s ($mg/m^2.s$)	Nồng độ (mg/m^3)	QCVN 05:2013/BTNMT
5	5	4,861	2,03	0,3
10	10	1,215	0,51	
15	15	0,540	0,23	
20	20	0,304	0,13	
30	30	0,135	0,06	
45	45	0,060	0,03	
50	50	0,049	0,02	
100	100	0,012	0,01	

Theo như kết quả tính toán được trình bày trong bảng trên cho thấy nồng độ bụi trong quá trình xúc bốc thu hồi vượt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT trong phạm vi bán kính 5m, 10m và 20m, bụi ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường cụ thể tác động đến công nhân làm việc tại khu vực thu hồi, hệ sinh thái khu vực, quá trình đào xúc làm tăng nồng độ bụi trong môi trường không khí sẽ gây ra bệnh về đường hô hấp, giác mạc, các bệnh ngoài da khác, đối với bụi bám dính lên hệ sinh thái khu vực làm cho giảm khả năng sinh trưởng và phát triển của cây nghiêm trọng hơn có thể gay chết. Ngoài phạm vi bán 20m trở đi theo tính toán nồng độ bụi nằm trong tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT, do đó sẽ không ảnh hưởng đến môi trường tuy nhiên do sự kết hợp với việc chuyển đất ra khỏi mỏ sẽ làm phát sinh bụi và cộng hưởng với môi trường hiện tại sẽ tăng nồng độ bụi. Từ đó chủ dự án có những giải pháp bảo vệ môi trường hợp lý hạn chế các ảnh hưởng đến môi trường.

Hoạt động vận chuyển

Dựa vào công suất thu hồi đất tại khu vực dự án là 155.874 m³ đất/năm hay 296.161 tấn/năm (tỷ trọng đất là 1,9 tấn/m³) (≈1097 tấn/ngày). Chủ đầu tư sử dụng xe tải với tải trọng 10 tấn để vận chuyển đất đi san lấp thì mỗi ngày sẽ vận chuyển khoảng 110 chuyến. Do khu vực dự án và tuyến đường vận chuyển không có dân cư sinh sống nên lượng bụi và khí thải sẽ tác động trực tiếp công nhân làm việc tại mỏ, công nhân làm việc trong Khu công nghiệp và người dân đi lại trên tuyến đường vận chuyển. Ngoài ra bụi còn ảnh hưởng đến năng suất cây trồng dọc hai bên tuyến đường vận chuyển.

Khối lượng đất được vận chuyển bằng ô tô tự đổ có khả năng chuyên chở 10 tấn/xe. Tổng số chuyến xe cần thiết để vận chuyển đất san lấp là 110 chuyến/ngày. Số giờ làm việc trong ngày là 8 giờ (480 phút) thì ước tính lượng xe ra vào khu vực dự án là khoảng 4 phút có 1 xe ra vào vận chuyển đất.

Như vậy, ta có thể tính lượng bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển đất từ khu vực dự án đến nơi san lấp ước tính cự ly vận chuyển khoảng 5km:

Tính tải lượng bụi trong quá trình vận chuyển đất như sau:

$$L = 1,7k \left[\frac{s}{15} \right] \times \left[\frac{S}{48} \right] \times \left[\frac{W}{2,7} \right]^{0,7} \times \left[\frac{w}{4} \right]^{0,5}$$

- Trong đó:
- L: tải lượng bụi (kg/km/lượt xe)
 - k: kích thước hạt (chọn 0,2)
 - s: Lượng bụi trên đường (lấy 8,9%)
 - S: tốc độ trung bình của xe (30 km/h)
 - W: trọng lượng có tải của xe (10 tấn)
 - w: số bánh xe (6 bánh)

Trên cơ sở đó xác định được hệ số phát sinh bụi do xe vận chuyển vật liệu là 0,0039 kg/km/lượt xe. Đoạn đường phát sinh nhiều bụi được ước tính khoảng 5,0 km đoạn đường di chuyển qua khu dân cư.

Với 110 lượt xe vận chuyển/ngày. Ta có thể tính toán được tổng lượng bụi đường phát sinh là 10,5 kg/ngày. Tuy nhiên, Chủ đầu tư sẽ đầu tư 3 máy đào tại dự án và 5 ô tô để chờ vận chuyển, nên sẽ bố trí khoảng cách giữa hai xe phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của bụi phát sinh.

Đây là loại bụi có kích thước hạt từ 0,1 – 10μm phát sinh thường xuyên trong quá trình hoạt động dự án, khả năng phát tán không xa, phụ thuộc nhiều vào điều kiện vi khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm không khí, tốc độ gió,... vì thế mức độ tác động sẽ không rõ rệt và phạm vi chịu ảnh hưởng trực tiếp là đoạn đường qua khu dân cư và

qua khu vực ruộng lúa, cây trồng của dân. Bụi bám lâu ngày trên lá làm ngăn cản quá trình quang hợp, gây ảnh hưởng đến khả năng phát triển của cây trồng, làm giảm năng suất cây trồng của người dân.

➤ ***Đánh giá tác động của ô nhiễm bụi***

Bụi phát sinh chủ yếu từ quá trình thu hồi, bụi khói từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân là việc thông qua đường hô hấp như: tiếp xúc qua da, hô hấp trực tiếp, gây ra một số bệnh như: kích thích hô hấp, xơ hoá phổi, gây tổn thương da, giác mạc mắt,...Do đó, chủ dự án sẽ đặc biệt quan tâm giảm thiểu các tác động này.

➤ ***Bụi dọc tuyến đường vận chuyển đất ra vào khu mỏ***

Nồng độ bụi trong không khí sẽ tăng cục bộ dọc theo tuyến đường chuyên chở sản phẩm đến nơi tiêu thụ, nhất là vào mùa khô. Thành phần hóa lý của loại bụi này là các hạt đất, cát có kích thước lớn hơn $5\mu\text{m}$, thuộc loại bụi nặng, không phát tán đi xa, dễ sa lắng và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dọc tuyến đường vận chuyển.

Bụi đất phát sinh từ mặt đường do các xe vận chuyển máy móc thiết bị và vật liệu xây dựng. Đây là nguồn ô nhiễm thấp và gây ô nhiễm tuyến đường đất hiện trạng. Việc vận chuyển trên các tuyến đường sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các công nhân làm việc trong khu vực dự án, các hộ dân ở hai bên đường (bụi bám vào nhà cửa, thức ăn, vật dụng trong nhà,... làm mất vệ sinh, gây các bệnh về đường hô hấp, mắt,...) và người tham gia giao thông trên tuyến đường mà các xe này chạy qua (bụi bám vào quần áo, mặt mũi,... làm mất vệ sinh, gây bệnh). Đặc biệt là Mỏ đá Công ty Đức Minh cũng di chuyển chung tuyến đường đất hiện trạng trong khu dân cư nên tác động cộng hưởng của bụi tương đối lớn nếu không có giải pháp giảm thiểu hữu hiệu.

**** Ô nhiễm khí thải***

➤ ***Nguồn phát sinh***

Khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động dự án chủ yếu là khí thải phát sinh từ quá trình đốt nhiên liệu từ động cơ của các phương tiện vận chuyển đất và các phương tiện đào, xúc trong khu vực dự án.

Các loại phương tiện này sử dụng nhiên liệu chủ yếu là dầu DO, thành phần khí thải chủ yếu là các khí SO_2 , NO_x , CO, VOC,... và bụi khói. Lượng khí thải này sinh ra không tập trung vì xe di chuyển liên tục trên khai trường do đó khó có thể khống chế chặt chẽ được.

➤ ***Tính toán tải lượng***

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Để tính toán tải lượng ô nhiễm khí thải phát sinh do hoạt động thu hồi, vận chuyển đất san lấp tại khu vực mỏ ta tính toán dựa vào lượng dầu sử dụng để phục vụ thu hồi:

Trong đó: + Định mức dầu sử dụng cho máy xúc 1 gầu, bánh xích (dung tích gầu $1,25m^3$) là 83 lít/ca.

+ Định mức dầu sử dụng cho ô tô tự đổ 10 tấn là 57 lít/ca.

(Nguồn: Công bố số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

+ Ngày làm việc một năm khoảng 270 ngày.

+ Với trọng lượng riêng của dầu Diesel bằng $0,8465 \text{ kg/m}^3$.

Số máy đào $1,25m^3$ sử dụng là: 3 máy hoạt động 8 h/ngày. Số ô tô tự đổ loại 10 tấn sử dụng là: 5 xe hoạt động 8 giờ/ngày. Như vậy:

Lượng dầu sử dụng của 3 xe đào/năm làm việc là:

$$D_1 = 83 \text{ (lít/ca)} \times 270 \times 3 \text{ xe} = 67.230 \text{ lít/năm.}$$

Hay $D_1 = 83 \text{ (lít/ca)} \times 3 \text{ xe} = 249 \text{ lít/ca} = 31,125 \text{ lít/h} = 26,4 \text{ kg/h.}$

Lượng dầu sử dụng của 5 ô tô tự đổ/năm làm việc là:

$$D_2 = 57 \times 270 \times 5 \text{ xe} = 76.950 \text{ lít/ năm.}$$

Hay $D_2 = 57 \text{ (lít/ca)} \times 5 \text{ xe} = 285 \text{ lít/ca} = 35,625 \text{ lít/h} = 30,2 \text{ kg/h.}$

Lượng dầu sử dụng cho 12 xe đào và 5 ô tô tự đổ trong Dự án là:

$$D_t = D_1 + D_2 = 26,4 + 30,2 = 56,6 \text{ kg/h}$$

Theo “Viện kỹ thuật nhiệt đới và bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh”, ta có thể tích khí phát sinh do đốt 01 kg dầu DO ở điều kiện chuẩn (25°C , 1at) khoảng 22 – 24 m^3 khí thải/kg dầu DO. Lưu lượng khí thải của các phương tiện thi công:

Lưu lượng khí thải phát sinh từ 3 xe đào trong quá trình xúc đất trong khu vực mỏ: $Q_1 = 22 \times 26,4 \text{ kg/h} = 580,8 \text{ (m}^3\text{/h, ở điều kiện chuẩn)}$

Lưu lượng khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển đất trong và ngoài khu vực mỏ: $Q_2 = 22 \times 30,2 \text{ kg/h} = 664,4 \text{ (m}^3\text{/h, ở điều kiện chuẩn)}$

Như vậy lưu lượng khí thải phát sinh trong quá trình thu hồi tại khu vực mỏ (sử dụng 3 máy đào):

$$Q_t = 22 \times 26,4 \text{ kg/h} = 580,8 \text{ (m}^3\text{/h, ở điều kiện chuẩn)}$$

Theo hệ số ô nhiễm của Tổ chức Y tế thế giới, chúng tôi tính toán tải lượng và nồng độ các chất ô nhiễm sinh ra trong khí thải như sau:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Bảng 3.11. Tải lượng và nồng độ các khí ô nhiễm tại khu vực Dự án

Chất ô nhiễm	Hệ số ô nhiễm(*) (kg/tấn)	Tải lượng ô nhiễm (g/h)	Nồng độ khí thải (mg/Nm³)	QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (K_p = 1; K_v = 1,2) (mg/Nm³)
SO₂	20S	0,00234	14,504	600
NO_x	70	0,52	3223,14	1.020
CO	14	0,1026	635,95	1.200
Bụi	4,3	0,03105	192,45	240
VOC	4	0,293	181,61	-

(*) Nguồn: *Assessment of Sources of Air, Water, and Land Pollution - WHO, 1993.*

Trong đó: S là hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu (0,05%).

Ghi chú: QCVN 19:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B giá trị C.

– Tải lượng (g/s) = [Hệ số ô nhiễm (kg chất ô nhiễm/tấn dầu) x Lượng dầu sử dụng (kg/giờ)]/3600.

– Nồng độ (mg/Nm³) = [tải lượng (g/s)/lưu lượng (m³/s)] x 1000.

Đánh giá: Kết quả tính toán cho thấy nồng độ các khí ô nhiễm trong khí thải do đốt nhiên liệu của các phương tiện thi công trong công trường, chỉ tiêu SO₂, NO_x vượt tiêu chuẩn cho phép: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B với K_p = 1, K_v = 1,2 (C_{max} = C x K_p x K_v).

❖ **Đánh giá mức độ và phạm vi ảnh hưởng của bụi và khí thải của thiết bị máy móc thu hồi và vận chuyển:**

*** Các tác động tại khai trường**

Khu vực Dự án nằm cách nhà dân khoảng 500m về phía Nam. Do đó, ảnh hưởng của bụi, khí thải từ các thiết bị thi công đến khu dân cư, được giảm thiểu đáng kể, công nhân làm việc tại khu mỏ là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động này. Tuy nhiên, điểm thuận lợi của Dự án nằm ở đồi núi, khu vực này khá thông thoáng nên khả năng phát tán cũng như pha loãng nồng độ ô nhiễm sẽ cao nên các tác động từ bụi, khí thải đến công nhân giảm thiểu đáng kể.

Khu vực Dự án chịu tác động của hai hướng gió chính: Mùa đông: hướng Bắc, Tây Bắc; mùa hạ: hướng Nam, Đông Nam.

Vào mùa Đông hướng gió thịnh hành vào thời điểm này theo hướng Bắc - Tây Bắc nên mức độ ảnh hưởng đến khu vực phía Nam - Đông Nam khu vực này là rừng trồng bạch đàn nên quá trình thu hồi có khả năng ảnh hưởng đến diện tích rừng trồng bạch đàn của các hộ dân.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Vào mùa hè, khi tốc độ gió trung bình tại khu vực dao động từ 2,4 m/s – 2,6 m/s, hạt bụi có kích thước từ $10 \div 20\mu\text{m}$ theo hướng Nam, Đông Nam mang bụi về phía Bắc - Tây Bắc khu vực này có các đối tượng có khả năng bị tác động là rừng trồng bạch đàn xung quanh mỏ của các hộ dân và khu dân cư cách 500m phía Nam. Công ty cũng phải đưa ra biện pháp để giảm thiểu tác động này.

*** Các tác động đến môi trường xung quanh**

Theo tính toán về tải lượng bụi và khí thải trong quá trình vận chuyển sản phẩm:

Bụi, khí thải sẽ ảnh hưởng đến các công trình nhà cửa của người dân sống dọc hai bên đường, làm cho công trình nhanh xuống cấp và ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân khi có nhiều xe cùng vận chuyển một lúc trên tuyến đường, mức độ ảnh hưởng càng tăng vào các ngày hanh khô. Với lượng xe ra vào dự án trong ngày khoảng 110 lượt xe/ngày là khá lớn. Do đó, công ty sẽ chú trọng đến biện pháp giảm thiểu tác động này.

Bên cạnh, các phương tiện vận chuyển này cũng sẽ phát thải một lượng nhất định khói thải ra môi trường trong quá trình hoạt động. Với nhiên liệu sử dụng chủ yếu là xăng, dầu diezen. Trong quá trình phương tiện hoạt động, nhiên liệu bị đốt cháy sẽ thải ra môi trường lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí như: bụi khói, CO, SO₂, NO_x, hydrocacbon...

Đánh giá tác động của ô nhiễm không khí:

Các tác hại đối với sức khỏe phụ thuộc vào các chất ô nhiễm cụ thể như sau:

- *Tác động của bụi trong quá trình thu hồi:*

Hoạt động thu hồi đất tại khu vực mỏ làm phát sinh một lượng bụi rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động trên công trường, cây cối hoa màu dọc tuyến đường vận chuyển. Đây là dạng bụi lơ lửng, nếu không có các biện pháp giảm thiểu và bảo vệ sẽ gây ra các bệnh như: kích thích hô hấp, xơ hoá phổi, gây tổn thương da, giác mạc mắt,... do đó, Chủ đầu tư sẽ chú trọng đến các biện pháp giảm thiểu để hạn chế tối thiểu các tác động này.

- *Các khí SO_x:* là những chất gây ô nhiễm kích thích, thuộc vào loại nguy hiểm nhất trong số các chất khí gây ô nhiễm không khí. Ở nồng độ thấp SO₂ có thể gây co giật ở cơ trơn của khí quản.

- *Khí NO_x:* là một khí kích thích mạnh đường hô hấp. Khi ngộ độc cấp tính bị ho dữ dội, nhức đầu, gây rối loạn tiêu hóa. Một số trường hợp gây ra thay đổi máu, tổn thương hệ thần kinh, gây biến đổi cơ tim.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Oxit Cacbon CO: đây là một chất gây ngạt, do nó có ái lực với Hemoglobin trong máu mạnh hơn Oxy nên nó chiếm chỗ của Oxy trong máu, làm cho việc cung cấp oxy cho cơ thể bị giảm. Ở nồng độ thấp CO có thể gây đau đầu, chóng mặt. Với nồng độ bằng 10 ppm có thể gây gia tăng các bệnh tim.

Trong số các khí thải nói trên có một số khí có tác động xấu tới khí hậu như SO₂, NO₂, CO, CO₂ có thể tạo nên các đám mưa axit. Khí NO_x góp phần làm tầng tầng Ozon, CO₂ gây hiệu ứng nhà kính, làm tăng nhiệt độ, làm tăng mực nước biển,...

- VOCs phát sinh trong quá trình đốt nhiên liệu, lưu chứa xăng, dầu. Các chất hữu cơ trong nhóm này có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của con người nếu thường xuyên tiếp xúc với nồng độ cao, trong thời gian ngắn như đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, kích thích mắt mũi. Nghiêm trọng hơn, nếu thường xuyên phải tiếp xúc với VOCs nồng độ cao trong thời gian dài thì sẽ làm tăng khả năng mắc các chứng bệnh mãn tính như ung thư, tổn hại gan, thận và hệ thần kinh trung ương.

Đối tượng bị tác động: công nhân lao động tại công trường thu hồi, dân cư sinh sống dọc hai bên tuyến đường vận chuyển, thực vật xung quanh khu vực dự án.

c . Đánh giá, dự báo tác động của chất thải rắn

*** Chất thải rắn trong quá trình thu hồi**

Khi tiến hành thu hồi các chất thải rắn phát sinh chủ yếu là các loại cành, cây bụi, lá (do quá trình phát quang, tạo mặt bằng phục vụ cho thu hồi). Tuy nhiên, nếu không có biện pháp thu gom và xử lý phù hợp, các thành phần trên sẽ là nguyên nhân gây cản trở quá trình thu hồi, vận chuyển và có khả năng gây tai nạn trong quá trình thu hồi.

Đất rơi, vãi phát sinh do quá trình vận chuyển dọc tuyến đường từ khu vực thu hồi đến vị trí san lấp được giảm thiểu bằng việc che chắn thùng xe trước khi vận chuyển ra công trình thi công.

*** Chất thải rắn sinh hoạt**

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên với một số thành phần như: giấy, thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì nhựa, thủy tinh,...

Lượng thải trung bình từ 0,3÷0,6 kg rác/người/ngày (Nguồn WHO 1993), với khoảng công nhân viên làm việc trong 1 ngày tại khu vực thì lượng chất thải sinh hoạt là:

$$M \text{ (kg/ngày)} = 15 \times (0,3 \div 0,6) = (4,5 \div 9) \text{ kg/ngày.}$$

Lượng chất thải rắn sinh hoạt có thành phần ô nhiễm hữu cơ cao (>60%) dễ bị phân hủy sinh học gây tác động đến môi trường và sức khỏe công nhân nên Chủ đầu tư sẽ chú trọng các biện pháp giảm thiểu và xử lý đối với nguồn thải này.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Tuy nhiên, điểm thuận lợi khu vực thu hồi gần đường giao thông, tại khu vực đã có đơn vị thu gom rác cho các hộ dân mỗi ngày nên Chủ đầu tư sẽ tập trung rác thải và hợp đồng đơn vị thu gom để xử lý theo đúng quy định.

*** Chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động bao gồm: dầu nhớt thải bỏ trong quá trình vệ sinh, bảo trì bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

Kết quả điều tra khảo sát dầu nhớt thải trên địa bàn TP.HCM theo đề tài nghiên cứu tái chế nhớt thải thành nhiên liệu lỏng cho thấy:

- Lượng dầu nhớt thải ra từ các phương tiện thi công cơ giới trung bình 07 lít/lần thay.

- Chu kỳ thay nhớt và bảo dưỡng máy móc tùy thuộc vào cường độ hoạt động của phương tiện: trung bình 03 tháng/lần.

- Số lượng xe phục vụ dự án nhiều nhất tại dự án: 8 xe tải, 4 máy đào.

- Lượng nhớt thải cho mỗi chu kỳ thay (cho toàn bộ xe phục vụ dự án).

Như vậy, lượng nhớt thải trung bình ước tính 980 lít/năm.

Tuy nhiên, do khu vực thu hồi thuận tiện về giao thông, gần khu vực sửa chữa những hư hỏng lớn. Việc sửa chữa tại khu vực chỉ tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa những hỏng hóc nhỏ nên lượng các thành phần nguy hại trên phát sinh tại dự án không nhiều. Lượng dầu nhớt thải ước tính khoảng 980 lít/năm được thay tại các gara không tiến hành tại khu vực dự án. Các thành phần còn lại phát sinh không nhiều, cụ thể như sau:

Bảng 3.12. Chất thải phát sinh trung bình trong năm tại dự án

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1	Giẻ lau, bao tay nhiễm dầu nhớt	Rắn	18 02 01	KS	10	Phát sinh tại dự án trong quá trình sửa đột xuất
2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	NH	2	Phát sinh tại khu vực phụ trợ
3	Dầu nhớt thải bỏ khí sửa chữa xe	Lỏng	17 06 01	NH	980	Phát sinh tại gara sửa chữa
Tổng số lượng					992	

Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát

- Hộp mực in có thành phần nguy hại: khối lượng 0,4kg/năm, trạng thái rắn, mã chất thải (08 02 04).

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Các vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao tay, bao bì,...): khối lượng 3 kg/năm, trạng thái rắn, mã chất thải (18 02 01).

Đánh giá tác động của chất thải rắn:

Lượng chất thải rắn sinh hoạt chứa hàm lượng chất hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học cao, phát sinh khí thải (NH_3 , H_2S) gây mùi hôi thối, khó chịu và là môi trường thuận lợi để côn trùng và mầm bệnh sinh sản, phát triển như ruồi, muỗi, chuột, gián,... gây ra các dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân lao động trên công trường nếu Chủ đầu tư không có biện pháp thu gom và xử lý hợp lý;

Khu vực chứa rác nếu không được che, đậy, nước rỉ rác phát sinh vào mùa mưa sẽ gây ô nhiễm môi trường khu vực;

Các thành phần chất thải nguy hại nếu không được thu gom và xử lý hợp lý sẽ cuốn theo dòng chảy gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm tại khu vực.

d. Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung

*** Tiếng ồn**

Khi dự án đi vào hoạt động thì tiếng ồn gây ra chủ yếu là do các loại phương tiện như máy đào và các phương tiện giao thông vận chuyên. Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy đào và xe vận chuyển đất. Mức ồn lan truyền tới các khu vực xung quanh không giống nhau tùy thuộc vào khoảng cách và được xác định theo công thức sau:

$$L_i = L_p - \Delta L_d - \Delta L_c \text{ (dBA)}^{(*)}$$

Trong đó:

- L_i : Mức ồn tại điểm tính toán cách nguồn gây ồn khoảng cách d .
- L_p : Mức ồn tại nguồn gây ồn (cách 1,5 m).
- ΔL_d : Mức ồn giảm theo khoảng cách d ở tần số i , ΔL_d được tính theo công thức sau:

$$\Delta L_d = 20 \lg [(r_2/r_1)^{1+a}] \text{ (dBA)}^{(**)}$$

với:

- + r_1 : Khoảng cách tới nguồn gây ồn ứng với L_p (m).
- + r_2 : Khoảng cách tính toán độ giảm mức ồn theo khoảng cách ứng với L_i (m).
- + a : Hệ số kể đến ảnh hưởng hấp thụ tiếng ồn của địa hình mặt đất ($a = 0$).
- ΔL_c : Độ giảm mức ồn qua vật cản. Tại khu vực dự án $\Delta L_c = 0$.

Từ công thức trên kết hợp với hệ số mức ồn tại nơi cách nguồn phát sinh ồn 1,5m (Nguồn Mackernize, L.Da. 1985) ta có thể tính được độ ồn của các thiết bị thi công cải tạo tại các vị trí khác nhau. Mức ồn từ hoạt động của các máy móc thiết bị thi công thu hồi được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.4. Mức ồn thi công lan truyền ra môi trường (dBA)

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

TT	Phương tiện san nền	Mức ồn cách nguồn 1,5m ⁽¹⁾	Mức ồn ở khoảng cách 5m *	Mức ồn ở khoảng cách 20m *	Mức ồn ở khoảng cách 70m **
2	Máy đào	91	80,5	68,5	57,6
3	Ô tô tự đổ	88	77,5	65,5	54,6
QCVN 24:2016/BYT		85			
QCVN 26:2010/BTNMT		70			

Nguồn:

(1) - Mackernize, L.Da (1985)

(2) – Tính toán theo công thức (*) và (**) nêu trên.

Ghi chú:

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (Áp dụng đối với môi trường không khí xung quanh)

Nhận xét:

So sánh mức ồn của máy móc thiết bị hoạt động với QCVN 24:2016/BYT cho thấy: độ ồn vượt quy chuẩn cho phép. Và so sánh với QCVN 26:2010/BTNMT cho thấy mức ồn ảnh hưởng trong phạm vi 20m, ở khoảng cách >20m mức ồn nằm trong quy chuẩn cho phép.

Đối tượng chịu tác động: công nhân trực tiếp làm việc tại dự án công nhân tại nhà xưởng lân cận giáp với dự án trong phạm vi 20m (cách vị trí làm việc của máy đào và xe vận chuyển), người dân tham gia lưu thông trên tuyến đường vào dự án.

*** Độ rung**

Mức gia tốc rung của các phương tiện máy móc trong quá trình thi công có thể biến thiên lớn phụ thuộc vào các yếu tố như: Địa chất khu vực và tốc độ chuyển động của các phương tiện máy móc. Gia tốc rung L(dB) được tính như sau:

$$L = 20.log(a/a_0) (dB)$$

Trong đó: a: RMS của biên độ gia tốc (m/s²);

a₀: RMS tiêu chuẩn (a₀ = 0,00001m/s²).

Mức rung (dB) của các phương tiện thi công như sau:

Bảng 3.5. Mức rung phát sinh của các thiết bị, máy móc thi công

STT	Máy móc thiết bị	Mức rung cách thiết bị 10m(dB)	Mức rung cách thiết bị 30m(dB)	Mức rung cách thiết bị 50m(dB)
1	Xe tải	74	64	54

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

2	Máy san ủi đất	79	69	59
3	Máy hàn	75	65	55
QCVN 27:2010/BTNMT		75		

(Nguồn: Tài liệu tập huấn kỹ năng thẩm định báo cáo ĐTM và cam kết bảo vệ môi trường, PGS Nguyễn Quỳnh Hương và GS.TS Đặng Kim Chi, 2008)

Ghi chú: QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Kết quả tính ở trên cho thấy ở khoảng cách $\geq 30\text{m}$, mức rung từ các máy móc và thiết bị xây dựng thông thường là 55 – 72 dB đảm bảo giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT đối với các nguồn gây ra rung động, chấn động do hoạt động xây dựng. Tuy nhiên, ở khoảng cách $< 10\text{m}$ thì chấn động rung từ các thiết bị sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân thi công trên công trường khu vực Dự án.

Nhìn chung độ rung phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng tại dự án là không thường xuyên, khu vực thông thoáng, bao bọc bởi đồi núi nên độ rung động chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân lao động đang làm việc tại công trường.

3.2.1.2. Các tác động khác đến môi trường

(1) Khả năng xói mòn tại khu vực

Tham khảo tài liệu của Sở KH-CN tỉnh Bình Phước trong đề tài Nghiên cứu xói mòn đất tại tỉnh Bình Phước của TS. Hà Quang Hải và cộng sự năm 2002 tại vùng dự án có độ dốc $3-5^0$ để đánh giá khả năng rửa trôi đất trên các thảm phủ trồng, thảm phủ rừng.

Bảng 3.14. Khối lượng đất rửa trôi trên đất trống và các thảm phủ thực vật

TT	Đất	Khối lượng đất rửa trôi (tấn/ha/năm)
1	Đất trống	65,4
2	Trồng ngô	55,6
3	Cà phê 02 năm tuổi	30,0
4	Rừng tái sinh	5
5	Rừng nguyên sinh	<3

Số liệu nêu ở bảng 3.19 ta thấy mức độ xói mòn, đối với đất canh tác (trồng ngô), lượng đất bị rửa trôi lớn hơn rất nhiều lần (từ 6 – 10 lần) so với nơi có rừng (rừng tái sinh, rừng nguyên sinh), lượng đất bị rửa trôi tại đất trống lớn hơn rất nhiều lần (14 lần) so với nơi có rừng (rừng tái sinh, rừng nguyên sinh).

Với hiện trạng của khu vực Dự án thì khả năng xói mòn được đánh giá như sau:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Giả sử độ dốc tại khu vực dự án là 3-5⁰; rừng tại khu vực dự án là đất trồng; toàn bộ rừng và lớp tầng phủ trên phần diện tích 49.597 m² bị mất đi thì có khoảng 300 tấn đất trên bề mặt bị rửa trôi mỗi năm gây bồi lấp khe rãnh thoát nước trong khu vực, gây ảnh hưởng đến vùng hạ lưu.

- Thực tế, độ dốc của khu đất dự án từ 15 - 25⁰, do đó, khối lượng đất bị xói mòn, rửa trôi lớn hơn nhiều (gấp khoảng 5 lần) 1.500 tấn đất bề mặt bị rửa trôi mỗi năm. Do đó, trong quá trình thu hồi chúng tôi sẽ quan tâm đến việc giảm thiểu tối đa tác động này.

(2) Ô nhiễm nhiệt

- Nhiệt độ trong khu mỏ có thể tăng cao do quá trình thu hồi bóc đi lớp tầng phủ, khiến cho nền nhiệt độ không khí trong vùng tăng đột biến. Đối tượng chịu ảnh hưởng là công nhân làm việc ở khu vực thu hồi;

- Nhiệt độ cao sẽ gây nên những biến đổi về sinh lý và ở cơ thể người như mất nhiều mồ hôi, kèm theo đó là mất mát một lượng các muối khoáng (như các ion K, Na, Ca, I, Fe, và một số nguyên tố khác). Nhiệt độ cao cũng làm cho cơ tim phải làm việc nhiều hơn, chức năng của thận, của hệ thần kinh trung ương cũng bị ảnh hưởng;

- Ngoài ra, khi làm việc trong môi trường nóng, tỉ lệ mắc bệnh thường cao hơn so với làm việc trong môi trường bình thường.

(3) Ô nhiễm môi trường đất

- Khi tiến hành thu hồi lớp tầng phủ bị mất đi, khả năng xói mòn và ô nhiễm đất sẽ tăng lên. Thành phần lớp phủ gồm đất chứa nhiều dăm sạn và các hòn, tảng đá gốc bị phong hóa bóc vỏ còn sót lại;

- Lượng đất bị xói mòn phụ thuộc rất nhiều vào địa hình, cấu tạo địa chất khu vực và thảm phủ thực vật. Qua số liệu tham khảo cho thấy khu vực có thảm cây trồng che phủ có độ xói mòn nhỏ hơn so với vùng đất trống;

- Với khu vực dự án, hệ số che phủ tương đối nhỏ do đã bóc tầng phủ hầu hết diện tích mỏ, vì vậy dựa trên các số liệu tham khảo có thể định lượng lượng xói mòn ở khu vực Dự án như sau:

Lượng mưa tổng cộng năm 2022 đo được tại Trạm khí tượng thị xã An Nhơn là 2.022,6 mm, khi mất lớp tầng phủ, lượng nước mưa chảy tràn chiếm từ 70 – 80 %. Lượng nước mưa chảy tràn chính là yếu tố gây nên hiện tượng xói mòn đất, do đó nếu xét trên yếu tố lượng mưa thì cường độ xói mòn đất ở khu vực Dự án sẽ dao động trong độ từ 2,4 tấn/ha ở độ dốc (<5%) đến khoảng 8,1 tấn/ha.năm ở độ dốc (8 -15%). Vậy với tổng diện tích của Dự án 49.597m² thì cường độ xói mòn đất tại khu vực Dự án là 5,5 tấn. Theo tiêu chuẩn TCVN 5299:2009 thì cấp mức độ xói mòn đất ở khu vực Dự án thuộc loại cấp I₄.

Bảng 3.15. Bảng phân cấp mức độ xói mòn theo TCVN 5299:2009

Kí hiệu cấp	Lượng đất bị xói mòn trung bình năm .T.hs⁻¹
I ₁	Đến 0,5
I ₂	Lớn hơn 0,5 đến 1
I ₃	Lớn hơn 1 đến 5
I ₄	Lớn hơn 5 đến 10
II	Lớn hơn 10 đến 50
III	Lớn hơn 50 đến 200
IV	Lớn hơn 200

(4) Tác động của việc tập trung công nhân tại khu vực

Việc tập trung công nhân tại khu vực có thể gây nên những tác động tiêu cực về mặt an ninh xã hội trong khu vực. Bên cạnh đó, sự khác biệt về trình độ học thức, về tính cách và lối sống khác nhau do đó dễ nảy sinh mâu thuẫn giữa công nhân với nhau hoặc giữa công nhân với người dân khu vực, gây mất an ninh khu vực.

(5) Tác động đến hoạt động giao thông và chất lượng đường giao thông

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất đi san lấp công trình diễn ra thường xuyên trong suốt thời gian hoạt động dự án sẽ làm gia tăng mật độ giao thông trong khu vực, cụ thể là tuyến đường từ mỏ đến vị trí san lấp. Làm phát sinh bụi, tiếng ồn ảnh hưởng đến Khu công nghiệp, dân cư hai bên tuyến đường vận chuyển. Quá trình vận chuyển với tải trọng lớn cũng sẽ gây hư hỏng đường xá, tạo những ổ gà đọng nước vào mùa mưa, làm phát sinh bụi, gây khó khăn trong quá trình đi lại của người dân trong khu vực.

(6) Tác động trượt lở đất đá, nứt nẻ hệ thống công trình xây dựng

Các hoạt động khai thác như cắt xén chân sườn dốc khi làm đường, xây dựng các công trình có tải trọng lớn trên sườn, hoạt động vận tải của các xe cơ giới là những tác nhân gây ra trượt lở đất, nứt nẻ hệ thống công trình xây dựng.

Ngoài ra, việc loại bỏ mất lớp phủ thực vật cũng là nguyên nhân quan trọng gây ra trượt lở đất. Xem xét các khối trượt liên quan đến lớp phủ thực vật ta thấy có tới >70% các khối trượt xảy ra trên bề mặt thuộc phạm vi 2 loại sử dụng đất là đồi núi trọc xen trảng cỏ, cây bụi. Đối với các vùng còn lớp phủ thực vật thì hiện tượng trượt lở đất xảy ra ít hơn.

Vị trí trượt lở xuất hiện nhiều trong các đới đập vỡ phá hủy kiến tạo, trong lớp vỏ phong hoá có chiều dày >5 m, hình thành trên đá trầm tích. Quá trình khảo sát, nghiên cứu địa chất tại khu mỏ cho thấy trượt đất xảy ra trên lớp vỏ phong hoá vụn thô

là chính; còn đối với các loại vỏ phong hoá sét và phong hoá đất đỏ hình thành trên núi đá, hay các vỏ phong hoá có bề dày nhỏ, hiện tượng trượt đất xảy ra ít hơn.

Khi trượt lở đất đá hầu hết xảy ra tại các vách có mái dốc quá lớn, nhiều chỗ không được kè đúng kỹ thuật, nhiều đoạn sụt vách âm do đất đá được san ủi làm nền đường không có nền móng vững chắc, lại không được đầm chặt.

(7) Tác động cộng hưởng

Phía Tây cách dự án khoảng 500m có mỏ đá của Công ty TNHH Đức Minh. Do đó, khi 2 dự án cùng triển khai thực hiện sẽ có tác động cộng hưởng ảnh hưởng đến khu vực xung quanh cụ thể như sau:

+ Khi 02 mỏ cùng đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng lượng bụi lơ lửng trong không khí, tiếng ồn, độ rung có thể gây ra sự cộng hưởng về cường độ, mức độ tác động sẽ lớn hơn so với từng mỏ thực hiện riêng rẽ.

+ Bên cạnh đó, các xe vận chuyển đá và vận chuyển đất đi tiêu thụ trong cùng một khoảng thời gian sẽ làm gia tăng mật độ xe vận chuyển trên trục đường DT638 và đường đất hiện trạng vào khu vực dự án làm ảnh hưởng đến chất lượng đường xá và có thể xảy ra các tai nạn. Việc 02 mỏ khai thác cùng thời điểm cũng sẽ làm gia tăng lượng công nhân tại khu vực rác thải, nước thải sinh hoạt phát sinh sẽ gia tăng và dễ phát sinh mâu thuẫn, đánh nhau.

(8) Các tác động khác

Khi dự án đi vào hoạt động sẽ có các nguy cơ có thể xảy ra như sau:

- Công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn trong quá trình thu hồi đất dẫn đến tai nạn lao động;

- Bất cẩn trong quá trình vận chuyển đất; trong khâu vận hành máy đào thủy lực, xe tải vận chuyển dẫn đến gây ra tai nạn;

- Tài xế xe tải trong quá trình chở đất đi tiêu thụ nếu không tuân thủ, chấp hành đúng luật giao thông cũng có thể gây ra tai nạn giao thông.

Các sự cố trên có thể dẫn đến thiệt hại về kinh tế, tài sản của Công ty và nghiêm trọng hơn có thể ảnh hưởng đến tính mạng của công nhân lao động trực tiếp. Ngoài ra còn ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty sẽ có biện pháp thích hợp đối với các sự cố này.

3.2.1.3. Đối tượng và quy mô bị tác động trong giai đoạn thu hồi

Các tác động trong giai đoạn thu hồi được tóm tắt như trong bảng 3.16:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Bảng 3.16. Tóm tắt các đối tượng bị tác động và quy mô bị tác động trong giai đoạn thu hồi

Các hoạt động chủ yếu	Tác động đặc trưng và cơ bản nhất	Đối tượng bị tác động	Quy mô tác động
Thu hồi và vận chuyển	- Bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung; - Tai nạn lao động	- Công nhân lao động trực tiếp tại khu vực; - Chất lượng các tuyến đường; - Môi trường không khí; - Nguy cơ sạt lở.	- Tác động thường xuyên. - Phạm vi ảnh hưởng: Trong khu vực dự án, dọc tuyến đường vận chuyển đất đi san lấp.
Các hoạt động sinh hoạt của công nhân tại khu vực dự án.	- Nước thải và rác thải sinh hoạt; - Mâu thuẫn nội bộ giữa các công nhân và người dân địa phương.	- Sức khỏe của công nhân lao động trực tiếp; - Môi trường không khí xung quanh, môi trường đất và nước mặt, nước ngầm tại khu vực; - Tình hình an ninh trật tự tại khu vực.	- Tác động liên tục; - Mức độ tác động trung bình; - Phạm vi tác động: Khu vực lân cận dự án.
Hoạt động bảo dưỡng phương tiện, máy móc	- Chất thải nguy hại.	- Môi trường đất và nước ngầm trong khu vực dự án;	- Tác động gián đoạn, - Mức độ tác động không đáng kể.
Điều kiện thời tiết	- Nước mưa chảy tràn; - Các sự cố rủi ro trong trường hợp mưa bão.	- Môi trường đất và nước mặt. - Công nhân làm việc tại khu vực	- Tác động gián đoạn. - Mức độ tác động cao, đặc biệt là khi xảy ra các sự cố rủi ro trong trường hợp mưa bão

❖ Đánh giá tổng hợp

Tác động môi trường do các hoạt động trong giai đoạn vận hành dự án được đánh giá tổng hợp ở bảng 3.17.

Bảng 3.17. Tóm tắt các tác động môi trường tổng hợp trong giai đoạn vận hành

STT	Hoạt động đánh giá	Đất	Nước	Không khí	Sạt lở, xói mòn	An ninh – xã hội
1	Hoạt động thu hồi đất	**	***	**	***	*
2	Sinh hoạt của cán bộ công nhân	*	**	*	-	*
3	Hoạt động của phương tiện vận chuyển	*	*	***	*	*

Ghi chú:

- * : Tác động có hại ở mức độ nhẹ;
- ** : Tác động có hại ở mức độ trung bình;
- *** : Tác động có hại ở mức mạnh.

Từ bảng trên cho thấy đối tượng chủ yếu bị tác động trong giai đoạn này là các thành phần môi trường tự nhiên: không khí, nước, xói mòn, sạt lở.

3.2.2 Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

3.2.2.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện có liên quan đến chất thải

a. Biện pháp bảo vệ môi trường đối với nước thải

➤ Giảm thiểu tác động đối với nước thải sinh hoạt

Tại khu vực phụ trợ, Chủ đầu tư sẽ sử dụng 01 nhà vệ sinh di động có hầm chứa phân cạnh lán trại. Sau khi dự án kết thúc, bùn tự hoại sẽ được hút và đem đi xử lý.

Cấu tạo chung và nguyên lý hoạt động của nhà vệ sinh di động:

- Nhà vệ sinh di động là nhà vệ sinh có thể sử dụng được ngay mà ko cần lắp ráp thêm các thiết bị phụ kiện đi kèm khác. Nó có cấu tạo khá đơn giản gồm: dung tích bể chứa nước sạch 400l và một dung tích chứa chất thải 400l, ngoài ra còn có hệ thống xả nước, hệ thống hút xả thải.

- Dung tích bể chứa nước sạch 400l được thiết kế gắn liền với mặt sau của sân nhà vệ sinh và có miệng hở để dễ dàng cung cấp nước.

- Dung tích bể chứa nước thải 400l được thiết kế gắn liền với đáy nhà vệ sinh và có đầu cút chờ $\Phi 60$ để đấu nối với đường ống xả thải trực tiếp nếu cần.

- Trong trường hợp người sử dụng không đấu nối để xả trực tiếp ra bên ngoài thì hệ thống bể chứa của nhà vệ sinh sẽ chứa đựng nước thải trong một thời gian nhất định (tùy theo số lượng người sử dụng) và khi bể chứa nước thải đầy nó sẽ có đường ống báo đầy ở phía mặt sau của nhà vệ sinh, khi đó người sử dụng có thể gọi đơn vị chuyên bơm hút bể phốt dùng xe hút chất thải từ bể chứa và được đem đi xử lý.

➤ Đối với nước mưa chảy tràn

Khi thu hồi vào mùa mưa, nước mưa chảy tràn trên bề mặt, theo các khe rãnh và chảy tràn ra mương dẫn nước về khu vực trũng thấp. Để ngăn chặn lượng nước mưa kéo theo các chất bùn đất, tránh bồi lấp gây sa bồi, ảnh hưởng đến hoạt động của người dân vùng hạ lưu khu vực. Công ty sẽ áp dụng các biện pháp khống chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn qua khai trường như sau:

* *Xây dựng hệ thống mương dẫn nước:*

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Hệ thống mương thu nước khai trường có kết cấu mương được thiết kế mương đất, đào rãnh, kích thước Dài x Rộng x Sâu = 643 m x 2,0m x 1,0m.

* *Xây dựng hệ thống mương thoát nước*

- Hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường nội bộ: kết cấu mương được thiết kế mương đất, đào rãnh, kích thước Dài x Rộng x Sâu = 415 m x 0,5m x 0,5m.

- Các thông số thiết kế hồ giảm tốc:

Theo tính toán ở chương 3, lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án mang theo chất ô nhiễm cần thu gom để xử lý ước tính khoảng 6.852m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn từ dự án sẽ thoát ra khe thoát nước hiện trạng theo 02 lưu vực:

+ Lưu vực 1 và lưu vực 2 chiếm 50% lưu lượng nước, do đó lượng nước chảy tràn qua lưu vực 1 và lưu vực 2 là 3.426 m³/ngày.

Trên cơ sở lượng nước phát sinh tại khu vực công ty đề xuất các công trình thu gom nước xử lý nước như sau:

Xây dựng hồ giảm tốc phía Tây Nam và Nam.

Tốc độ lắng hạt lý thuyết lấy bằng tải trọng lắng (đối với hình thức lắng hạt không keo kết): 30 - 122 m³/m².ngày; chọn U lý thuyết = 30 m³/m².ngày;

Vậy diện tích tối thiểu cần thiết:

$$S = \text{Dài (L)} \times \text{Rộng (B)} = B \times 4B = Q/U = 115 \text{ m}^2.$$

Với B chiều rộng; L chiều dài tối thiểu = 4B;

Tính đến hệ số an toàn k = 1,5;

Như vậy hồ giảm tốc cần diện tích tối thiểu: S = 1,5 x 114,2 = 173 m².

Kích thước cụ thể như sau:

$$\text{Dài x Rộng x Sâu} = 28\text{m} \times 7 \text{ m} \times 3,0 \text{ m} = 588 \text{ m}^3.$$

Chia thành 2 ngăn: mỗi ngăn dài 14 m.

- Kích thước bờ bao chống sạt lở tại hồ giảm tốc:

+ Chiều dài: 70 m;

+ Chiều rộng chân: 0,5 m;

+ Chiều cao: 3,0m (tại đầu vào và đầu ra của hồ lắng cao 2,5m).

- Cos đáy hồ lắng phía Tây Nam là: + 30 m.

- Cos đáy hồ lắng phía Nam là: + 30 m.

Kết cấu: Hồ giảm tốc đào xung quanh có bờ bao gia cố đảm bảo, có hệ thống thu nước từ mương dẫn vào hồ giảm tốc;

(Vị trí tuyến thu gom nước mưa chảy tràn, hồ giảm tốc được thể hiện trên bản đồ thu hồi từng năm, đính kèm phụ lục)

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Nước mưa chảy tràn sau khi qua hồ giảm tốc phía Tây Nam và Nam dự án, với thể tích chứa nước của hồ giảm tốc là: $V = 588\text{m}^3$. Thời gian lưu nước tại hồ giảm tốc là $t = V/Q = 588/3.426 = 0,171$ ngày = 4,2 giờ.

b) Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh một lượng bụi và khí thải từ quá trình đào, xúc đất tương đối lớn. Do đó, để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và sức khỏe người lao động trực tiếp tại khu vực dự án, chủ dự án sẽ thực hiện một số biện pháp sau:

➤ **Khu vực thu hồi**

Để giải quyết vấn đề ô nhiễm bụi trong quá trình thu hồi tại mỏ, Công ty tập trung áp dụng biện pháp:

- Thu hồi tuân thủ theo đúng quy trình đã đưa ra;
- Duy trì mảng cây xanh hiện có, thu hồi đến đâu giải phóng mặt bằng, chặt cây đến đó, không giải phóng mặt bằng và bóc lớp tầng phủ khi chưa tiến hành thu hồi;
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân và buộc công nhân sử dụng khi làm việc trên công trường: găng tay, nón, khẩu trang, để chống bụi silic.

➤ **Đối với hệ thống đường giao thông**

Để khống chế ô nhiễm bụi dọc theo đường vận chuyển, Công ty áp dụng các biện pháp sau:

- Định kỳ có kế hoạch cải tạo, sửa chữa đường hỏng vá ổ gà bằng vật liệu có sẵn trong mỏ (đá sỏi, đất,...), đặc biệt là tuyến đường đất nối từ khu vực thu hồi ra đến đường dân sinh hiện trạng. Theo đó, Công ty cũng có trách nhiệm đóng góp kinh phí cải tạo, sửa chữa về UBND xã Cát Hanh khi có yêu cầu;

+ Công ty sẽ đầu tư xe chuyên dụng tưới nước trên tuyến đường vận tải dự án và khu vực bốc xúc với tần xuất ít nhất 2 lần/ngày (Tăng cường vào mùa nắng nóng). Thời điểm phun nước vào buổi sáng sớm và trưa để giảm bụi, tránh giờ cao điểm để ảnh hưởng đến các phương tiện tham gia trên tuyến đường vận chuyển cụ thể như sau:

. Đoạn từ DT638 vào dự án, tưới nước với tần xuất ít nhất 4 lần/ngày (Tăng cường vào mùa nắng nóng) nhằm giảm thiểu bụi dọc tuyến đường.

. Đoạn từ DT638 vào dự án, tưới nước với tần xuất ít nhất 2 lần/ngày (Tăng cường vào mùa nắng nóng) đảm bảo tưới ẩm giảm thiểu bụi dọc tuyến đường.

- Tuân thủ quy định xe vận chuyển không chở quá tải, xe phải chạy theo tốc độ quy định (5km/h) trong toàn tuyến nối từ mỏ thu hồi đến vị trí san lấp;

- Bố trí các xe hoạt động xen kẽ nhau để tránh hiện tượng ùn tắc, gia tăng bụi, khí phát sinh; thời gian hoạt động theo giờ làm việc từ 7h-11h30 và 13h30 – 17h;

➤ ***Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải***

- Đối với các phương tiện vận chuyển đất: Chở đúng tải trọng cho phép trên tuyến đường, có bạt phủ kín, không để rơi vãi. Ngoài các giải pháp giảm thiểu nêu trên, Chủ đầu tư sẽ thực hiện bổ sung một số giải pháp như:

+ Quy định đối với các loại xe được phép chạy trong khuôn viên dự án phải giảm tốc độ không quá 5 km/h. Tắt máy khi chờ bốc xúc đất và vận chuyển theo đúng tuyến quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa định kỳ tăng hiệu quả đốt cháy nhiên liệu của động cơ.

+ Phương tiện được đăng kiểm trước khi đưa vào sử dụng.

c) Đối với công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh trong Dự án này chính là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất (đất) và chất thải nguy hại.

➤ **Chất thải rắn sinh hoạt**

Chủ đầu tư sẽ xử lý lượng chất thải rắn sinh hoạt nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, cụ thể như sau:

Chủ đầu tư sẽ đề nghị các công nhân làm việc tại khu vực thu hồi làm công tác thu gom hằng ngày, đưa rác thải về khu vực đã được quy định và tiến hành phân loại rác thải.

Chủ đầu tư sẽ trang bị 01 thùng đựng rác sinh hoạt 240 lít đặt tại một vị trí thích hợp gần lán trại tạm.

Hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương, tiến hành thu gom rác thải định kỳ (tần suất thu gom: 3 lần/tuần) và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

➤ **Chất thải rắn sản xuất**

+ Sử dụng xe vận chuyển đất có thùng xe chứa đất kín và phủ bạt trong suốt tuyến đường vận chuyển;

+ Đảm bảo khối lượng đất vận chuyển tương ứng với sức chứa của thùng xe tải;

+ Lượng cành, cây, lá phát sinh từ quá trình phát quang, giải phóng mặt bằng khu vực thu hồi. Lượng này sẽ được thu gom và cho các hộ gia đình sử dụng làm nhiên liệu. Thực hiện đảm bảo công tác phòng chống cháy rừng tại khu vực dự án.

➤ **Chất thải nguy hại**

Với lượng chất thải nguy hại phát sinh tại dự án là rất ít (chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang). Do đó, khi có phát sinh chất thải rắn nguy hại tại khu vực thu hồi Chủ đầu tư sẽ lưu chứa tại thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng (đặt tại một góc gần khu vực lán trại tạm) quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Đồng thời khi kết thúc thu hồi, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

d) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên kiểm tra và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thu hồi theo đúng định kỳ quy định (kiểm tra độ mài mòn và bôi trơn các chi tiết máy);

- Bố trí thời gian làm việc xen kẽ để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả công việc;

- Quy định tốc độ 5 km/h đối với xe ra vào Dự án.

- Quy định xe các xe tải chở đất tắt máy trong quá trình chờ vận chuyển lên xe;

- Khoảng thời gian vận chuyển giữa các xe cách nhau khoảng 05 phút để giảm thiểu cộng hưởng tiếng ồn.

3.2.2.2.. Giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

(1) Giảm hiện tượng xói mòn, ô nhiễm đất

- Lập kế hoạch tiến độ thu hồi và bố trí nhân lực hợp lý, thu hồi theo đúng thiết kế tránh thu hồi vào những ngày mưa hoặc bão để hạn chế xói mòn, sạt lở.

- Cần có giải pháp và tiến độ phát quang keo lai, bạch đàn phù hợp với tiến độ thu hồi, giữ lại cây xanh tại các khu vực chưa thu hồi cụ thể như sau:

+ Thu hồi đến đâu tiến hành phát quang bạch đàn, keo lai hiện trạng đến đó, giữ lại rừng trên phần diện tích chưa thu hồi;

+ Nếu trong quá trình thu hồi xảy ra sự cố xói mòn, sạt lở làm thiệt hại đến tài sản của người dân thì Chủ dự án sẽ phối hợp với địa phương để làm việc với các hộ dân, đánh giá thiệt hại và có phương án hỗ trợ, đền bù thỏa đáng cho người dân.

(2) Giảm thiểu sa bồi phía hạ lưu

- Đảm bảo xây dựng hệ thống mương thoát nước, hố giảm tốc như đã nêu ở phần giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn nhằm hạn chế lượng nước mưa gây sa bồi thủy phá gây ảnh hưởng đến khu vực hạ lưu.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các mương thu, thoát nước không làm tắt nghẽn khả năng thoát nước của dự án.

(3) Giảm thiểu ô nhiễm nhiệt

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực thu hồi.

- Không phát quang tại các khu vực chưa thu hồi. Đồng thời, trồng cây phục hồi môi trường sau khi kết thúc thu hồi để giảm thiểu bức xạ từ mặt trời.

- Khu vực nghỉ ngơi của công nhân phải có mái che.

- Bố trí thời gian thu hồi hợp lý vào những ngày nắng nóng cao điểm.

(4) Giảm thiểu các tác động do tập trung công nhân

- Ưu tiên thu hút lao động tại địa phương vào làm việc tại mỏ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ về mục đích và các lợi ích kinh tế xã hội đem lại từ việc thực hiện dự án.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Phối hợp với chính quyền địa phương để có những giải pháp quản lý tốt công nhân làm việc trên công trường, tránh gây ra những tác động xấu đến môi trường kinh tế, xã hội trong khu vực dự án.

- Đề ra nội quy về giữ gìn trật tự an ninh trong khu vực, xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Có chế độ khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh.

(5). Giảm thiểu xói lở, sạt trượt, nứt nẻ chân công trình

Các biện pháp đảm bảo hạn chế sạt lở, sạt trượt đặc biệt trong mùa mưa được đưa ra như sau:

Tiến hành cắt tầng, để lại bờ dưng với chiều cao 10m nhằm chống sạt lở công trình.

Nghiêm túc tuân thủ thiết kế, quy trình, quy phạm trong thu hồi.

Cử cán bộ kỹ thuật, trắc địa khai trường thường xuyên theo dõi trạng thái ổn định của tầng mái dốc và độ ổn định của các tuyến bờ bao xung quanh khu vực khai trường và hồ giảm tốc để có các biện pháp phòng ngừa sự sụt lở bất ngờ, đặc biệt là trong mùa mưa lũ.

Tất các các hoạt động khai thác của máy móc và công nhân phải tuân thủ quy định an toàn lao động mà chủ đầu tư phổ biến tới từng bộ phận.

(6). Giảm thiểu tác động cộng hưởng

Khi 02 công ty cùng đi vào hoạt động khai thác sẽ bố trí thời gian ra vào phù hợp tránh gây hiện tượng ùn tắc giao thông, bố trí các bãi chờ xe trong trường hợp có hai hay nhiều xe cùng vào khu vực dự án để vận chuyển đất.

Khi 02 công ty cùng hoạt động khai thác số lượt xe ra vào khu vực sẽ tăng lên nhiều gây hư hỏng đường giao thông và lượng bụi phát sinh cũng sẽ tăng lên. Do đó, 02 công ty sẽ có sự phối hợp để phun nước giảm bụi và định kỳ cải tạo nâng cấp tuyến đường từ ĐT 638 đến dự án vào dự án khi bị hư hỏng đảm bảo hoạt động vận chuyển và đi lại của bà con. Bố trí nhân viên điều tiết giao thông và bãi tránh xe để thuận tiện vận chuyển.

(7) Giảm thiểu tác động đến giao thông

- Bố trí thời gian vận chuyển đất ra vào khu vực thu hồi luân phiên (khoảng 2 phút/lượt) đảm bảo không gây hiện tượng ùn tắc giao thông, bố trí các bãi chờ xe trong trường hợp có hai hay nhiều xe cùng vào khu mỏ để vận chuyển đất.

- Xe vận chuyển phải đảm bảo tốc độ và tải trọng cho phép tránh làm hư hỏng hệ thống đường sá phục vụ dự án cũng như các đường dân sinh hiện trạng.

- Định kỳ 6 tháng/lần hoặc trường hợp gặp sự cố hư hỏng đường giao thông Chủ đầu tư cam kết thực hiện việc gia cố và tu sửa tuyến đường do các phương tiện

chở đất gây ra lún sụt, hư hỏng.

- Trong quá trình lưu thông vận chuyển, đơn vị thi công thực hiện việc điều tiết xe cộ cho phù hợp, tránh trường hợp quá tải gây ách tắc giao thông. Với lượng xe ra vào khu vực dự án khoảng 110 lượt xe/ngày. Mỗi ngày làm việc khoảng 8 tiếng. Do đó, sẽ điều tiết cho các phương tiện vận chuyển khoảng 4 phút/lượt, tránh trường hợp mật độ xe cộ qua lại quá nhiều gây ách tắc, rủi ro gây tai nạn giao thông,...

- Không tập trung nhiều xe vận chuyển đất vào các giờ cao điểm.

- Trong quá trình thu hồi hác nếu làm hư hại tuyến đường từ mỏ đất đến chân công trình san lấp, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với địa phương để tiến hành xác định mức độ thiệt hại và đền bù, cải tạo tuyến đường.

(8) Giảm thiểu các tác động khác

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công nhân tuân thủ các quy định trong quá trình thu hồi.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện thu hồi, phương tiện vận chuyển.

- Tuyên truyền, giáo dục tài xế lái xe tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ, tránh gây ra các sự cố đáng tiếc ảnh hưởng tới tính mạng và tài sản.

- Giảm thiểu khả năng cháy rừng:

+ Trước khi thu hồi, tiến dọn dẹp ranh giới khu đất dự án với khu vực rừng hiện trạng xung quanh để khi có sự cố cháy xảy ra không làm cháy lan từ ngoài vào dự án cũng như từ dự án ra ngoài khu vực rừng xung quanh.

+ Thường xuyên kiểm tra rò rỉ xăng, dầu từ các xe vận chuyển cũng như các vật dễ gây cháy.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và tuyên truyền cho công nhân trên công trường về công tác phòng cháy chữa cháy. Khi xảy ra sự cố lập tức báo cho đơn vị chức năng để kịp thời khắc phục sự cố.

3.2.2.3. Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn thu hồi

❖ Tại khu vực hồ giảm tốc nước mưa chảy tràn

Nhằm đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và gia súc khi hoạt động trong khu vực, chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Xây dựng bờ bao chống sạt lở hồ giảm tốc, đặt các biển báo nguy hiểm để người dân biết và phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra;

- Không cho chăn thả gia súc trong khu vực;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Nghiêm cấm không cho trẻ em và người không phận sự vào khu vực dự án, đặc biệt là khu vực hố giảm tốc;

- Phương tiện ra vào phải tuân thủ hoạt động của mỏ.

❖ Tại khu vực mỏ

- Không cho các thiết bị có tải trọng lớn như xe xúc, xe tải làm việc sát mép bờ dừng thu hồi, khoảng cách tối thiểu tính từ vị trí máy hoạt động đến mép bờ dừng là >5m;

- Trường hợp đã xảy ra sự cố sạt lở bờ dừng thu hồi thì đơn vị thu hồi sẽ nhanh chóng khắc phục để tránh hiện tượng nước mưa chảy tràn gây sa bồi, thủy phá khu vực vùng hạ lưu;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn trong khu vực thu hồi.

❖ An toàn lao động

- Sử dụng lao động đúng ngành nghề và trình độ đào tạo;

- Thường xuyên giáo dục, nhắc nhở nâng cao ý thức an toàn lao động cho công nhân;

- Bố trí thời gian và tiến độ thi công thích hợp với điều kiện khí hậu và thời tiết địa phương để tránh những sự cố đối với công trình như chập điện, đổ vỡ công trình,...

- Các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật trước khi sử dụng;

- Trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động cho công nhân.

❖ Phòng ngừa sự cố thiên tai, địa chất

- Trong những ngày mưa lớn hoặc bão không tiến hành thu hồi mà cho công nhân nghỉ.

- Những khu vực dễ sạt lở trong những ngày mưa bão sẽ được kiểm tra phát hiện để kịp thời gia cố, kè chắn.

3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

3.3.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

Kế hoạch lắp đặt các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động, kinh phí thực hiện thể hiện tại bảng sau:

Bảng 3.18. Danh mục các công trình xử lý môi trường

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Kinh phí thực hiện (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu thực hiện và hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan giám sát thực hiện chương trình quản lý môi trường
Giai đoạn xây dựng	Xây dựng tuyến đường nội bộ phục vụ thu hồi	- Bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải và chất thải rắn sinh hoạt của công nhân.	- Phủ bạt kín thùng xe; - Trang bị các thùng xe kín; - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; - Thuê nhà dân cho công nhân sử dụng	5.000	60 ngày (Bắt đầu từ khi cấp phép thu hồi)	Chủ dự án	- UBND xã Cát Hanh; - Phòng TN & MT huyện Phù Cát; - Sở Tài nguyên & Môi trường Bình Định.
Giai đoạn thu hồi	Hoạt động thu hồi và vận chuyển	- Bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn (đất rơi vãi).	- Phủ bạt kín thùng xe - Trang bị các thùng xe kín; - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân;	10.000	Từ khi cấp phép đến khi kết thúc thu hồi	Chủ dự án	- UBND xã Cát Hanh; - Phòng TN & MT huyện Phù Cát; - Sở Tài nguyên & Môi trường Bình Định. - Các cơ quan có chức năng

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

							khác.
- Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải sinh hoạt	- Trang bị 1 nhà vệ sinh di động có hầm chứa phân cho công nhân sử dụng.	15.000	Quá trình thu hồi			<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã Cát Hanh; - Phòng TN & MT huyện Phù Cát; - Sở Tài nguyên & Môi trường Bình Định. - Các cơ quan có chức năng khác.
	- Rác thải sinh hoạt	- Trang bị thùng rác có nắp đậy. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.	5.000				
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.	- Chất thải nguy hại.	- Trang bị thùng chứa CTNH và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định khi kết thúc thu hồi	2.000	-			

Ghi chú: Giá trên chỉ mang tính chất khái toán sơ bộ tại thời điểm lập báo cáo.

3.3.2. Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường:

- Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường: Giám đốc mỏ và cán bộ chuyên trách về môi trường (kỹ sư môi trường) chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến môi trường của mỏ thu hồi cụ thể như sau:

+ Lập kế hoạch quản lý, triển khai các công tác bảo vệ môi trường khu vực mỏ tương ứng cho các giai đoạn: xây dựng mỏ, hoạt động và ngừng hoạt động (đóng cửa mỏ);

+ Kế hoạch đào tạo, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường;

+ Giám sát việc thực thi các công trình xử lý ô nhiễm;

+ Giám sát hiệu quả của các công trình xử lý ô nhiễm; phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và thiết lập các giải pháp khống chế (hoặc trình báo với các cơ quan chuyên môn và thẩm quyền để có các biện pháp giải quyết hữu hiệu);

+ Phòng ngừa sự cố, an toàn lao động và an toàn cháy nổ;

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân trực tiếp lao động và tổ chức khóa học về an toàn lao động cho công nhân;

+ Lập quỹ cải tạo môi trường và thực hiện biện pháp cải tạo phục hồi môi trường theo đúng tiến độ đã đề ra theo phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3.3. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo

Chúng tôi đã sử dụng kết hợp các phương pháp đánh giá như: Phương pháp thống kê, phương pháp phân tích mẫu môi trường, phương pháp so sánh các TCVN, QCVN hiện hành,... sử dụng các nguồn dữ liệu, số liệu từ các dự án khác có tính tương đồng về mức độ ảnh hưởng đến môi trường, thu thập các nguồn thông tin và từ kinh nghiệm chuyên môn của cơ quan tư vấn, thông tin từ các văn bản pháp luật có liên quan, trên cơ sở đó phân loại theo nguyên nhân các tác nhân gây tác động môi trường, nguyên nhân gây ra các sự cố môi trường để có cơ sở đánh giá các tác động môi trường một cách khách quan, chặt chẽ và đưa ra các biện pháp giảm thiểu cụ thể, phù hợp cho từng nguồn tác động. Các nguồn dữ liệu, số liệu, các tài liệu tham khảo sử dụng trong báo cáo có nguồn gốc rõ ràng nên công tác đánh giá tác động môi trường có mức độ chi tiết và tin cậy cao.

3.3.1. Các phương pháp ĐTM

+ Phương pháp liệt kê mô tả đã giúp chúng tôi liệt kê được các tác động tích cực và tiêu cực của dự án gây ra đối với môi trường xung quanh bao gồm con người và tự nhiên. Phương pháp này đã mô tả và đánh giá được mức độ các tác động xấu lên cùng một nhân tố và chỉ ra được những điểm cần phải khắc phục khi thực hiện dự án.

+ Phương pháp so sánh: Dựa vào số liệu thực tế, so sánh với các tiêu chuẩn quy định để xác định mức độ ô nhiễm. Phương pháp này có độ chính xác tương đối cao.

+ Phương pháp kế thừa là đáng tin cậy vì các đánh giá đã được các cơ quan có chức năng thẩm định và phê duyệt. Tuy nhiên, phương pháp này chỉ mang tính tương đối bởi tại thời điểm lập báo cáo có thể số liệu đó không còn hoàn toàn chính xác nữa.

+ Phương pháp đánh giá nhanh của tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã góp phần trong việc đánh giá các mức ô nhiễm của các tác nhân gây ô nhiễm ở nhiều mức độ khác nhau. Chúng tôi đã sử dụng một số hệ số của WHO để tính toán các thông số ô nhiễm một cách nhanh nhất.

+ Phương pháp tổng hợp: Phương pháp chỉ đánh giá định tính hoặc bán định lượng dựa trên chủ quan của những người đánh giá.

3.3.2. Các phương pháp khác

+ Qua phương pháp thống kê: chúng tôi đã thống kê được các số liệu qua các năm như: nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, mưa và một số điều kiện khác. Ngoài ra chúng tôi cũng thống kê được tình hình kinh tế xã hội của khu vực thực hiện dự án thông qua báo cáo hằng năm của địa phương. Phương pháp thống kê tương đối đơn giản nên mức độ chi tiết và độ tin cậy của phương pháp này là có cơ sở.

+ Phương pháp lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm: Phương pháp này mang tính thực tế, thể hiện tương đối chính xác hiện trạng môi trường.

+ Phương pháp điều tra xã hội học còn hạn chế vì chúng tôi chưa thu thập được nhiều các ý kiến từ cơ quan chức năng tại địa phương và người dân. Đây là số liệu, tình trạng thực tế tại thời điểm lập báo cáo, nên độ tin cậy chỉ ở mức tương đối.

+ Như vậy, công cụ và các phương pháp được sử dụng để đánh giá tác động môi trường là các phương pháp pháp phổ biến nhằm đánh giá đầy đủ, chính xác, khoa học và khách quan về các tác động có thể xảy ra trong từng giai đoạn, cho từng đối tượng. Độ chính xác và tin cậy của các phương pháp này là rất cao.

Chương 4

PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với dự án thu hồi khoáng sản

4.1.1. Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường

4.1.1.1. Các căn cứ để lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của loại hình thu hồi mỏ đất là thu hồi mỏ lộ thiên không có nguy cơ tạo dòng thải axit mỏ; để lại địa hình có hình dạng khác hố mỏ, có độ sâu so với mặt bằng tự nhiên; ảnh hưởng của quá trình thu hồi đến môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh đã nêu ở các chương trước.

- Căn cứ vào cấu tạo địa chất, thành phần khoáng vật và chất lượng môi trường của khu vực triển khai Phương án cải tạo, phục hồi môi trường;

- Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường phải đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng, các quy định khác của Nhà nước;

- Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo chương 4. mẫu số 04. Nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Công tác cải tạo, phục hồi môi trường phải đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng và các quy định khác của Nhà nước.

4.1.1.2. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a. Phương án 1:

a1. Khái quát phương án:

Dựa theo các căn cứ đã nêu trên và căn cứ mục đích khai thác, thu hồi đất thừa trong quá trình thi công xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học. Chúng tôi đưa ra phương án cải tạo, phục hồi môi trường khu vực thu hồi tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát là lấp đặt biển báo nguy hiểm tại khu vực dự án và sau khi kết thúc thu hồi tiến hành tháo dỡ, di chuyển tất cả các công trình phụ trợ; san gạt lại khu vực thu hồi tránh tạo hầm hố đào; san lấp hố giảm tốc và hệ thống mương thu nước; đo vẽ địa hình tại khu vực dự án. Với khối lượng công việc thực hiện cụ thể như sau:

*** San gạt lại khu vực thu hồi tránh tạo hầm, hố sâu:**

Sau khi kết thúc thu hồi, địa hình sau khi kết thúc thu hồi ở dạng mặt bằng cos +33m để thi công xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học. Tuy nhiên,

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

để đảm bảo khu vực dự án tránh tạo hầm, hố sâu công ty sẽ tiến hành san gạt đều lại khu vực thu hồi nhằm đảm bảo mặt bằng thu hồi bằng phẳng. Với lượng san gạt:

- Khối lượng san gạt: $Q = 0,3m \times 30\%S = 0,3 \times 30\% \times 49.597 = 4.464m^3$

- Phương pháp san gạt: Chủ đầu tư sử dụng máy ủi công suất 110CV để tiến hành san gạt mặt bằng khu vực thu hồi sau khi kết thúc thu hồi.

- Kết quả đạt được: đảm bảo kết thúc quá trình thu hồi, khu vực dự án phải ít lồi lõm. Đảm bảo mặt bằng sau san gạt không lồi lõm đảm bảo đúng quy hoạch.

*** San lấp hố giảm tốc, hệ thống mương thu thoát nước**

San lấp hố giảm tốc

San lấp hố giảm tốc phía Tây Nam và Nam dự án. Với diện tích hố giảm tốc Tây Nam +30 là $196m^2$, sâu 3m; hồ giảm tốc Nam +30 là $196m^2$, sâu 3m. Lượng đất cần san lấp mỗi hố giảm tốc như sau:

+ Khối lượng đất cần san lấp hố giảm tốc Tây Nam là:

$$28m \times 7m \times 3m \times 1,1 = 646,8 m^3 \text{ (1,1: hệ số lèn chặt của đất đá).}$$

+ Khối lượng đất cần san lấp hố giảm tốc Nam là:

$$28m \times 7m \times 3m \times 1,1 = 646,8 m^3 \text{ (1,1: hệ số lèn chặt của đất đá).}$$

Tổng lượng đất san lấp hố giảm tốc: $646,8 + 646,8 = 1.293,6m^3$.

Hệ thống mương thu nước:

+ Khối lượng đất cần san lấp mương thu nước khai trường:

$$(2,0 \times 1,0) \times 643 \times 1,1 = 1.414,6m^3 \text{ (1,1: hệ số lèn chặt của đất đá).}$$

Tổng lượng đất cần san lấp hố giảm tốc và hệ thống mương là:

$$Q_{sl} = 1.293,6 + 1.414,6 = 2709m^3$$

Chủ đầu tư sẽ sử dụng một lượng đất tại khu vực dự án để san lấp hố giảm tốc và hệ thống mương thu thoát nước.

- Phương án san lấp: Chủ đầu tư sử dụng tổ hợp máy đào công suất $1,25m^3$, máy ủi công suất 110CV và ô tô 10T vận chuyển đất từ khai trường để tiến hành san lấp.

- Kết quả đạt được: san lấp, hố giảm tốc, mương thoát nước nhằm đảm bảo an toàn sau khi kết thúc thu hồi và tạo mặt bằng đảm bảo cos sau khi kết thúc thu hồi.

*** Tháo dỡ nhà tạm và vận chuyển nhà vệ sinh di động:**

- Khối lượng tháo dỡ: nhà tạm có diện tích $40m^2$.

- Di chuyển 1 nhà vệ sinh di động về nhà kho của Chủ đầu tư.

- Kết quả đạt được: trả lại mặt bằng tự nhiên như hiện trạng ban đầu trước khi thu hồi.

*** Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực dự án**

- Số lượng biển báo: 04 biển.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Phương pháp cắm biển báo: Lắp đặt cột và biển báo phản quang - Loại biển báo phản quang: Biển chữ nhật 60x60cm.

- Kết quả đạt được: Biển báo được cắm tại các khu vực thu hồi, hồ giảm tốc, nhằm báo hiệu cho người dân hoặc công nhân tại khai trường.

*** Đo vẽ địa hình khu vực dự án:**

Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị tư vấn tiến hành đo đạc lập bản đồ hiện trạng tại khu vực Dự án với diện tích đo vẽ là 4,9597ha để theo hiện trạng, khối lượng thu hồi hàng năm; mức độ ảnh hưởng của quá trình thu hồi đến khu vực xung quanh để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

b. Đánh giá sự ảnh hưởng đến môi trường, tính bền vững, an toàn của các công trình cải tạo và phục hồi môi trường

❖ Ưu điểm:

- Với phương án cải tạo phục hồi môi trường đã chọn có ưu điểm nhằm giảm chi phí cải tạo phục hồi môi trường cho Chủ đầu tư nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu được các sự cố, thiên tai xảy ra như hiện tượng sạt lở đất, sụt giảm mực nước ngầm,... Do Chủ đầu tư đã thực hiện các biện pháp cải tạo phục hồi môi trường sau:

+ San gạt lại khu vực thu hồi tránh tạo hầm, hồ sâu sau khi kết thúc thu hồi và san lấp hồ giảm tốc, hệ thống mương thoát nước, tháo dỡ lán trại tạm, di chuyển nhà vệ sinh di động về nhà kho của Chủ đầu tư;

+ Đảm bảo thu hồi tối đa tài nguyên trong lòng đất;

+ Hạn chế tối đa những ảnh hưởng tới người dân sống trong vùng.

❖ Nhược điểm:

- Không trồng lại rừng phủ xanh khu vực dự án.

c. Tính toán “chỉ số phục hồi đất”

- * Chỉ số phục hồi đất được xác định theo biểu thức sau:

$$I_p = \frac{G_m - G_p}{G_c}$$

Trong đó:

- G_m : giá trị đất đai sau khi phục hồi, dự báo theo giá cả thị trường tại thời điểm tính toán; với diện tích đất là 4,9597ha (49.597m²). Tuy nhiên, chưa có phương pháp tính toán hay dự báo theo giá cả thị trường sau thời gian CTPHMT (tại thời gian CTPHMT năm 2023). Nên phương án lựa chọn Tuy nhiên, chưa có phương pháp tính toán hay dự báo theo giá cả thị trường sau thời gian CTPHMT (tại thời gian CTPHMT năm 2023). Nên phương án lựa chọn hạng mức giá trị đất cao hơn so với hạng mức ban đầu. Cụ thể Bảng giá số 11 – mục B - Giá đất để khai thác đất, đá, cát, sỏi tại các

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

khu vực xã đồng bằng là 210.000 đ/m² (theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định).

$$G_m = 49.597m^2 \times 210.000 \text{ đồng}/m^2 = 10.415.370.000 \text{ đồng.}$$

- G_p: tổng chi phí phục hồi đất để đạt được mục đích sử dụng,

$$G_p = 178.689.000 \text{ đồng.}$$

(Chi tiết xem bảng tổng hợp chi phí các công trình phục hồi môi trường)

- G_c: giá trị nguyên thủy của đất đai trước khi khai thác ở thời điểm tính toán, theo số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định, đất ở khu vực dự án thuộc Bảng giá Bảng giá số 11 – mục B. Giá đất để khai thác tài nguyên và khoáng sản khác tại các khu vực xã đồng bằng là 210.000 đ/m²

$$\text{Hay } G_c = 49.597m^2 \times 210.000 \text{ đồng}/m^2 = 10.415.370.000 \text{ đồng.}$$

$$\text{Khi đó: } I_p = (10.415.370.000 - 178.689.000) / 10.415.370.000 = (0,98) > 0.$$

4.1.2. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Căn cứ phương án được lựa chọn, chúng tôi đề ra nội dung và biện pháp để thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cụ thể như sau:

- Các công trình cải tạo, phục hồi môi trường và khối lượng công việc thực hiện theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường thể hiện ở bảng sau:

Bảng 4.1. Các công trình và khối lượng công việc thực hiện

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng công việc
1	San lấp hệ thống mương thu, thoát nước và hố giảm tốc dự án	m ³	2.709
2	Tháo dỡ các công trình phụ trợ trả lại mặt bằng (nhà nghỉ công nhân, nhà vệ sinh)	m ²	40
3	San gạt lại khu vực dự án tránh tạo hầm hố đào	m ³	4.464
4	Tháo dỡ cống thoát nước		
5	Cắm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	cái	4
6	Đo vẽ địa hình khu vực thu hồi	ha	4,9597

- Các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai sử dụng trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường được thể hiện qua bảng sau:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Bảng 4.2. Các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai sử dụng

STT	Nội dung công việc	Thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai sử dụng
1	Tháo dỡ các công trình phụ trợ trả lại mặt bằng	- Kìm, búa - Máy hàn - Thang
2	San lấp hồ giảm tốc, hệ thống mương thu nước	- Máy ủi: 01 chiếc - Máy đào: 01 chiếc - Ô tô: 01 chiếc
3	San gạt lại khu vực dự án do quá trình thu hồi tạo hầm, hồ đào.	- Máy ủi: 01 chiếc
4	Cắm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	- Cuốc, xẻng
5	Đo vẽ địa hình	- Máy toàn đạc: 01 chiếc

- Các giải pháp phòng ngừa và ứng phó các sự cố trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Khi trời mưa, bão kéo dài, cán bộ quản lý có trách nhiệm thông báo và yêu cầu công nhân không được ở lại mỏ, tập trung về nơi cao, rộng rãi an toàn.

+ Tiến hành di chuyển các thiết bị, máy móc đến nơi an toàn, tránh để hư hỏng không sử dụng được.

+ Công nhân khi tháo dỡ các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất phải có thiết bị bảo hiểm khi làm việc trên cao.

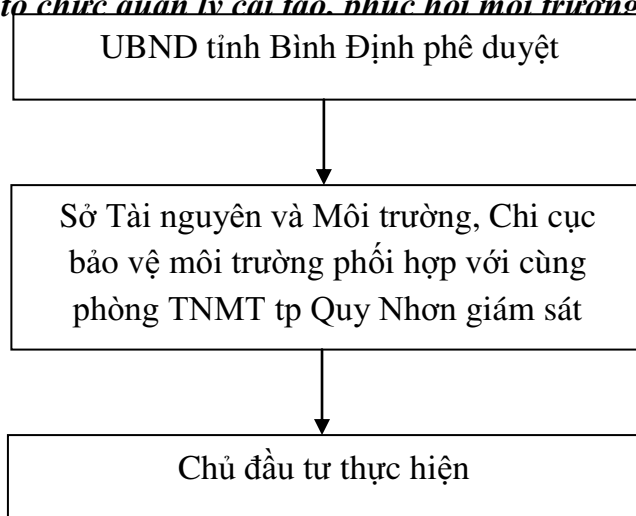
- Các mục tiêu đạt được của công trình cải tạo phục hồi môi trường:

+ Mặt bằng khu vực dự án sau khi kết thúc quá trình thu hồi đảm bảo không tạo hầm hố đào.

+ Các công trình lán trại tạm, nhà vệ sinh di động phục vụ thu hồi đảm bảo được tháo dỡ và di dời ra khỏi khu vực dự án trả lại mặt bằng cho địa phương quản lý.

4.1.3. Kế hoạch thực hiện

4.1.3.1. Sơ đồ tổ chức quản lý cải tạo, phục hồi môi trường:



4.1.3.2. Tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch giám sát chất lượng công trình:

*** Tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường:**

Bảng 4.3. Tiến độ thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

TT	Nội dung giám sát	Thời gian	Đơn vị giám sát
1	Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực	Trước khi tiến hành thu hồi	Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể liên quan
2	San gạt lại khu vực dự án do quá trình thu hồi tạo hầm, hố đào	Triển khai và hoàn thành sau 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án	
3	San lấp hệ thống mương thu, thoát nước, hố giảm tốc		
4	Tháo dỡ lán trại tạm và di chuyển nhà vệ sinh di động về nhà kho		
5	Đo vẽ bản đồ địa hình	Đo vẽ hàng năm và sau khi kết thúc quá trình cải tạo, phục hồi môi trường	

*** Kế hoạch giám sát chất lượng công trình**

Để đảm bảo chất lượng cho công trình, đơn vị thi công thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên chất lượng công việc ngay trên công trường, luôn tuân thủ theo các yêu cầu quy phạm hiện hành của nhà nước trong tất cả các bước công việc, đặc biệt để đảm bảo vệ sinh môi trường và giảm thiểu tới mức tối đa thời gian thi công và những ảnh hưởng không tốt đến sự hoạt động bình thường của khu vực. Cụ thể là:

- San gạt lại khu vực thu hồi và san lấp hố giảm tốc, hệ thống mương thoát nước: đúng quy trình kỹ thuật.

- Tháo dỡ các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất: Tháo dỡ hết các công trình đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động cho công nhân. Công nhân khi làm việc trên cao phải có dây bảo hiểm.

- Tuyên truyền, giáo dục và quy định công nhân thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện.

- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện giám sát các tác động đến môi trường, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động môi trường của dự án.

- Kết hợp với người dân, chính quyền địa phương thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc cây trồng.

4.1.3.3. Kế hoạch tổ chức giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung của phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Tiến hành kiểm tra công tác san gạt lại khu vực thu hồi do quá trình thu hồi tạo hầm, hố đào, tháo dỡ hết các công trình phụ trợ phục vụ thu hồi.

- Sau khi hoàn thành các công tác trên, Chủ đầu tư báo cáo lên các cấp có thẩm quyền đề nghị tổ chức giám định và xác nhận đã hoàn thành các công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

- Tiến độ thực hiện: Chủ đầu tư sẽ thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường ngay khi tiến hành công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

4.1.3.4. Giải pháp quản lý, bảo vệ các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận

Trong quá trình thi công cải tạo phục hồi môi trường cũng như khi dự án kết thúc để bảo vệ cảnh quan, môi trường tại khu vực dự án, Chủ đầu tư sẽ áp dụng một số biện pháp quản lý như sau:

- Tuyên truyền, giáo dục và quy định công nhân thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện;

- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện giám sát các tác động đến môi trường, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động môi trường của dự án;

- Kết hợp với người dân và chính quyền địa phương thực hiện công tác bảo vệ các công trình cải tạo phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận;

- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương quản lý, duy tu và bảo vệ công trình cải tạo phục hồi môi trường trong thời gian chờ kiểm tra xác nhận.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

4.1.3.5. Bảng tiến độ thực hiện cải tạo phục hồi môi trường:

Bảng 4.4. Tiến độ, khối lượng thực hiện cải tạo phục hồi môi trường

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Lắp đặt biển báo	cái	04	253.065	1.012.260	Trước khi triển khai dự án và giữ lại sau khi kết thúc thu hồi		
2	San gạt lại khu vực dự án do quá trình thu hồi tạo hầm, hố đào	100 m ³	44,64	178,613	7.973.284	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án		
3	San lấp hệ thống mương thoát nước, hố giảm tốc	100 m ³	27,09	3.111.542	84.291.673	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc thu hồi		
4	Tháo dỡ công trình phụ trợ và di chuyển nhà vệ sinh di động về nhà kho	m ²	40		2.075.866			
5	Đo vẽ bản đồ địa hình	ha	4,9597	857.428	4.252.587	Hàng năm	Trước 30/12	

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

4.1.4. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

a. Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.

- Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

- Căn cứ Công bố số 3654/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022.

- Căn cứ Công bố số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022.

- Thông báo giá số 991/TB-SXD ngày 08/12/2023 của Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng tháng 11 năm 2023.

Dự toán chi phí cải tạo PHMT của dự án được thể hiện trong bảng tổng hợp sau:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Bảng 4.5: Tổng hợp chi phí các công trình phục hồi môi trường

(Các chi phí trực tiếp và thuế được tính theo Thông tư 09/2019/TT-BXD của Bộ xây dựng ngày 26/12/2019 hướng xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng)

Đơn giá nhiên liệu tại phụ lục 1: công bố đơn giá các mặt hàng VLXD chủ yếu ban hành kèm theo thông báo số 991/TB-SXD ngày 08/12/2023 của sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng tháng 11 năm 2023 đơn giá chưa có thuế GTGT với giá Dầu Đêzen 0,05S là 18.718,18 đồng; Xăng sinh học E5 RON 92-II là: 20.200 đồng.

SỐ TT	Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Hệ số	Đơn giá			Đơn giá			Tổng Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đ)
						Theo Công bố số 3654/UBND-KT và công bố số 3655/UBND-KT (đồng)			Sau khi đã bù giá nhiên liệu theo thông báo số 991/TB-SXD (đồng)				
						Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy		
1	2	3	4	5	6				-13	-14	-15	-16	-17
I	Khu vực khai thác												93,277,217
1	Cấm biển báo nguy hiểm												1,012,260
	AD.32511	Lắp đặt cột và biển báo phản quang - loại biển báo phản quang: biển vuông 60x60 cm	Cái	4		51,203	154,050	25,948	72,957	154,050	26,058	253,065	1,012,260
2	San lấp hồ giảm tốc và hệ thống mương thoát nước												84,291,673
2.1	Vận chuyển đất san lấp hồ lắng và mương thoát nước												
-	AB.24133	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25 m ³ – cấp đất III	100m ³	27.09			117,217	835,120		117,217	835,120	952,337	25,798,809
-	AB.41133	Vận chuyển đất bằng ô tô tự độ 10T, phạm vi ≤300m - Cấp đất III	100m ³	27.09				1,144,270			1,277,595	1,277,595	34,610,049
2.2	San lấp hồ giảm tốc mương thoát nước												

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

-	AB.22123	Đào san đất trong phạm vi <=50m bằng máy ủi 110cv – cấp đất III	100m ³	27.09					881,610		881,610	881,610	23,882,815
3	San gạt khu vực khai thác tránh hầm hố đào để phục vụ thi công xây dựng												
	AB.34110	San đất bãi thải bằng máy ủi 110CV	100m ³	44.64					161,892		178,613	178,613	7,973,284
II	Khu vực ngoài phạm vi khai thác												
2	Tháo dỡ lán trại tạm và nhà vệ sinh												
	Tháo dỡ lán trại tạm												
	AA.31312	Định mức tháo dỡ cửa, thủ công	m ²	3.68			8,840			8,840		8,840	32,531
	AA.31221	Định mức tháo dỡ mái tôn, thủ công, cao <=6m	m ²	56.625			6,630			6,630		6,630	375,424
	AA.31111	Định mức Tháo dỡ kết cấu gỗ, thủ công, cao <=6m	m ³	0.402			417,690			417,690		417,690	167,911
3	Chi phí vận chuyển nhà vệ sinh về kho (tạm tính)												
4	Thu gom rác thải												
III	Tổng cộng chi phí cải tạo PHMT chưa tính đến chi phí cải tạo, phục hồi môi trường ngoài biên giới khu mỏ nơi bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác, M_{ct}												
IV	Chi phí cải tạo phục hồi môi trường khu vực ngoài biên giới mỏ nơi bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác Công ty tạm tính như sau: M_{xq}=10%*M_{ct}												
V	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	TT 11/2021/TT-BXD											
	T=(M_{ct}+M_{xq}))												
VI	CHI PHÍ GIÁN TIẾP												

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đạt Phương
Chủ đầu tư: Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

	GT = C+LT+TT+GT_k												
6.1	Chi phí chung (C = 6,2%*CTT)	TT 11/2021/TT-BXD											6,503,080
6.2	Chi phí nhà tạm (LT = 1,2%*T)	TT 11/2021/TT-BXD											1,258,661
6.3	Chi phí hạng mục chung nhưng không xác định được khối lượng thiết kế	TT 11/2021/TT-BXD											2,097,768
	(TT = 2%*T)												
6.4	Chi phí gián tiếp khác	TT											2,000,000
	GT _k = C _{vc}												
VIII	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TT 11/2021/TT-BXD											7,004,874
	TL = 6,0 % *(T + C)												
IX	Chi phí xây dựng trước thuế (G =T + GT + TL)	TT 11/2021/TT-BXD											123,752,775
X	Thuế giá trị gia tăng	TT 11/2021/TT-BXD											12,375,277
	(GTGT = 10% * G)												
XI	Chi phí xây dựng sau thuế (M = GTGT + G)	TT 11/2021/TT-BXD											136,128,052
XII	Chi phí giám sát trong quá trình cải tạo PHMT	TT 12/2021/TT-BXD											4,341,247
	(M _{GS} =3,508%*G)												
XIII	Chi phí quản lý dự án (M _{ql} = 3,557%*G)	TT 12/2021/TT-BXD											4,401,886
XIII	Chi phí hành chính, M _{hc} = M _{tk} + M _{td} + M _{dp}												15,952,846
-	Chi phí thiết kế (M _{tk} =6,7%*M)	TT12/2021/TT-BXD											9,120,579

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

-	Chi phí thẩm định ($M_{td}=0,019\%*M$)	TT209/2016/TT-BTC											25,864
-	Chi phí dự phòng ($M_{td}=5\%*M$)	TT12/2021/TT-BXD											6,806,403
XIV	Chi phí duy tu, bảo trì các công trình cải tạo, $M_{DTCTCTPHMT} = 10\%*M$												13,612,805
XVI	Đo vẽ địa hình khu vực dự án												
	(Phụ lục I: chi phí đo vẽ địa hình)		ha	4.9597								857,428	4,252,587
XVII	Tổng chi phí phục hồi môi trường $M_{CP} = M + M_{GS} + M_{hc} + M_{DTCTCTPHMT} + M_{ddDH}$												178,689,424
	Làm tròn												178,689,000

Vậy tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường của dự án là:

$M_{dt} = 178.689.000$ (đồng)

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng.

b) Tính toán khoản tiền ký quỹ và thời điểm ký quỹ:

*** Tính toán khoản tiền ký quỹ**

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 5 điều 37 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thì trường hợp dự án có thời hạn khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản từ 1 năm đến 10 thì được phép ký quỹ nhiều lần. Mức tiền ký quỹ lần đầu bằng 25% (Hai mươi lăm phần trăm) dự toán tổng chi phí phục hồi môi trường trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Với tổng số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường là: **178.689.000 đồng**

- Số tiền phải ký quỹ trong năm đầu tiên (*chưa bao gồm yếu tố trượt giá*) trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản là:

$$A_1 = 25 \% \times M_{dt} = 25 \% \times 178.689.000 = 44.672.250 \text{ (đồng)}$$

Làm tròn: 44.673.000 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng.

Trong đó:

A_1 : số tiền ký quỹ để cải tạo phục hồi môi trường trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản (*chưa bao gồm yếu tố trượt giá*), là **44.673.000 (đồng)**.

M_{dt} : tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường, $M_{dt} = 178.689.000$ (đồng).

- Số tiền ký quỹ các năm còn lại (*chưa bao gồm yếu tố trượt giá*) tính từ thời điểm phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường:

$$A_2 = A_3 = (M_{dt} - A_1) = (178.689.000 - 44.673.000) = 134.016.000 \text{ đồng}$$

Bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn triệu không trăm mười sáu nghìn đồng.

*** Thời điểm ký quỹ**

Theo điểm b, c khoản 6 điều 37 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thời điểm Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp thực hiện thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

- Lần đầu tiên trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản;
- Lần còn lại phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

c) Đơn vị nhận ký quỹ:

Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định.

Chương 5

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

Chương trình giám sát chất lượng môi trường là một trong những yêu cầu quan trọng của công tác quản lý chất lượng môi trường, đây cũng là một trong những phần quan trọng trong công tác đánh giá tác động môi trường. Giám sát chất lượng môi trường được hiểu như là một quá trình “Quan trắc, đo đạc, ghi nhận, phân tích, xử lý và kiểm soát một cách thường xuyên, liên tục các thông số chất lượng môi trường”. Thông qua các diễn biến về chất lượng môi trường sẽ giúp xác định lại các dự báo trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc mức độ sai khác giữa tính toán và thực tế.

Để bảo đảm Dự án hoạt động một cách ổn định, đồng thời có cơ sở đề xuất các chương trình phòng chống ô nhiễm, khống chế các tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh, chương trình giám sát môi trường sẽ được thực hiện như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Bảng 5.1. Chương trình quản lý môi trường của Dự án

Các giai đoạn của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện (đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Tránh nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
Giai đoạn tận thu và vận chuyển đất, đá phục vụ thi công	Bụi, tiếng ồn, rung	- Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân. - Định kỳ sửa chữa đường giao thông. - Bảo dưỡng định kỳ xe, máy móc, thiết bị,... - Trồng các dải cây xanh.	30.000.000	Từ khi cấp phép đến khi kết thúc thu hồi	Chủ dự án	- UBND xã Cát Hanh; - Phòng TN & MT huyện Phù Cát; - Sở Tài nguyên & Môi trường Bình Định.
	Nước thải sinh hoạt	Công ty đầu tư nhà vệ sinh di động dạng composite.	5.000.000			
	Nước mưa chảy tràn.	+ Hệ thống mương dẫn nước. (được trình bày cụ thể tại mục 1.2) + Hồ giảm tốc(kích thước được trình bày cụ thể tại mục 1.2)	20.000.000			
	Chất thải rắn	- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy kín để chứa. - Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý theo đúng quy định.	10.000.000			
	Chất thải nguy hại	- Hợp đồng với đơn vị chức năng đến	15.000.000			

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Các giai đoạn của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện (đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Tránh nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
		thu gom và xử lý theo quy định.				
	Sự cố cháy nổ	- Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ; - Tuyên truyền, tập huấn cho người dân về PCCC;	10.000.000			
	Sự cố tai nạn giao thông	- Thiết kế xây dựng đường nội bộ có diện tích hợp lý. - Bố trí biển báo và biển chỉ dẫn hướng đi cho các phương tiện	20.000.000			

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

5.2.1. Giám sát chất thải rắn

Vị trí giám sát: Khu vực lưu chứa chất thải rắn.

Việc giám sát chất thải rắn được thực hiện liên tục các vấn đề phát sinh chất thải rắn do hoạt động của mỏ, định kỳ báo cáo lượng chất thải rắn được thu gom, xử lý, chất thải rắn nguy hại lưu giữ lên Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh. Tần suất báo cáo 06 tháng/lần.

5.2.2. Giám sát sự sa bồi thủy phá làm ảnh hưởng đến khu vực hạ lưu Dự án.

Giám sát sự sa bồi thủy phá làm ảnh hưởng đến khu vực hạ lưu Dự án.

Các số liệu trên sẽ được cập nhật, đánh giá và ghi nhận kết quả thường xuyên. Nếu phát hiện thấy có sự dao động lớn hoặc gia tăng về mặt nồng độ các chỉ tiêu ô nhiễm, Chủ dự án sẽ có đề xuất và báo cáo ngay cho các cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý thích hợp kịp thời.

Chương 6

KẾT QUẢ THAM VẤN

I. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

6.1. Quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

6.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 3 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật bảo vệ Môi trường. Trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp đã có văn bản số 16/CV-APH gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định kèm theo nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường (Bao gồm: vị trí thực hiện; các tác động đến môi trường; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường...) để thực hiện đăng tải nội dung Báo cáo ĐTM của dự án trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện đăng tải nội dung Báo cáo ĐTM của dự án trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngày / 9/2023 đến ngày /10/2023 (trong thời gian đăng tải tham vấn, Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được ý kiến đóng góp đối với Báo cáo ĐTM của dự án). Ngày tháng 10 năm 2023 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số /CCBVMT-THTĐ thông báo kết quả tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân.

6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp lấy ý kiến

Ngày 12 tháng 10 năm 2023 Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cát Hanh niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát Hanh và thông báo 14 giờ 00 ngày 12 tháng 10 năm 2023 sẽ tổ chức họp tham vấn tại phòng họp UBND xã Cát Hanh để các hộ dân trong vùng bị ảnh hưởng bởi dự án được biết và tham dự. Thành phần tham dự họp tham vấn (đính kèm biên bản họp tham vấn tại Phụ lục).

6.1.3. Tham vấn bằng văn bản theo quy định

Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp đã gửi văn bản số /CV-APH ngày 20/10/2023 V/v Lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

trường của Dự án khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát gửi đến UBND xã Cát Hanh, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh để xin ý kiến tham vấn.

Sau khi xem xét UBND xã Cát Hanh, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh đã trả lời về việc ý kiến tham vấn dự án tại các văn bản sau:

- Văn bản số 226/UBND-ĐC ngày 20/10/2023 của UBND xã Cát Hanh V/v Lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

- Văn bản số 09/MTTQ-BTT ngày 20/10/2023 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

6.2. Kết quả tham vấn cộng đồng

Các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, được thể hiện cụ thể tại bảng sau:

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng quan tâm
I	Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử		
Chương 1			
1			
...			
Chương 6			
1			
...			
Các ý kiến khác			
II	Tham vấn bằng hình thức tổ chức họp lấy ý kiến		
Chương 1	-		
...			
Chương 6	-		
Các ý kiến khác	<p>+ Ông Phạm Văn Quý: Thống nhất nội dung đã nêu trong Báo cáo ĐTM. Đề nghị đơn vị thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong bản Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đồng thời quá trình khai thác, thu hồi đất đề nghị đơn vị thi công, chủ trang trại tham gia giúp đỡ hỗ trợ địa phương thực hiện các công tác xã hội như giúp đỡ hộ nghèo, tạo công việc làm tại địa phương;</p> <p>+ Bà Hồ Thị Hồ Nga: Đề nghị các phương tiện vận chuyển đất phải chở đúng tải trọng, có bạt phủ kín và đảm bảo tốc độ khi lưu thông đúng quy định. Trước khi đi</p>	<p>- Tiếp nhận ý kiến đóng góp và sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động như trong nội dung bản báo cáo ĐTM của Dự án đã nêu.</p> <p>- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khi dự án đi vào hoạt động như trong nội dung bản</p>	

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

	<p>vào khai thác, tận thu đề nghị đơn vị thi công và chủ trang trại thực hiện nâng cấp, cải tạo tuyến đường đất hiện trạng để sử dụng và định kỳ có kế hoạch sửa chữa khi tuyến đường bị hư hỏng đảm bảo hoạt động vận chuyển và đi lại của bà con;</p> <p>+ Ông Lê Văn Phước: Đề nghị Chủ đầu tư thường xuyên phun tưới nước dọc đường đảm bảo hạn chế tối thiểu việc phát sinh bụi. Nếu quá trình khai thác, vận chuyển gây ảnh hưởng đến năng suất vườn đào của các hộ dân đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để có phương án hỗ trợ, đền bù thỏa đáng.</p> <p>+ Ông Lê Văn Sơn: Đề nghị chủ dự án thực hiện đúng cam kết như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường để hạn chế mức thấp nhất việc gây ô nhiễm môi trường, gây xói mòn, sạt lở đất làm thiệt hại cho dân. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và khu dân cư kịp thời giải quyết những kiến nghị của dân;</p> <p>+ Bà Trương Thị Nga: Đề nghị quá trình khai thác, thu hồi đất đảm bảo không gây sạt lở tại khu vực. Đồng thời, có biện pháp xây dựng hệ thống mương thu, thoát nước; các hồ giảm tốc nhằm giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi xuống khu vực hạ lưu;</p> <p>+ Ông Nguyễn Sơn Hà: Định kỳ đề nghị công ty cho công nhân vệ sinh đất rơi vãi trên đường vận chuyển nhằm giảm thiểu bụi gây ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của bà con;</p> <p>+ Ông Nguyễn Hồng Sơn: Trong quá trình khai thác, thu hồi đất phải đảm bảo về độ dốc tránh sạt lở đảm bảo không làm ảnh hưởng đến đất đai và tài sản khác của người dân ở khu vực lân cận, nếu trong quá trình thu hồi, vận chuyển đất, làm thiệt hại đến tài sản của dân và các công trình phúc lợi công cộng khác, thì doanh nghiệp phải đền bù theo quy định.</p>	<p>báo cáo ĐTM của dự án đã nêu.</p>	
<p align="center">III</p>	<p>Tham vấn bằng văn bản</p>		

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

3.1	Văn bản số 226/UBND ngày 20/11/2023 của UBND xã Cát Hanh		
Chương 1	Vị trí thực hiện dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, thống nhất cho khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương tại Văn bản số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023. Vì vậy, vị trí xin thu hồi đất san lấp mặt bằng là phù hợp về tính pháp lý và hiện trạng khu vực.	Công ty cam kết thu hồi đúng vị trí, chiều sâu được cấp phép.	
Chương 3	- Đồng ý với các tác động xấu của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng đã nêu trong Báo cáo; - Các giải pháp và biện pháp mà chủ dự án sẽ áp dụng nêu trong bản báo cáo là phù hợp với tác động xấu về môi trường. Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm túc các biện pháp đã nêu trong báo cáo.	Công ty cam kết sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động theo Báo cáo ĐTM.	
Chương 5	Chương trình quản lý và giám sát môi trường; các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong báo cáo là cơ bản phù hợp. Đề nghị chủ dự án nghiêm túc thực hiện.	Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và giám sát môi trường như báo cáo ĐTM.	
Các ý kiến khác	- Khi dự án thu hồi đi vào hoạt động đề nghị Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được nêu trong báo cáo ĐTM; - Đề nghị chủ dự án thu hồi đất theo đúng trong Giấy phép xây dựng và các Quyết định như trong nội dung ĐTM đã được các cấp phê duyệt; - Đảm bảo không làm ảnh hưởng đến đất đai và tài sản khác của người dân ở khu vực lân cận; - Đề nghị các phương tiện vận chuyển đất phải đúng tải trọng, có phủ bạt kín và đảm bảo tốc độ khi lưu thông đúng quy định; - Phối hợp chặt chẽ với cơ quan bảo vệ môi trường địa phương để có hướng giải quyết các sự cố môi trường do hoạt động thu hồi đất gây ra.	Tiếp nhận ý kiến đóng góp của UBND xã Cát Hanh và sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động như trong nội dung bản báo cáo ĐTM của Dự án đã nêu.	UBND xã Cát Hanh

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

3.2	<i>Văn bản số 10/CV-APH ngày 20/10/2023 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh</i>	
Chương 1	Vị trí thực hiện dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, thống nhất cho khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học thuộc thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương tại Văn bản số 7311/UBND-KT ngày 07/11/2023. Vì vậy, vị trí xin thu hồi đất san lấp mặt bằng là phù hợp về tính pháp lý và thực tế tại hiện trạng khu vực.	Công ty cam kết khai thác đúng vị trí, chiều sâu được cấp phép.
Chương 3	- Đồng ý với các tác động xấu của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng đã nêu trong Báo cáo; - Các giải pháp và biện pháp mà chủ dự án sẽ áp dụng nêu trong bản báo cáo là phù hợp với tác động xấu về môi trường. Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm túc các biện pháp đã nêu trong báo cáo.	Công ty cam kết sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động theo Báo cáo ĐTM.
Chương 5	Chương trình quản lý và giám sát môi trường; các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong báo cáo là cơ bản phù hợp. Đề nghị chủ dự án nghiêm túc thực hiện	Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và giám sát môi trường như báo cáo ĐTM.
Các ý kiến khác	- Đề nghị Công ty tiến hành thu hồi đúng quy định, quy trình, đảm bảo trong quá trình thi hồi đất. - Quá trình vận chuyển đất đi phục vụ các công trình trên địa bàn tỉnh, Chủ dự án bắt buộc áp dụng các biện pháp chống bụi do quá trình vận chuyển như: Phải có bạt phủ kín, đảm bảo tốc độ khi lưu thông đúng quy định, vệ sinh tuyến đường vận chuyển đất đi phục vụ công trình; - Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của công nhân, tránh gây mất an ninh trật tự trong khu vực. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và khu dân cư kịp thời giải quyết những kiến nghị của dân; - Tham gia cùng chính quyền địa phương thực hiện công tác xã hội, tạo công ăn việc làm tại địa phương.	Tiếp thu ý kiến đóng góp của Ủy ban MTTQ VN xã Cát Hanh để hoàn thiện Báo cáo ĐTM Ủy ban MTTQ VN xã Cát Hanh

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Trên cơ sở phân tích các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực dự án và đánh giá tác động của dự án, cho thấy:

- Dự án tận dụng nguồn tài nguyên khoáng sản sẵn có của địa phương, đóng góp cho ngân sách nhà nước, góp phần cải thiện đời sống kinh tế - xã hội cho khu vực.

- Hoạt động của Dự án giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

- Ngoài những tác động tích cực về mặt phát triển kinh tế, xã hội, hoạt động của Dự án cũng có các tác động tiêu cực đến môi trường như: ô nhiễm không khí, nước, đất,... Nếu không có biện pháp khống chế, các chất ô nhiễm này sẽ gây ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng, hệ sinh thái, chất lượng môi trường xung quanh.

- Báo cáo đã đánh giá được những tác động, dự báo được những rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình hoạt động dự án. Trên cơ sở đó đã đề xuất được các giải pháp giảm thiểu tác động sát hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

2. Kiến nghị

- Kiến nghị với Sở Tài nguyên và môi trường, các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Định đồng ý thông qua bản Báo cáo đánh giá tác động môi trường này để dự án được thực hiện theo đúng thủ tục pháp lý cần thiết.

- Kiến nghị chính quyền địa phương làm công tác tư tưởng cho những người dân xung quanh khu vực dự án, hỗ trợ công tác an ninh để tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện dự án.

3. Cam kết

Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của biện pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo tuân thủ thực hiện việc kiểm soát phát sinh chất thải đạt các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của Việt Nam trong quá trình hoạt động Dự án; đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, các thỏa thuận có liên quan đến an toàn lao động giữa các đơn vị liên kết trong khu vực. Công ty xin cam kết:

- Về chất lượng môi trường không khí xung quanh cam kết đảm bảo đạt tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2013/BTNMT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 24:2016/BYT;

- Chất thải rắn sinh hoạt của dự án được phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định, Thông tư liên quan;
- Tuân thủ theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, các quy định về PCCC và các quy định khác có liên quan;
- Tuân thủ các nội dung biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu trong báo cáo;
- Cam kết không thi công các hạng mục công trình và thu hồi đất trong khoảng thời gian từ 11h30 - 13h00 và từ 17h30 - 06h sáng hôm sau;
- Triển khai đồng bộ và đúng tiến độ các công trình bảo vệ môi trường, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường đầu ra đạt tiêu chuẩn quy định;
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung biện pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo tuân thủ thực hiện việc kiểm soát, xử lý chất thải phát sinh đạt theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam quy định trong suốt quá trình hoạt động của dự án;
- Cam kết xây dựng đầy đủ các công trình xử lý môi trường, thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra;
- Cam kết chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trước khi làm thủ tục thuê đất với phần diện tích thuộc Quy hoạch chức năng rừng sản xuất.
- Cam kết không làm sạt lở, thu hồi đất theo đúng quy định cho phép;
- Đảm bảo các nguồn thải phát sinh ra trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường;
- Đảm bảo các vấn đề về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ để hạn chế tối đa các sự cố về môi trường có thể xảy ra;
- Công ty sẽ kết hợp với cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý môi trường địa phương thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của dự án, đồng thời cam kết sẽ thực hiện tốt chương trình giám sát và quan trắc môi trường, kịp thời xử lý mọi sự cố xảy ra để hạn chế tối đa các tác hại làm ảnh hưởng đến môi trường;
- Cam kết ưu tiên đảm bảo kinh phí cho việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực thu hồi và công tác quản lý, quan trắc, giám sát, tập huấn, cập nhật, báo cáo,... về công tác môi trường cho các cơ quan quản lý môi trường địa phương theo quy định;
- Cam kết kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường và giám sát môi trường sẽ được lưu giữ tại Công ty;
- Cam kết không bốc xúc quá tải lên phương tiện vận chuyển;
- Cam kết trong quá trình vận chuyển thực hiện các biện pháp chống bụi như phủ bạt, đảm bảo tốc độ lưu thông đúng quy định;

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

- Cam kết thể hiện đầy đủ thông tin về tên doanh nghiệp, tên công trình thi công và tên mỏ thu hồi trên phương tiện vận chuyển và thiết bị theo quy định của UBND tỉnh tại văn bản số 3296/UBND-KT ngày 22/5/2020;

- Công ty Cam kết sẽ hoàn thành các thủ tục về hồ sơ pháp lý theo đúng quy định đối với phần diện tích nằm ngoài ranh giới mỏ phục vụ để xây dựng các công trình bảo vệ môi trường (mương thoát nước) trước khi triển khai xây dựng.

- Trong quá trình xây dựng và hoạt động, Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kiểm soát ô nhiễm như đã trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo độ chính xác của các số liệu trong nội dung báo cáo và cam kết đảm bảo hoạt động của Công ty không sử dụng hóa chất, chủng vi sinh vật trong danh mục cấm của Việt Nam và các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Nếu vi phạm và để xảy ra sự cố môi trường thì Công ty chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

Phụ lục 1. Chi phí đo vẽ địa hình

1. Các căn cứ thành lập đơn giá

- Phụ lục số III - Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;
- Công bố số 3654/UBND-KT ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022.

2. Tổng hợp chi phí

Bảng 1. Tiên lượng đo vẽ địa hình 01 ha

STT	MSCV	Tên công việc	ĐV Tính	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền			
					Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy	
1	CK.11510	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình I	100ha	0,01	233.450	34.085.434	2.062.502	2.335	x	20.625	
	THM	CỘNG HẠNG MỤC						2.335		340.854	20.625

Bảng 2. Tổng hợp dự toán đo vẽ 01 ha địa hình

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
1	Chi phí vật liệu	VL		2,335
2	Chi phí nhân công	NC		340,854
3	Chi phí máy thi công	M		20,625
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	T	VL+NC+M	363,814
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP	GT	C + LT	272,860
1	Chi phí chung	C	T x 70%	254,670
2	Chi phí chỗ ở tạm	LT	T x 5%	18,191
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 6%	38,200
V	Chi phí khác phục vụ công tác khảo sát xây dựng	Cpvks		33,744
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát		(T+ GT + TL)*2%	13,497
2	Chi phí lập báo cáo khảo sát		(T+ GT + TL)*3%	20,246
	Chi phí khảo sát xây dựng trước thuế	G	(T+ GT + TL) + Cpvks	708,618
VI	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 10%	70,862
VII	Chi phí dự phòng	Cdp	(G + GTGT) * 10 %	77,948
	Tổng cộng	Gks	G + GTGT + Cdp	857,428

Vậy đơn giá đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/1000 đường đồng mức 1m: **857.428**đồng/ha.

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

PHỤ LỤC I.

**CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN
VÀ PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG NỀN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4100557225

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 03 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 23 tháng 07 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ HIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY AN PHÚ HIỆP

2. Địa chỉ trụ sở chính

63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0256.3847 222

Fax: 0256.3847 666

Email: anphuhiep@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Chức vụ
1	CHÊ THỊ HA GIANG	63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	14.000.000.000	93,333	211683534	
2	ĐINH THỊ BẾN TÂN	Tổ 14, khu vực 3, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	1.000.000.000	6,667	215439513	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CHÈ THỊ HÀ GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 20/04/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211683534

Ngày cấp: 20/04/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



[Handwritten signature]
Hồ Kim Hạnh



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 35G8007088

Đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2022

1. Tên bảng hiệu: **TRẦN THỊ MỸ XUÂN**
2. Địa điểm kinh doanh: **Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh,
huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.**
- Điện thoại: 0941029265 Fax:
Email: Website:
3. Ngành nghề kinh doanh: **Hoạt động chăn nuôi gà lấy thịt (Ngành nghề đã
đăng ký chỉ được kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).**
4. Vốn kinh doanh: **200.000.000 VNĐ.**
Bằng chữ: **Hai trăm triệu đồng**
5. Họ và tên đại diện hộ gia đình: **TRẦN THỊ MỸ XUÂN**
- Giới tính: **Nữ** Sinh năm: **12/06/1975** Dân tộc: **Kinh**
- Chứng minh nhân dân số: **211 502 854** Ngày cấp: **19/09/2015**
- Nơi cấp: **Công an tỉnh Bình Định.**
- Nơi đăng ký HKTT: **Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh,
huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.**
- Chỗ ở hiện tại: **Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh,
huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Nguyệt

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 0140 Quyển 1 SCT/RS

Ngày: 17-11-2023



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Bích Huệ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2129/UBND-NN

Phù Cát, ngày 07 tháng 12 năm 2022

V/v thống nhất chủ trương
thành lập trang trại chăn nuôi
gà thả đồi an toàn sinh học tại
thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hạnh,
huyện Phù Cát.

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- UBND xã Cát Hạnh;
- Bà Trần Thị Mỹ Xuân (cá nhân xin thành lập trang trại).

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ
hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn
nuôi;

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh
Bình Định về việc ban hành kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình
Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh
Bình Định Ban hành Quy định chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa
bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp giao ban lãnh
đạo UBND huyện ngày 02/12/2022;

Qua xem xét hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trang trại chăn nuôi gà thả đồi
an toàn sinh học của bà Trần Thị Mỹ Xuân (thường trú: xã Cát Hạnh, huyện Phù
Cát, tỉnh Bình Định); Xét đề nghị của UBND xã Cát Hạnh tại Tờ trình số 245/TTr-
UBND ngày 01/11/2022 V/v xin chủ trương xây dựng trang trại chăn nuôi gà thả
đồi an toàn sinh học và ý kiến đề xuất của Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng
TN-MT, Phòng KT-HT huyện đối với việc thành lập trang trại nêu trên (có biên
bản họp), Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1/ Thống nhất chủ trương, cho phép bà Trần Thị Mỹ Xuân (thường trú: xã
Cát Hạnh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) được thành lập trang trại chăn nuôi gà
thả đồi an toàn sinh học tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 2, diện tích 50.000m² thuộc
thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hạnh, huyện Phù Cát.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân (chủ đầu tư xin thành lập trang trại) phải thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

2/ Đề nghị chủ đầu tư thành lập trang trại (Bà Trần Thị Mỹ Xuân) liên hệ với các cơ quan chuyên môn của huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng TN-MT, Phòng Kinh tế Hạ tầng) để được hướng dẫn lập các thủ tục triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3/ Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng TN-MT, Phòng Kinh tế Hạ tầng, UBND xã Cát Hanh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, tạo điều kiện cho bà Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện đầu tư thành lập trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 2, diện tích 50.000m² thuộc thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nội dung công văn này, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trưởng Phòng TN-MT, Trưởng Phòng Kinh tế Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã Cát Hanh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Dũng Luận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04 /GPMT-UBND

Phù Cát, ngày 16 tháng 01 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 721/UBND-KSTT ngày 08/03/2022 của UBND tỉnh về việc Ủy quyền thực hiện một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực Môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học, công suất 18.000 con/năm tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân tại Văn bản số 01/HKD ngày 06/01/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân, địa chỉ tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học, công suất 18.000 con/năm (sau đây gọi là Dự án) với các nội dung:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học.

1.2. Địa điểm hoạt động: thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 35G8007088 ngày 23/12/2022 Đăng ký lần đầu ngày 23/12/2022 do Phòng Tài Chính – Kế hoạch thuộc UBND huyện Phù Cát cấp.

1.4. Mã số thuế:

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chăn nuôi gà thả đồi.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Quy mô: Diện tích khu đất dự án là 50.000m².

- Công suất: 18.000 con gà thịt/năm

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT, NN-PTNT;
- UBND xã Cát Hanh;
- Lưu: VT.

✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Dũng Luận



Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại Trang trại chăn nuôi gà.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Lưu lượng tối đa: 0,45 m³/ngày.đêm.

- Dòng thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom toàn bộ đưa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý và không xả thải ra ngoài môi trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Hệ thống thu gom nước thải của dự án là hệ thống thoát nước riêng biệt; Nước thải sinh hoạt được thu gom đưa về xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Sơ đồ công nghệ xử lý:

Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại 3 ngăn → Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

- Công suất thiết kế: 0,45 m³/ngày.đêm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

Thường xuyên theo dõi giám sát thành phần khối lượng nước thải phát sinh, khi có dấu hiệu đầy sẽ thuê đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý triệt để lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án.

3.2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác: Thực hiện đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định.



Phụ lục II

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa chất thải chuyên dụng có nắp đậy các loại có dung tích đảm bảo lưu chứa đủ các loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án.

- Định kỳ tập kết tại khu vực công ra vào để đơn vị chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị các thùng chứa chất thải chuyên dụng có nắp đậy, có dung tích đảm bảo đủ lưu chứa toàn bộ lượng chất thải phát sinh.

- Diện tích khu vực lưu chứa trong một phần nhà kho chứa thuốc thú y và CTNH có diện tích 40 m² tại vị trí phía Đông Nam mặt bằng dự án.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: Nền bê tông chống thấm, tôn kín xung quanh, đảm bảo kín, cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo; bên trong dán mã chất thải và bố trí thùng chuyên dụng phân loại lưu chứa chất thải theo quy định.

3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp (phân gà) có diện tích: 297 m², bố trí tại khu vực phía Tây Bắc của dự án.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: Nền bê tông có cos nền cao hơn cos mặt bằng bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín mưa khu vực lưu giữ, bố trí dụng cụ lưu chứa chuyên dụng đảm bảo cho việc lưu chứa và vệ sinh môi trường, có biển báo theo quy định.

Việc thu gom, xử lý các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh trong quá trình vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và có biên bản bàn giao chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.



Phụ lục III

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy hoạch được duyệt.
2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
3. Duy trì vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình xử lý, bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; thường xuyên theo dõi, giám sát và cải tạo, nâng cấp, sửa chữa kịp thời khi bị hư hỏng, xuống cấp, không để phát tán chất thải không đạt quy chuẩn cấp phép ra môi trường.
4. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1031/UBND-NN

Phù Cát, ngày 30 tháng 05 năm 2023

V/v thống nhất việc đổi tên “Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học” thành tên gọi “Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- UBND xã Cát Hanh;
- Bà Trần Thị Mỹ Xuân (chủ dự án trang trại).

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 163/TB-UBND, ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định, thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh tại cuộc họp Hội đồng thẩm định các dự án xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ;

Qua xem xét nội dung đơn đề nghị thống nhất cho phép đổi tên gọi dự án: Đổi tên gọi “Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học” thành tên gọi “Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” của bà Trần Thị Mỹ Xuân, chủ dự án (thường trú: xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) và ý kiến đề xuất của Phòng Nông nghiệp và PTNT đối với việc đổi tên gọi dự án trang trại nêu trên, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1/ Thống nhất việc đổi tên gọi “Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học” thành tên gọi “Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do bà Trần Thị Mỹ Xuân làm chủ dự án.

2/ Các văn bản liên quan trước đây của huyện Phù Cát đối với “Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh nay được hiểu có giá trị áp dụng đối với “Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học”, do bà Trần Thị Mỹ Xuân làm chủ dự án.

3/ Đề nghị chủ Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học (bà Trần Thị Mỹ Xuân) thực hiện đúng quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

4/ Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng TN-MT, Phòng Kinh tế Hạ tầng, UBND xã Cát Hanh phối hợp theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, tạo điều kiện cho bà Trần Thị Mỹ Xuân triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nội dung công văn này, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trưởng Phòng TN-MT, Trưởng Phòng Kinh tế Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã Cát Hanh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở: KH&ĐT, NN&PTNT, TNMT (phối hợp);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Dũng Luận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Cuộc họp về trường hợp xin cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại
chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh
của bà Trần Thị Mỹ Xuân**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17/8/2023.

Tại: Phòng Tài nguyên và Môi trường

I. Thành phần tham dự:

Ông: Tạ Công Thượng, Trưởng phòng TN&MT huyện.

Ông Võ Văn Tài, Trưởng Phòng KT&HT

Ông Nguyễn Văn Lê, Trưởng Phòng NN&PTNT huyện

Ông: Đoàn Văn Thát, CV Phòng TN&MT huyện.

2. Đại diện UBND xã Cát Hanh.

Ông Nguyễn Tấn, PCT UBND xã

3. Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty CPTV Đạt Phương

Ông Nguyễn Cao Phương, Giám đốc công ty

4. Đại diện Hộ sử dụng đất.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Địa chỉ: thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh

II. Nội dung:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện về việc giao Phòng TN&MT phối hợp với Phòng KT&HT, Phòng NN&PTNT, UBND xã Cát Hanh kiểm tra, tham mưu UBND huyện về trường hợp xin cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án chăn nuôi trang trại gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Cụ thể như sau:

I. Hồ sơ pháp lý về việc xây dựng dự án chăn nuôi trang trại gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân:

- Văn bản số 2129/UBND-NN ngày 07/12/2022 của UBND huyện Phú Cát về việc thống nhất chủ trương thành lập trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát và Văn bản số 1031/UBND-NN ngày

30/5/2023 của UBND huyện Phù Cát về việc thống nhất việc đổi tên "Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học" thành tên gọi "Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học" tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

- Thông báo kết luận số 163/TB-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh tại cuộc họp Hội đồng thẩm định các dự án xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 (kỳ họp lần thứ 11, HĐND tỉnh Khóa XIII) về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (trong đó có dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân tại Phụ lục 18) và văn bản số 5366/UBND-TH ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân.

2. Vị trí đất:

- Vị trí tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh:

- Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 2, diện tích 50.000m². Tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

3. Ý kiến chủ đầu tư (bà Trần Thị Mỹ Xuân):

Do địa hình khu đất xây dựng trang trại dốc, không bằng phẳng, việc xây dựng các chuồng trại khó khăn, việc đi lại giữa các dãy chuồng (sau khi xây dựng và đi vào hoạt động) gặp khó khăn; do đó chủ trang trại hợp đồng với công Công ty CPTV Đạt Phương làm tư vấn về mặt bằng; công ty đã tiến hành khảo sát, đánh giá, tính toán khối lượng đất cần san gạt, đào, đắp trong nội bộ dự án. Qua tính toán, sau khi cân bằng san gạt, khối lượng đất thừa phải vận chuyển ra ngoài phạm vi khu đất của dự án 176.435m³ đất san lấp.

Chủ đầu tư xin sử dụng và vận chuyển khối lượng đất thừa sau khi cải tạo san gạt ra khỏi khu đất dự án để san lấp các công trình, dự án có nhu cầu và cam đoan chấp hành đầy đủ qui định hiện hành.

4. Ý kiến đơn vị tư vấn (Công ty CPTV Đạt Phương).

Theo yêu cầu của chủ đầu tư, Công ty CPTV Đạt Phương khảo sát, qua tính toán, cao trình mặt bằng sau khi dự san gạt, đào khu đất cao và san lấp khu vực thấp; cao trình mặt bằng sau khi hoàn thành có cao trình +33, khối lượng đất thừa sau khi san gạt, đào đắp là 176.435m³. Trong đồ án thiết kế đã tính toán phân chống sụt lở khu vực phía Bắc

5. Ý kiến của UBND xã Cát Hanh:

Dự án “Trang trại chăn nuôi sà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hòa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát nằm khu vực gò đồi, vị trí này phù hợp qui hoạch phát triển sản xuất của xã Cát Hanh trong giai đoạn 2025-2030. Khi dự án này đi vào hoạt động sẽ góp phần phát triển chăn nuôi gia cầm (gà) của địa phương.

Về trường hợp xin cải tạo mặt bằng, UBND xã yêu cầu chủ trang trại lưu ý về vấn đề khi vận chuyển đất ra ngoài khu vực trang trại, vì đoạn đường bê tông và đường đất hiện trạng vào khu vực này hẹp, nguồn vốn trước đây để làm đường bê tông do dân tự góp, do đó, khi vận chuyển đất nhà đầu tư phải làm việc hộ dân trước đây đã đóng góp xây dựng đường.

Đối với các ngôi mộ hiện có trong khu vực dự án, yêu cầu chủ dự án phải làm việc với hộ có mộ để di dời hoặc đảm bảo an toàn cho các ngôi mộ này trong quá trình cải tạo mặt bằng cũng như quá trình triển khai dự án và hoạt động chăn nuôi.

Về việc thoát nước trong mùa mưa: hiện trạng khu đất để thực hiện dự án nằm trên 2 tuyến hồ thoát nước mưa tự nhiên, do đó trong quá trình san gạt, đào đắp, xây dựng chuồng trại phải có phương án thoát nước trong mùa mưa lũ phù hợp.

Theo ý kiến của chủ trang trại và đưon vị tư vấn, độ chênh cao trong đào đất tại vị trí giáp giới cận phía Bắc khoảng từ +4m đến +8m; do đó đề nghị chủ trang trại phải có phương án cải tạo trong quá trình san gạt đào đất, nhằm chống sạt lở gây mất an toàn trong mùa mưa lũ.

Tại phía Bắc của dự án có 550m² chõng lên phần diện tích đã cấp phép khai thác khoáng sản cho Công ty TNHH Đức Minh tại giấy phép số 61/GP-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh; do đó, mọi hoạt động trên diện tích chõng lãn này phải có sự đồng ý của Công ty TNHH Đức Minh.

6. Ý kiến các cơ quan dự họp:

- Thống nhất ý kiến của UBND xã Cát Hanh,

Qua ý kiến các thành phần dự họp nhận thấy nhu cầu cải tạo mặt bằng để thực hiện dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học của bà Trần Thị Mỹ Xuân là phù hợp thực tế, nhưng việc sử dụng khối lượng đất thừa sau khi cải tạo san gạt phải thực hiện đúng qui định hiện hành.

Cuộc họp thống nhất, sau cuộc họp hôm nay, phòng TN&MT có văn bản báo cáo đề xuất UBND huyện đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho chủ trương cải tạo và tận thu khối lượng đất thừa theo qui định.

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ phút cùng ngày, nội dung biên bản được đọc lại cho các thành viên cùng nghe và thống nhất với nội dung đã trình bày nêu trên, đồng ký tên để làm cơ sở ./.

Phòng TNMT huyện Phù Cát



Tạ Công Thượng

Người ghi biên bản

Đoàn Văn Thất

UBND xã Cát Hạnh

Nguyễn Tấn

Phòng KT&HT

Võ Văn Tài

Phòng NN&PTNT

Nguyễn Văn Lê

Hộ gia đình

Công ty CPTV Đạt Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1746 /UBND-TNMT

Phù Cát, ngày 25 tháng 8 năm 2023

V/v cải tạo mặt bằng của bà Trần Thị Mỹ Xuân để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Định

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 158/2016 ngày 29/11/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:

Căn cứ Thông báo số 280/TB-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Văn Hưng tại cuộc họp giao ban lãnh đạo UBND huyện ngày 21/8/2023 về quản lý đất đai.

Dự án chăn nuôi trang trại gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân được UBND huyện Phù Cát chấp thuận chủ trương thành lập tại Văn bản số 2129/UBND-NN ngày 07/12/2022. Hộ chăn nuôi (bà Trần Thị Xuân) lập hồ sơ xin chuyển mục đích rừng sản xuất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 (kỳ họp lần thứ 11, HĐND tỉnh Khóa XIII) về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (*trong đó có dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân tại Phụ lục 18*) và Văn bản số 5366/UBND-TH ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh của bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Qua xem xét đơn xin cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học của bà Trần Thị Mỹ Xuân (kèm theo hồ sơ thiết kế phương án cải tạo đất). UBND huyện Phù Cát có ý kiến như sau:

- Vị trí khu đất tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh:
- Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 2, diện tích 50.000m².

- Hiện trạng đất đang trồng cây điều và bạch đàn

Theo báo cáo của chủ trang trại và đơn vị tư vấn; do địa hình khu đất xây dựng trang trại dốc, không bằng phẳng, việc xây dựng các dãy chuồng chăn nuôi khó khăn, việc đi lại giữa các dãy chuồng (khi xây dựng và đi vào hoạt động) gặp khó khăn; do đó, cần phải cải tạo mặt bằng và khối lượng đất thừa phải vận chuyển ra ngoài phạm vi khu đất của dự án khoảng 176.435m³. Chủ trang trại xin vận chuyển khối lượng đất thừa này để san lấp các công trình, dự án có nhu cầu và cam đoan chấp hành đầy đủ qui định hiện hành.

Sau khi được cấp có thẩm quyền cho cho trưng, yêu cầu bà Trần Thị Xuân phải lập đầy đủ hồ sơ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo qui định.

Đối với lượng đất thừa sau khi cải tạo, phải thực hiện đúng qui định hiện hành để phục vụ san lấp các công trình trên địa bàn.

Kính trình UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi Trường, Sở NN&PTNT, Sở Xây Dựng xem xét giải quyết theo thẩm quyền./

Nơi nhận:

- Như trên.
- Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Sở XD
- CT, PCT UBND huyện Phạm Dũng Luận;
- Phòng TN&MT, NN&PTNT,
- UBND xã Cát Hanh;
- VP. HĐND và UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Dũng Luận

V/v chủ trương khai thác đất san lấp
phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng
dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn
sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát
Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh
doanh Trần Thị Mỹ Xuân

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Định

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 6180/UBND-KT ngày 28/8/2023 về việc xem xét kiến nghị của UBND huyện Phù Cát. Ngày 07/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương đã kiểm tra thực tế tại vị trí theo như đề xuất của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân. Kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Hồ sơ pháp lý liên quan

- Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân (thường trú: xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) đã được UBND huyện Phù Cát thống nhất chủ trương tại văn bản số 2129/UBND-NN ngày 07/12/2022;

- Diện tích 5,0 ha tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát được giới hạn các điểm góc có hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108⁰15, múi chiếu 3 độ, như sau:

Điểm	X (m)	Y (m)	Điểm	X (m)	Y (m)
1	1554349,91	587134,64	13	1554440,54	587450,45
2	1554364,47	587135,13	14	1554425,71	587451,03
3	1554382,48	587167,38	15	1554354,81	587400,98
4	1554472,39	587098,69	16	1554328,65	587424,74
5	1554505,70	587121,16	17	1554297,40	587406,82
6	1554474,95	587182,55	18	1554298,15	587390,03
7	1554508,23	587211,38	19	1554309,71	587349,66
8	1554505,61	587232,31	20	1554302,95	587330,98
9	1554468,37	587239,96	21	1554339,92	587314,13
10	1554491,76	587336,49	22	1554327,07	587264,85
11	1554515,72	587369,34	23	1554328,65	587178,60
12	1554492,00	587411,33	24	1554331,29	587167,08

- Về môi trường: Dự án được UBND huyện Phù Cát cấp giấy phép môi trường (Dự án trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học) tại Giấy phép số 04/GPMT-UBND ngày 16/01/2023.

- Dự án đã được thông qua cuộc họp Hội đồng thẩm định các dự án xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ tại buổi họp ngày 26/4/2023 do Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh chủ trì.

- Chủ dự án đã lập Phương án thi công trong diện tích 5,0ha đã được UBND huyện Phù Cát thống nhất chủ trương, theo đó đã phát sinh lượng đất thừa phải vận chuyển ra khỏi dự án là 176.435m³.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch của địa phương

Theo văn bản số 3116/SXD-QLXD&VL ngày 15/9/2023 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thì:

- Về quy hoạch xây dựng: Qua đối chiếu với đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Cát Hanh đã được duyệt, vị trí khu vực dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học được định hướng là đất chăn nuôi tập trung nên phù hợp với quy hoạch. Tuy nhiên, hiện nay UBND huyện Phù Cát đang tổ chức lập quy hoạch điều chỉnh nên đề nghị phối hợp với địa phương để đảm bảo đúng định hướng quy hoạch xây dựng trong thời gian tới.

- Về quy hoạch khoáng sản: Khu vực xin cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học có diện tích 5,0ha, thuộc xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Căn cứ Quyết định số 4046/2013/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh, khu vực này thuộc quy hoạch khoáng sản của tỉnh, điểm mỏ số hiệu 132.

- Theo báo cáo của UBND huyện Phù Cát thì vị trí khu đất nêu trên có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Phù Cát được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 08/7/2022; UBND huyện Phù Cát đã đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Về quy hoạch rừng: Thuộc khoảnh 5, tiểu khu 231, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát. Diện tích thực hiện dự án: 5,0 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất theo Quyết định 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Hiện trạng rừng trồng. Dự án đã được thông qua UBND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại buổi họp ngày 26/4/2023, chủ dự án đang lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Kết quả kiểm tra

- Theo hồ sơ dự án và kiểm tra tại khu vực, cho thấy trong khu vực dự án có phát sinh khối lượng đất thừa trong quá trình cải tạo mặt bằng để làm dự án. Do đó, việc Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân xin thực hiện các thủ tục tận thu, vận chuyển khoáng sản đất san lấp trong phạm vi dự án đã được UBND huyện Phù Cát thống nhất chủ trương tại Văn bản số 2129/UBND-NN ngày 07/12/2022 là phù hợp theo tình hình thực tế. Việc thu hồi khối lượng đất trong quá trình cải tạo diện tích đất, để san lấp các công trình phù hợp với hình thức khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Khoản 1, Điều 65 Luật Khoáng sản. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 54, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Kết quả kiểm tra cho thấy diện tích dự án có chồng lấn với diện tích đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản cho Công ty CP Xây dựng công nghiệp Đức Minh (Giấy phép số 61/GP-UBND ngày 15/8/2019) với diện tích khoảng 403m².

- Các thành viên tham gia buổi kiểm tra thống nhất đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét chủ trương cho Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân được lập hồ sơ vận chuyển lượng đất thừa trong quá trình thi công Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học ra khỏi phạm vi dự án.

Từ các kết quả nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh như sau:

1. Thống nhất chủ trương cho khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương.

Yêu cầu Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân phối hợp với đơn vị thi công được lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Khoản 1, Điều 65 Luật Khoáng sản và Điều 54, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Trong đó, điều chỉnh diện tích xin cấp phép không chồng lấn diện tích đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản cho Công ty CP Xây dựng công nghiệp Đức Minh.

Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân và đơn vị thi công phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình khai thác, thu hồi khoáng sản;

đồng thời có biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp trong quá trình thi công và vận chuyển khoáng sản ra khỏi dự án.

2. Giao UBND huyện Phù Cát rà soát các quy hoạch tại địa phương để đảm bảo đúng định hướng quy hoạch xây dựng trong thời gian tới; đồng thời điều chỉnh diện tích dự án bảo đảm không chồng lấn với các dự án khác đang triển khai (dự án khai thác đá).

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân và đơn vị thi công thực hiện các hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở: XD, NN&PTNT;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Hanh;
- GD, các PGĐ Sở;
- CC QLDD, CCBVMT;
- Lưu: VT, TNKS.ND.(10)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Chương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 733/UBND-KT

Bình Định, ngày 07 tháng 10 năm 2023

V/v khai thác đất để cải tạo mặt
bằng xây dựng dự án trang trại
chăn nuôi gà an toàn sinh xã Cát
Hanh, huyện Phù Cát

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển NT;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Phù Cát;
- Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3241/STNMT-TNKS ngày 27/9/2023, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3116/SXD-QLXD&VL ngày 19/5/2023, đề nghị của UBND huyện Phù Cát tại Văn bản số 1746/UBND-KT ngày 25/8/2023 về chủ trương khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân (kèm Biên bản kiểm tra của liên ngành ngày 07/9/2023); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, thống nhất cho khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương như đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản nêu trên.

Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân phối hợp với đơn vị thi công lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Khoản 1, Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 54, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; đồng thời, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình khai thác, thu hồi khoáng sản, có biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp trong quá trình thi công và vận chuyển khoáng sản ra khỏi dự án.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân và đơn vị thi công thực hiện các hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 10 năm 2023

HỢP ĐỒNG VỀ THI CÔNG CẢI TẠO MẶT BẰNG

Dự án: trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học

Số 01/HĐ-XD

I. Các căn cứ để ký kết hợp đồng:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng 2014;
- Căn cứ Luật Khoáng sản 2010
- Căn cứ Văn bản số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc khai thác đất để cải tạo mặt bằng xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại văn phòng Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. Các bên ký hợp đồng:

1. Bên Giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Bà: **Trần Thị Mỹ Xuân** - Chủ trang trại
- CCCD: số 502175003665; cấp ngày 23/6/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63 Hoàng Diệu, phường Lý Thường Kiệt, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Người đại diện: **Bà Chế Thị Hà Giang** - Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0901.142.888 - 0984.588.999
- Số hiệu tài khoản: 43012388888888 tại ngân hàng Agribank thành phố Quy Nhơn
- Mã số thuế: 4100557225

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỀ THI CÔNG CẢI TẠO MẶT BẰNG

Điều 1. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng:

Bên A giao cho Bên B thực hiện thi công cải tạo mặt bằng để xây dựng trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học, diện tích 5,0 ha tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện và khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương công việc cụ thể như sau:

1. Lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;
2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình khai thác, thu hồi khoáng sản, có biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp trong quá trình thi công và vận chuyển khoáng sản ra khỏi dự án;
3. Thực hiện khai thác khoáng sản, thu hồi đất san lấp trong diện tích được cấp phép;
4. Thực hiện các thủ tục kết thúc khai thác.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Phải thực hiện theo phương án thi công đã được duyệt; Hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 54, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện:

Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết;

Thời gian thực hiện thi công: 24 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác;

Điều 4. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng:

4.1 Điều kiện nghiệm thu:

- + Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng công trình;
- + Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng;
- + Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định;
- + Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

4.2. Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng:

- Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.



Điều 5. Giá trị hợp đồng:

Sau khi được UBND tỉnh cấp phép bên B sẽ khai thác, thu hồi khoáng sản để phục vụ thi công các công trình của địa phương nên bên A không phải trả bất kỳ khoản tiền nào cho bên B

Điều 6. Nghĩa vụ của bên B:

- Nộp các khoản tiền theo quy định để được cấp phép khai thác;
- Thực hiện khai thác, thu hồi khoáng sản đảm bảo theo đúng phương án được duyệt và theo giấy phép khai thác khoáng sản được cấp

Điều 7. Nghĩa vụ của bên A:

- Phối hợp giám sát chặt chẽ bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng
- Thực hiện nghiệm thu khối lượng để bên B báo cáo theo quy định

Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bất khả kháng:

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 10. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên giao thầu hoặc Bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo thuận

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 11. Điều khoản chung

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

- Hợp đồng làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 04 bản;

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ký

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Handwritten signatures of representatives of Side A]

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Số: 6587/QĐ-UBND

Phù Cát, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học
tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 4449/SXD-QHKT ngày 13/12/2023 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về nội dung đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trang trại Chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

Căn cứ Văn bản số 2129/UBND-NN ngày 07/12/2022 của UBND huyện Phù Cát về việc thống nhất chủ trương thành lập trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

Căn cứ Văn bản số 1031/UBND-NN ngày 30/5/2023 của UBND huyện Phù Cát về việc thống nhất việc đổi tên “Dự án Trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học” thành tên gọi “Dự án Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân tại Tờ trình số 01/2023/TTr-QH ngày 18/12/2023 về việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học Địa điểm: Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát và đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 49/TTr-KTHT ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch:

- Khu vực quy hoạch thuộc thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; có giới cận cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp: Đất trồng cây Bạch Đàn và cây Điều;
 - + Phía Tây giáp: Đất trồng cây Bạch Đàn và cây Điều;
 - + Phía Nam giáp: Đất đồi núi và đất trồng cây Bạch Đàn
 - + Phía Bắc giáp: Đất đồi núi và trồng cây Điều.
- Quy mô diện tích khoảng: 5 ha (50.000m²).

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Xây dựng trang trại chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cơ cấu quy hoạch sử dụng đất			
Stt	Loại đất quy hoạch	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	3.234,00	6,47
1.1	Văn phòng làm việc	250,00	

1.2	Nhà ở công nhân	150,00	
1.3	Nhà kho	50,00	
1.4	Chuồng úm nuôi gà 1 ngày tuổi	180,00	
1.5	Chuồng nuôi gà thương phẩm	960,00	
1.6	Hố cát, sỏi	320,00	
1.7	Nhà chứa, xử lý phân gà	300,00	
1.8	Bể xử lý gà chết	10,00	
1.9	Nhà bảo vệ	32,00	
1.10	Nhà đỗ xe khách	420,00	
1.11	Nhà khử khuẩn	42,00	
1.12	Nhà chứa chất thải rắn	100,00	
1.13	Nhà vệ sinh	180,00	
1.14	Bể nước PCCC và nhà chứa máy bơm	240,00	
2	Đất cây xanh, mặt nước, cảnh quan	26.196,50	52,39
2.1	Đất cây xanh	24.166,50	
2.2	Hồ nước	2.030,00	
3	Đất giao thông, sân bãi và HTKT	20.569,50	41,14
Tổng diện tích khu quy hoạch		50.000,00	100,00

5. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Với định hướng quan điểm xây dựng hiện đại và đồng bộ kiến trúc công trình phù hợp với cảnh quan thiên nhiên, phù hợp với mục tiêu sử dụng của dự án, điều kiện khí hậu và kiến trúc bản địa.

- Các khu chức năng, khu chăn nuôi được bố trí hài hòa với nhau, thuận lợi cho việc sử dụng, tạo cảnh quan cho khu vực, bao gồm:

+ Các công trình chính: Nhà làm việc, nhà nghỉ công nhân nằm phía Tây Bắc khu vực quy hoạch; khu vực chuồng nuôi ở vị trí khu trung tâm.

+ Ngoài các công trình chính trên, để đảm bảo trong công tác vận hành bố trí một số hạng mục phụ như: nhà giữ xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà khử trùng và một số hạng mục phục vụ cho hạ tầng kỹ thuật như nhà chứa chất thải rắn, bể nước PCCC và các hạng mục nhà xử lý phân gà, bể xử lý gà chết để đảm bảo tránh gây ô nhiễm môi trường.

+ Bố trí các quỹ đất cây xanh bao quanh khu vực dự án tạo cảnh quan và vùng đệm bảo vệ môi trường.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. San nền:

Trên cơ sở cao độ đòi phía Bắc của khu quy hoạch và cao độ hiện trạng xung quanh, chọn cao độ quy hoạch san nền như sau:

- Bên trong khu quy hoạch thiết kế san nền hướng dốc từ Tây - Đông, cao độ quy hoạch +33.50m.

- San tạo mái taluy dọc theo ranh phía Bắc: hạ cốt mái taluy từ cao độ trung bình +41.00 xuống cốt quy hoạch +33.50 giạt 02 cơ mái taluy với hệ số mái 1:1 đảm bảo theo quy định.

6.2. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực quy hoạch được thiết kế tự chảy và đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa được thu gom bằng tuyến cống D400 dẫn về hồ sinh thái phía Đông khu quy hoạch.

- Bố trí mương hở B400 thu gom nước dọc chân taluy phía Bắc dẫn về hồ sinh thái phía Đông khu quy hoạch.

6.3. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đầu nối các đường nội bộ bên trong khu quy hoạch với đường hiện trạng phía Tây Nam.

- Giao thông đối nội: Quy hoạch các tuyến đường giao thông nội bộ với kết cấu áo đường bê tông có chiều rộng tối thiểu 7m.

6.4. Cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước khu quy hoạch khoảng 462 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước cấp cho dự án tạm thời được lấy từ giếng khoan tại vị trí phía Tây Nam khu vực quy hoạch.

6.5. Cấp điện:

Nguồn điện: Đầu nối từ tuyến điện 0.4kV hiện hữu phía Đông Nam khu quy hoạch để cấp điện cho khu quy hoạch.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hạng mục Nhà làm việc, Nhà vệ sinh được xử lý bằng hệ thống bể tự hoại đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom và vận chuyển về khu vực xử lý rác thải chung của địa phương để xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sản xuất: một phần sẽ ủ để làm phân bón cho cây trồng, phần còn lại sẽ được thu gom vào các bao chứa và tập trung tại nhà chứa chất thải rắn, và hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý.

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại lưu phân loại riêng, chứa trong thùng kín có dán nhãn bố trí ở 01 ngăn của nhà chứa chất thải rắn sản xuất và ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

7. Quy định quản lý xây dựng: Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Quyết định này làm cơ sở để quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch chi tiết được phê duyệt; tổ chức cắm mốc giới và triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, NN&PTNT huyện; Chủ tịch UBND xã Cát Hanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

Ruinh



Hoa
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyen
Trần Quốc Nghị



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
ĐC: 174 - Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn - ĐT: 0256. 6544468 - 6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



Ký hiệu: 2541/22491023

Ngày: 30/10/2023

Trang: 01/01

I. Đơn vị yêu cầu: Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương

II. Loại mẫu: Không khí xung quanh

Lượng mẫu:

III. Thời gian:

Lấy mẫu: 20/10/2023 **Thử nghiệm:** 20/10/2023-30/10/2023 **Lưu mẫu:**

IV. Địa điểm lấy mẫu: Khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định – Do hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại An Phú Hiệp.

V. Thông tin mẫu phân tích:

Mô tả mẫu: **Ký hiệu mẫu:**

Vị trí lấy mẫu:

- Khu vực trung tâm dự án, tọa độ: X: 1554413; Y: 587293
(8h15)

KK1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
1	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2-2010	60,6
2	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	71
3	SO ₂ ^(b)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	49
4	CO ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 5972:1995	<6000
5	NO ₂ ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 6137-2009	21

VI. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;

- Mục I, II, IV, V được ghi theo đúng yêu cầu của đơn vị;

- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vincerts 014

- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671

- (c): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng

- (KPH): Không phát hiện –(MDL): Giới hạn phát hiện –(LOQ): Giới hạn định lượng

- (c): Các chỉ tiêu nhà thầu phụ

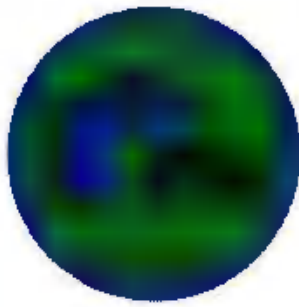
Nơi nhận:

- Đơn vị yêu cầu;

- Lưu VT, PTTN.



Trần Đoàn Khoa Tiến



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER FOR ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
ĐC: 174 - Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn - ĐT: 0256. 6544468 - 6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



VILAS 671

Ký hiệu: 2542/22501023

Ngày: 30/10/2023

Trang: 01/01

I. Đơn vị yêu cầu: Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương

II. Loại mẫu: Không khí xung quanh

Lượng mẫu:

III. Thời gian:

Lấy mẫu: 20/10/2023 **Thử nghiệm:** 20/10/2023-30/10/2023 **Lưu mẫu:**

IV. Địa điểm lấy mẫu: Khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hòa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định – Do hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương của Công ty TNHH dịch vụ và thương mại An Phú Hiệp.

V. Thông tin mẫu phân tích:

Mô tả mẫu: **Ký hiệu mẫu:**

Vị trí lấy mẫu:

- Nhà dân phía tây đầu đường vào dự án, tọa độ: X:

KK2

1554480; Y: 585864 (9h00)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Sst	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
1	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2-2010	61,7
2	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	85
3	SO ₂ ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	53
4	CO ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 5972:1995	<6000
5	NO ₂ ^(c)	µg/Nm ³	TCVN 6137-2009	24

VI. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;

- Mục I, II, IV, V được ghi theo đúng yêu cầu của đơn vị;

- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vincerts 014

- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671

- (c): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng

- (KPH): Không phát hiện –(MDL): Giới hạn phát hiện –(LOQ): Giới hạn định lượng

- (e): Các chỉ tiêu nhà thầu phụ

Nơi nhận:

- Đơn vị yêu cầu;

- Lưu VT, PTTN.



Trần Đoàn Khoa Tiên

Báo cáo ĐTM dự án: “Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

PHỤ LỤC II.

CÁC VĂN BẢN TRONG QUÁ TRÌNH THAM VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án: khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương.

Thời gian họp: ngày 12 tháng 10 năm 2023

Địa chỉ nơi họp: phòng họp UBND xã Cát Hanh.

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án chủ trì cuộc họp và chỉ định người ghi biên bản cuộc họp:

- Ông: Nguyễn Tấn, Phó Chủ tịch UBND xã Cát Hanh, chủ trì cuộc họp.
- Ông: Phan Tiến Sĩ, thư ký cuộc họp.

1.2. Đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư: Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân

Bà: Trần Thị Mỹ Xuân, Đại diện Hộ kinh doanh.

1.3. Đại diện có thẩm quyền của đơn vị thi công: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp

Bà: Chế Thị Hà Giang, Chức vụ: Giám đốc Công ty

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty Cổ phần tư vấn Đạt Phương.

Ông: Nguyễn Cao Phương, Chức vụ: Giám đốc Công ty;

1.4. Thành phần dự họp:

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư: cụ thể là các hộ dân đang sinh sống xung quanh dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển, trường thôn (có bảng danh sách kèm theo).

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

- Ông Nguyễn Tấn, Phó Chủ tịch UBND xã Cát Hanh thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự với các nội dung cụ thể như sau:

+ Ngày 07/12/2022 UBND huyện Phù Cát đã có Văn bản số 2129/UBND-NN về việc thống nhất chủ trương thành lập trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

+ Ngày 16/01/2023 UBND huyện Phù Cát đã cấp giấy phép môi trường số 04/GP-UBND cho hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học, công suất 18.000 con/năm;

+ Ngày 30/5/2023 UBND huyện Phù Cát đã có văn bản số 1031/UBND-NN thống nhất việc đổi tên “Dự án trang trại chăn nuôi gà thả đồi an toàn sinh học” thành tên gọi “Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học” tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

Do địa hình khu đất xây dựng trang trại dốc, không bằng phẳng, việc xây dựng các chuồng trại khó khăn. Do đó, chủ trang trại xin được cải tạo mặt bằng tận thu và vận chuyển lượng đất thừa sau cải tạo san gạt ra khỏi khu đất để san lấp các công trình, dự án có nhu cầu.

+ Ngày 25/8/2023 UBND huyện Phù Cát đã có Văn bản số 1746/UBND-TNMT về việc cải tạo mặt bằng của bà Trần Thị Mỹ Xuân để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh;

+ Ngày 07/10/2023 UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 7331/UBND-KT về việc khai thác đất để cải tạo mặt bằng xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

Thực hiện theo văn bản số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023 của UBND tỉnh Bình Định. Hộ Kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp thực hiện thi công cải tạo mặt bằng và lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 1, Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2020 và Điều 54, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình khai thác.

Hiện nay, Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp đang thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn

11/01/2023

Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương. Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường có quy định "Trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường, chủ dự án phải tiến hành tham vấn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thực hiện dự án, các tổ chức và cộng đồng chịu tác động trực tiếp bởi các vấn đề môi trường của dự án (nước thải, khí thải, bụi, chất thải rắn, chất thải nguy hại, sụt lún, sạt lở, bồi lắng, tiếng ồn, đa dạng sinh học); nghiên cứu, tiếp thu, giải trình những ý kiến của các đối tượng liên quan được tham vấn để hạn chế thấp nhất tác động bất lợi của dự án đến chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học" Trên cơ sở các nội dung trên Công ty đã có văn bản số 16/CV-APH ngày 10/10/2023 V/v xin ý kiến tham vấn cộng đồng về nội dung báo cáo ĐTM của dự án khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương gửi đến UBND xã Cát Hanh và cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp để xin ý kiến tham vấn.

Vi vậy đề nghị các thành viên tham dự cuộc họp có ý kiến tham vấn về báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương để Công ty có cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của dự án theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2022 và các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường.

Tiếp theo Chủ dự án trình bày tóm tắt báo cáo ĐTM của dự án gồm các nội dung của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu.

Sau khi nghe trình bày của lãnh đạo UBND xã Cát Hanh và đại diện của chủ dự án các thành viên tham dự cuộc họp đã thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp với chủ dự án, các thành viên tham dự cuộc họp có một số ý kiến sau:

+ Ông Phạm Văn Quý: Thống nhất nội dung đã nêu trong Báo cáo ĐTM.

Đề nghị đơn vị thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong bản Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đồng thời, quá trình khai thác, thu hồi đất đề nghị đơn vị thi công, chủ trang trại tham gia giúp đỡ hỗ trợ địa phương thực hiện các công tác xã hội như giúp đỡ hộ nghèo, tạo công việc làm tại địa phương;

+ Bà Hồ Thị Hồ Nga: Đề nghị các phương tiện vận chuyển đất phải chở đúng tải trọng, có bạt phủ kín và đảm bảo tốc độ khi lưu thông đúng quy định. Trước khi đi vào khai thác, tận thu đề nghị đơn vị thi công và chủ trang trại thực hiện nâng cấp, cải tạo tuyến đường đất hiện trạng để sử dụng và định kỳ có kế hoạch sửa chữa khi tuyến đường bị hư hỏng đảm bảo hoạt động vận chuyển và đi lại của bà con;

+ Ông Lê Văn Phước: Đề nghị Chủ đầu tư thường xuyên phun tưới nước dọc đường đảm bảo hạn chế tối thiểu việc phát sinh bụi. Nếu quá trình khai thác, vận chuyển gây ảnh hưởng đến năng suất vườn đào của các hộ dân đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để có phương án hỗ trợ, đền bù thỏa đáng.

+ Ông Lê Văn Sơn: Đề nghị chủ dự án thực hiện đúng cam kết như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường để hạn chế mức thấp nhất việc gây ô nhiễm môi trường, gây xói mòn, sạt lở đất làm thiệt hại cho dân. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và khu dân cư kịp thời giải quyết những kiến nghị của dân;

+ Bà Trương Thị Nga: Đề nghị quá trình khai thác, thu hồi đất đảm bảo không gây sạt lở tại khu vực. Đồng thời, có biện pháp xây dựng hệ thống mương thu, thoát nước; các hố giảm tốc nhằm giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi xuống khu vực hạ lưu;

+ Ông Nguyễn Sơn Hà: Định kỳ đề nghị công ty cho công nhân vệ sinh đất rơi vãi trên đường vận chuyển nhằm giảm thiểu bụi gây ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của bà con;

+ Ông Nguyễn Hồng Sơn: Trong quá trình khai thác, thu hồi đất phải đảm bảo về độ dốc tránh sạt lở đảm bảo không làm ảnh hưởng đến đất đai và tài sản khác của người dân ở khu vực lân cận, nếu trong quá trình thu hồi, vận chuyển đất, làm thiệt hại đến tài sản của dân và các công trình phúc lợi công cộng khác, thì doanh nghiệp phải đền bù theo quy định.

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp:

Đề nghị chủ dự án tiếp thu ý kiến đóng góp nêu trên để xem xét và hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

**ĐẠI DIỆN
UBND XÃ CÁT HẠNH**



**ĐẠI DIỆN
CHỦ DỰ ÁN**



Xuân
Thư Thư Mỹ Xuân



BẢNG DANH SÁCH CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

STT	Họ và Tên	Nghề nghiệp	Địa chỉ	Ký tên
1	Nguyễn Tân	PGT. UBND xã	Huyện Vĩnh Tường, xã Cát Hoà, huyện P/Cat	<i>[Signature]</i>
2	Nguyễn Tư	CT. UBND TOWN	Huyện Mỹ Hòa, xã Cát Hoà, huyện P/Cat	<i>[Signature]</i>
3	Phạm Tiến Sĩ	CC-Bí thư XD-MT	Huyện Mỹ Hòa, xã Cát Hoà, huyện P/Cat	<i>[Signature]</i>
4	Nguyễn Văn Huyền	Trình huấn Mỹ Hòa	nt	<i>[Signature]</i>
5	Nguyễn Thị Đan	Trình huấn CT MT-Hoa	nt	<i>[Signature]</i>
6	Lê Văn Phúc	Nông	Huyện Mỹ Hòa, xã Cát Hoà, huyện P/Cat	<i>[Signature]</i>
7	Phạm Văn Quý	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
8	Phạm Văn Bách	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
9	Nguyễn Sơn Hồ	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
10	Lê Văn Sơn	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
11	Nguyễn Thị Sơn	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
12	Nguyễn Thị Nga	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
13	Hồ Thị Hằng Nga	Nông	nt	<i>[Signature]</i>
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÁT HANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 226 /UBND

Cát Hanh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

V/v Lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân.

Kính gửi: -Bà Trần Thị Mỹ Xuân

-Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp.

Ủy ban nhân dân xã Cát Hanh nhận được Văn bản số 16/CV-APH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp về việc xin ý kiến tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng trong diện tích dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương. Sau khi xem xét, UBND xã Cát Hanh có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh:

Vị trí thực hiện dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, thống nhất cho khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương tại Văn bản số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023. Vì vậy, vị trí xin thu hồi đất san lấp mặt bằng là phù hợp về tính pháp lý và hiện trạng khu vực.

2. Về tác động môi trường của dự án thu hồi:

Đồng ý với các tác động xấu của Dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng đã nêu trong Báo cáo. Thực hiện việc tổ chức thi công đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của người dân trong vùng Dự án.

3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

UBND xã đồng ý với các nội dung, các giải pháp và biện pháp mà chủ dự án sẽ áp dụng nêu trong bản báo cáo là phù hợp với tác động xấu về môi trường. Đề nghị chủ dự án thực hiện đúng các biện pháp đã nêu trong Báo cáo.

4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

Chương trình quản lý và giám sát môi trường; các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong báo cáo là cơ bản phù hợp. Đề nghị chủ dự án nghiêm túc thực hiện.

5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án :

- Khi dự án đi vào hoạt động đề nghị Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu tối đa về bụi và các vấn đề liên quan an toàn giao thông, đặc biệt là đi qua khu dân cư và những nội dung được nêu trong báo cáo ĐTM;

- Đề nghị chủ dự án khi khai thác, san lấp theo đúng quy trình và độ sâu cho phép nhằm tránh xảy ra hiện tượng xói mòn, sạt lở đất;

- Quá trình khai thác, vận chuyển nếu gây ảnh hưởng đến năng suất vườn đào của các hộ dân đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để có phương án hỗ trợ, đền bù thỏa đáng;

- Đề nghị các phương tiện vận chuyển đất phải đúng tải trọng, có bạt phủ kín và, đảm bảo tốc độ khi lưu thông đúng quy định;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan bảo vệ môi trường địa phương để có hướng giải quyết tốt các sự cố môi trường do hoạt động thu hồi đất gây ra;

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Cát Hanh gửi bà Trần Thị Mỹ Xuân và Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Cát Hanh
Email: cathanh@phucat.binhdingh.gov.vn
Cơ quan: Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định
Ngày ký: 20-10-2023 10:22:27 +07:00

Nguyễn Tấn

**ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
XÃ CÁT HANH
BAN THƯỜNG TRỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cát Hanh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Số: 09/MTTQ-BTT

V/v Ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác, thu hồi đất san lấp trong dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát.

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh nhận được Văn bản số 16/CV-APH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp về *xin ý kiến tham vấn cộng đồng về nội dung đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác, thu hồi đất san lấp trong dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát do hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân thực hiện để thực hiện các dự án hạ tầng tại địa phương;*

Sau khi xem xét, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Vị trí thực hiện dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, thống nhất cho khai thác, thu hồi đất san lấp trong diện tích Dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học (05 ha thuộc thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát) để phục vụ các dự án hạ tầng tại địa phương tại Văn bản số 7331/UBND-KT ngày 07/10/2023. Vì vậy, vị trí xin thu hồi đất san lấp mặt bằng là phù hợp về tính pháp lý và thực tế tại hiện trạng khu vực.

2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư:

Các tác động xấu của Dự án khi xây dựng ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng đã nêu trong Báo cáo tương đối rõ ràng và phù hợp với thực tế. Việc tổ chức thi công đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của người dân trong vùng Dự án.

3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cơ bản đồng ý với các giải pháp và biện pháp giảm thiểu các tác động mà Chủ dự án đã nêu trong Báo cáo. Đề nghị Chủ Dự án thực hiện nghiêm túc các biện pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

Chương trình quản lý và giám sát môi trường; các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong Báo cáo là cơ bản phù hợp. Đề nghị Chủ dự án nghiêm túc thực hiện.

5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư:

- Khi dự án đi vào hoạt động đề nghị Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu tối đa về bụi và các vấn đề liên quan đến an toàn giao thông, đặc biệt là đi qua khu dân cư.

- Trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu cần phải che chắn kỹ phương tiện vận chuyển, yêu cầu đơn vị vận chuyển chạy đúng tốc độ và tải trọng cho phép để hạn chế phát sinh bụi và tiếng ồn gây ảnh hưởng đến khu dân cư và người tham gia giao thông trên các tuyến đường.

- Chủ dự án cần quan tâm đến vấn đề an ninh xã hội khi lượng công nhân tập trung đến khu vực dự án;

- Thi công an toàn, đảm bảo chất lượng và không để xảy ra các sự cố môi trường trong quá trình xây dựng Dự án.

- Khi có các sự cố môi trường xảy ra cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan bảo vệ môi trường địa phương để có hướng giải quyết tốt các sự cố môi trường do hoạt động thu hồi đất gây ra.

- Khu vực của dự án giáp ranh với đất trồng cây lâu năm của một số hộ dân. Đề nghị chủ dự án trước khi khai thác, san lấp cần xác định rõ ranh giới và giới cận, độ sâu được phép theo đúng quy trình và nhằm tránh xảy ra hiện tượng xói mòn, sạt lở đất của những hộ dân xung quanh. Quá trình khai thác nếu xảy ra sạt lở đất đề nghị chủ dự án phải kịp thời thực hiện thu hồi lượng đất sa bồi, tránh bị ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh.

- Quá trình khai thác, vận chuyển nếu gây ảnh hưởng đến các loại cây trái, hoa màu của Nhân dân, đề nghị đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để có phương án hỗ trợ, đền bù thỏa đáng.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Hanh gửi Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Tư